

**SAMSUNG**

# Sổ tay Hướng dẫn Sử dụng

S24AM50\* S27AM50\* S32AM50\* S32AM70\* S43AM70\*

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến hoạt động, các thông số kỹ thuật có thể sẽ được thay đổi mà không cần thông báo trước.

Nội dung của sách hướng dẫn này có thể thay đổi để cải thiện chất lượng mà không cần thông báo.

© Samsung

Samsung sở hữu bản quyền hướng dẫn sử dụng này.

Cấm sử dụng hoặc sao chép một phần hoặc toàn bộ sách hướng dẫn này mà không có sự ủy quyền của Samsung.

Các nhãn hiệu không phải của Samsung thuộc sở hữu của các chủ sở hữu tương ứng.

# Nội dung

## Trước khi sử dụng sản phẩm

### Lưu ý an toàn

- 6 Điện và an toàn
- 7 Cài đặt
- 8 Hoạt động

### Làm sạch

### Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm

## Chuẩn bị

### Cài đặt

- 12 Ráp chân đế
- 15 Thận trọng khi di chuyển sản phẩm
- 16 Kiểm tra không gian xung quanh sản phẩm
- 17 Điều chỉnh độ nghiêng của sản phẩm
- 18 Khóa chống trộm
- 19 Thông số kỹ thuật của bộ giá treo tường (VESA)

### Pa-nen điều khiển

## Các kết nối

### Các cổng

### Làm sạch các cáp được kết nối

### Connection Guide

### Kết nối với Internet

- 28 Kiểm tra trạng thái kết nối Internet
- 28 Thiết lập kết nối Internet không dây
- 29 Đặt lại Mạng của bạn
- 29 Bật sản phẩm bằng thiết bị di động
- 29 Thay đổi tên của sản phẩm

### Screen Sharing (Smart View) với Thiết bị di động của bạn

- 30 Sử dụng Tap View
- 30 Bật Tap View

### Chuyển đổi giữa các thiết bị ngoại vi đã kết nối với phẩm

- 31 Chỉnh sửa tên và biểu tượng của thiết bị ngoại vi
- 32 Kích hoạt Auto Source Switch+
- 32 Sử dụng các chức năng bổ sung

### Lưu ý kết nối

- 33 Các lưu ý khi kết nối HDMI
- 34 Lưu ý về kết nối cho USB Type-C
- 34 Các lưu ý khi kết nối máy tính
- 34 Các lưu ý khi kết nối các thiết bị di động

## Điều khiển từ xa và các thiết bị ngoại vi

### Về Samsung Smart Remote

- 39 Kết nối Samsung Smart Remote với sản phẩm

### Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

- 40 Kết nối một thiết bị ngoại vi thông qua Anynet+ và sử dụng menu của chúng
- 40 Đọc trước khi kết nối thiết bị Anynet+ (HDMI-CEC)

### Điều khiển sản phẩm bằng Bàn phím, Chuột hoặc Bộ điều khiển game

- 41 Kết nối bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game USB
- 41 Kết nối bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game Bluetooth
- 42 Sử dụng bàn phím và chuột
- 43 Thiết lập các thiết bị đầu vào

### Nhập văn bản bằng bàn phím Ảo trên màn hình

## Các tính năng thông minh

### Sử dụng Smart Hub

- 46 Hiển thị Màn hình Chính
- 51 Khởi chạy Smart Hub tự động
- 51 Tự động khởi chạy ứng dụng được sử dụng gần nhất
- 51 Kiểm tra các kết nối Smart Hub
- 51 Đặt lại Smart Hub

### Sử dụng tài khoản Samsung

- 52 Đăng nhập vào tài khoản Samsung
- 52 Tạo tài khoản mới
- 53 Quản lý tài khoản Samsung của bạn

### Using Remote Access

- 54 Kết nối với PC điều khiển từ xa
- 57 Phát nội dung đa phương tiện trên PC điều khiển từ xa
- 58 Sử dụng Screen Sharing (Wireless)
- 58 Sử dụng Samsung DeX
- 58 Sử dụng Office 365
- 58 Thêm dịch vụ đám mây
- 59 Sử dụng Dịch vụ đám mây

### Sử dụng dịch vụ Apps

- 61 Cài đặt một ứng dụng
- 61 Khởi chạy một ứng dụng
- 62 Quản lý các ứng dụng đã cài đặt

### Phát hình ảnh/video/nhạc

- 65 Phát nội dung đa phương tiện trên PC hoặc thiết bị di động
- 65 Phát nội dung đa phương tiện trên thiết bị USB
- 65 Nghe âm thanh thiết bị di động của bạn qua loa bằng tính năng Sao chép âm thanh
- 66 Các nút và chức năng khả dụng khi đang phát nội dung đa phương tiện
- 69 Sử dụng Bixby

## Hình ảnh và Âm thanh

### Điều chỉnh chất lượng hình ảnh

- 74 Chọn một chế độ ảnh
- 74 Cài đặt Chế độ chăm sóc mắt
- 75 Cấu hình cài đặt hình ảnh nâng cao

### Cài đặt môi trường xem cho các thiết bị ngoại vi

- 76 Sử dụng Input Signal Plus
- 76 Sử dụng mức độ đen HDMI

### Thay đổi kích thước và vị trí hình ảnh

- 77 Thay đổi thiết lập kích thước hình ảnh
- 77 Lấp đầy màn hình bằng hình ảnh
- 77 Điều chỉnh vị trí hình ảnh.

### Cấu hình Sound Mode và Expert Settings

- 78 Lựa chọn một chế độ âm thanh
- 78 Cấu hình cài đặt âm thanh nâng cao

### Sử dụng các chức năng hỗ trợ âm thanh

- 80 Lựa chọn loa
- 80 Nghe phẩm qua các thiết bị Bluetooth
- 81 Nghe sản phẩm qua thiết bị âm thanh Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi

## Hệ thống và Hỗ trợ

### Sử dụng chức năng Giờ và Đặt giờ

- 82 Điều chỉnh đồng hồ theo DST và múi giờ
- 83 Thay đổi thời gian hiện tại
- 83 Thiết lập thời gian thủ công
- 83 Sử dụng bộ định giờ ngủ
- 83 Tắt sản phẩm bằng đồng hồ hẹn giờ tắt
- 83 Sử dụng Standby Mode Timer

## Sử dụng chức năng Thời gian bảo vệ tự động và Tiết kiệm năng lượng

- 84 Đặt Auto Protection Time
- 84 Giảm mức tiêu thụ năng lượng của sản phẩm

## Cập nhật phần mềm

- 85 Cập nhật thông qua Internet
- 85 Cập nhật thông qua thiết bị USB
- 85 Cập nhật sản phẩm tự động

## Chức năng âm thanh và video cho người khiếm thị hoặc khiếm thính

- 86 Chạy các chức năng truy cập
- 86 Chạy Accessibility Shortcuts
- 86 Bật các hướng dẫn bằng giọng nói cho người khiếm thị
- 87 Thay đổi âm lượng, tốc độ, cao độ và âm lượng nền sản phẩm của Voice Guide
- 87 Màn hình sản phẩm bị tắt nhưng âm thanh vẫn tiếp tục
- 87 Chữ trắng trên nền đen (độ tương phản cao)
- 87 Bật âm thanh cho chức năng mô tả video
- 87 Thiết lập màn hình sang đen và trắng.
- 87 Phóng to phông chữ (dành cho người khiếm thị)
- 88 Hiện thị phụ đề
- 88 Tách phụ đề
- 88 Chọn ngôn ngữ phụ đề
- 88 Đặt các tùy chọn liên quan tới phụ đề kỹ thuật số
- 89 Listening to the product through Bluetooth devices (dành cho người bị khiếm thính)
- 89 Cấu hình thiết lập lại cho các nút trên điều khiển từ xa
- 90 Sử dụng tính năng Giọng nói

## Sử dụng chức năng khác

- 91 Thay đổi ngôn ngữ menu
- 91 Thiết lập mật khẩu
- 91 Chọn chế độ Usage hoặc Retail
- 92 Quản lý các thiết bị ngoại vi
- 92 Sử dụng AirPlay
- 92 Khôi phục sản phẩm về cài đặt ban đầu

## Thận trọng và lưu ý

### Đọc trước khi sử dụng Apps

### Đọc trước khi sử dụng chức năng Internet

- 95 Đọc trước khi thiết lập một kết nối Internet không dây

### Đọc trước khi phát các tập tin hình ảnh, video hoặc âm nhạc

- 96 Hạn chế đối với việc sử dụng tập tin hình ảnh, video và âm nhạc
- 97 Các phụ đề được hỗ trợ
- 98 Độ phân giải và định dạng hình ảnh được hỗ trợ
- 98 Các kiểu mã hóa và định dạng nhạc được hỗ trợ
- 99 Kiểu mã hóa video được hỗ trợ

### Đọc sau khi lắp đặt sản phẩm

- 101 Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào
- 102 Lắp đặt khóa chống trộm

### Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu đầu vào UHD

- 102 Nếu Input Signal Plus được đặt thành Off
- 102 Nếu Input Signal Plus được đặt thành On

### Đọc trước khi kết nối với máy tính (Độ phân giải được hỗ trợ)

- 103 VESA DMT
- 105 VESA CVT

### Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu Video

- 106 CTA-861
- 107 Danh sách card đồ họa hỗ trợ HDR10

### Đọc trước khi sử dụng thiết bị Bluetooth

- 108 Hạn chế khi sử dụng Bluetooth

# Cài đặt phần mềm

Easy Setting Box

109 Các hạn chế và trục trặc khi cài đặt

109 Yêu cầu hệ thống

Cài đặt trình điều khiển

## Xử lý sự cố

Các vấn đề về hình ảnh

110 Kiểm tra hình ảnh

Các vấn đề về âm thanh và tiếng ồn

114 Kiểm tra âm thanh

Các vấn đề về khả năng kết nối thiết bị ngoại vi

Các vấn đề về mạng

Các sự cố về Anynet+ (HDMI-CEC)

Các vấn đề về điều khiển từ xa

Ứng dụng

Các tập tin đa phương tiện

Các vấn đề về nhận dạng giọng nói

Các vấn đề khác

Chẩn đoán sự cố vận hành của sản phẩm

Hỗ trợ

126 Nhận sự hỗ trợ thông qua Quản lý Từ xa

126 Tìm kiếm thông tin liên hệ của dịch vụ

# Hỏi & Đáp

## Các thông số kỹ thuật

Thông số chung

## Phụ lục

Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)

130 Không phải lỗi sản phẩm

130 Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

131 Khác

Giấy phép

# Trước khi sử dụng sản phẩm







## Lưu ý an toàn

### Cảnh báo

Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.

### Thận trọng

Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.

LƯU Ý			
NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT. KHÔNG ĐƯỢC MỞ RA.			
THẬN TRỌNG: ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG THÁO NẮP MÁY (HOẶC LƯNG MÁY). NGƯỜI SỬ DỤNG KHÔNG THỂ BẢO DƯỠNG CHI TIẾT NÀO BÊN TRONG. HÃY CHUYỂN TẤT CẢ CÔNG VIỆC BẢO DƯỠNG CHO NHÂN VIÊN ĐỦ TRÌNH ĐỘ.			
	Biểu tượng này chỉ ra rằng bên trong có điện áp cao. Sẽ rất nguy hiểm nếu thực hiện bất kỳ cách tiếp xúc nào với bất kỳ bộ phận nào bên trong sản phẩm này.		Điện áp AC: Điện áp định mức được đánh dấu với biểu tượng này là điện áp AC.
	Biểu tượng này báo cho bạn thông tin quan trọng liên quan tới vận hành và bảo dưỡng kèm theo sản phẩm này.		Điện áp DC: Điện áp định mức được đánh dấu với biểu tượng này là điện áp DC.
	Sản phẩm loại II: Biểu tượng này chỉ ra rằng không yêu cầu kết nối an toàn đến dây nối tiếp đất. Nếu biểu tượng này không có trên sản phẩm có dây dẫn điện lưới, sản phẩm PHẢI được đảm bảo kết nối với dây bảo vệ nối đất (mặt đất).		Thận trọng. Tham khảo các hướng dẫn sử dụng: Biểu tượng này sẽ hướng dẫn người sử dụng tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng để biết thêm thông tin liên quan đến an toàn.

## Điện và an toàn

### Cảnh báo

- Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng.
- Không sử dụng nhiều sản phẩm với một ổ cắm nguồn duy nhất.
- Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt.
- Cắm phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.
- Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).

- Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn. Cần thận để không đặt vật nặng lên dây nguồn.
- Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt.
- Lau sạch tất cả bụi bẩn xung quanh chân phích cắm nguồn hoặc ổ cắm nguồn bằng miếng vải khô.

## Thận trọng

- Không rút dây nguồn trong khi sản phẩm đang được sử dụng.
- Chỉ sử dụng dây nguồn do Samsung cung cấp kèm theo sản phẩm của bạn. Không sử dụng dây nguồn với các sản phẩm khác.
- Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.
  - Phải rút dây nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm khi xảy ra sự cố.
- Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.

## Cài đặt

### Cảnh báo

- Không đặt nến, nhang đuổi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.
- Giữ túi nhựa đóng gói ngoài tầm với của trẻ em.
  - Trẻ em có thể bị ngạt thở.
- Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.)
  - Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng và/hoặc gây ra thương tích.
  - Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.
- Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.
- Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.
  - Tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.
- Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.
  - Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.
- Dầu ăn (chẳng hạn như dầu đậu nành) có thể làm hỏng hoặc làm biến dạng sản phẩm. Luôn để sản phẩm cách xa nơi có dầu. Và không lắp hoặc sử dụng sản phẩm trong bếp hoặc gần lò bếp.

## Thận trọng

- Không làm rơi sản phẩm trong khi di chuyển.
- Không đặt úp mặt trước của sản phẩm xuống.
- Khi lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc trên giá, đảm bảo rằng cạnh dưới của mặt trước sản phẩm không nhô ra ngoài.
  - Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng và/hoặc gây ra thương tích.
  - Chỉ lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc giá đúng kích thước.
- Đặt sản phẩm xuống nhẹ nhàng.
  - Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.
- Lắp đặt sản phẩm ở nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất, nhiệt độ quá cao/quá thấp hoặc độ ẩm cao hay nơi mà sản phẩm hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.
  - Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.
- Trước khi lắp ráp sản phẩm, hãy tìm nơi bằng phẳng và vững chãi để đặt sản phẩm sao cho màn hình được úp xuống.

## Hoạt động

### Cảnh báo

- Có điện cao áp bên trong sản phẩm. Không tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.
  - Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để sửa chữa.
- Để di chuyển sản phẩm, trước tiên hãy rút tất cả các cáp khỏi sản phẩm, kể cả cáp nguồn.
- Nếu sản phẩm phát ra tiếng động bất thường, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
- Không để trẻ em đu lên sản phẩm hoặc trèo lên đỉnh sản phẩm.
  - Trẻ em có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- Nếu sản phẩm bị rơi hoặc vỏ ngoài bị hỏng, hãy tắt nguồn và rút dây nguồn. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
  - Tiếp tục sử dụng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



- Không để vật nặng hoặc những thứ mà trẻ thích (đồ chơi, kẹo, v.v.) trên đỉnh sản phẩm.
  - Sản phẩm hoặc vật nặng có thể đổ khi trẻ cố gắng với lấy đồ chơi hoặc kẹo, gây ra thương tích nghiêm trọng.
- Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.
- Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.
- Không di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.
- Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.
- Không nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.
- Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.
- Đảm bảo các lỗ thông gió không bị khăn trải bàn hoặc rèm cửa che kín.
  - Nhiệt độ bên trong tăng lên có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không nhét các vật bằng kim loại (đũa, đồng xu, kẹp tóc, v.v.) hoặc các vật dễ cháy (giấy, diêm, v.v.) vào sản phẩm (qua lỗ thông gió hoặc các cổng vào/ra, v.v.).
  - Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.
- Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.
  - Đảm bảo tắt nguồn sản phẩm và rút dây nguồn khi nước hoặc các vật chất khác rơi vào sản phẩm. Sau đó, liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

## Thận trọng

- Để màn hình hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc điểm ảnh bị khuyết.
  - Đặt màn hình sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc trình bảo vệ màn hình bằng hình ảnh chuyển động khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).
  - Bụi bẩn tích tụ kết hợp với nhiệt có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc rò điện.
- Sử dụng sản phẩm ở độ phân giải và tần số khuyến nghị.
  - Thị lực của bạn có thể bị giảm.


- Không lật ngược hoặc di chuyển sản phẩm bằng cách giữ chân đế.
  - Sản phẩm có thể đổ và bị hỏng hoặc gây ra thương tích.
- Nhìn màn hình ở khoảng cách quá gần trong thời gian dài có thể làm giảm thị lực của bạn.
- Không sử dụng máy làm ấm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.
- Để mắt bạn nghỉ ngơi trong hơn 5 phút hoặc nhìn ra xa sau mỗi giờ sử dụng sản phẩm.
- Không chạm vào màn hình khi đã bật sản phẩm trong một thời gian dài vì màn hình sẽ trở nên nóng.
- Cất giữ các phụ kiện nhỏ ngoài tầm với của trẻ em.
- Hãy thận trọng khi điều chỉnh góc của sản phẩm hoặc độ cao chân đế.
  - Tay hoặc ngón tay của bạn có thể bị kẹt và bị thương.
  - Nghiêng sản phẩm ở góc quá lớn có thể khiến sản phẩm bị đổ và có thể gây ra thương tích.
- Không đặt vật nặng lên sản phẩm.
  - Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

## Làm sạch


Các kiểu máy có độ bóng cao có thể có những vết bẩn màu trắng trên bề mặt nếu máy làm ấm bằng sóng siêu âm được sử dụng gần đó.

 Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất của Samsung nếu bạn muốn làm sạch bên trong sản phẩm (Có tính phí dịch vụ).

Không để tay hoặc đồ vật khác đè lên màn hình sản phẩm. Việc này có thể dẫn đến hư hỏng màn hình.

 Hãy cẩn thận khi làm sạch vì màn hình và bên ngoài của các LCD tiên tiến dễ bị trầy xước.

Tiến hành các bước sau khi làm sạch.

1. Tắt nguồn sản phẩm và PC.
  2. Rút dây nguồn khỏi sản phẩm.
-  Giữ cáp nguồn ở vị trí cắm và không chạm vào cáp với tay ướt. Nếu không, có thể xảy ra điện giật.
3. Lau sản phẩm bằng miếng vải sạch, mềm và khô.  
Làm ướt khăn mềm với nước, vắt kiệt rồi dùng khăn lau sạch bên ngoài sản phẩm.
    - Không bôi chất làm sạch chứa cồn, dung môi hoặc chất có hoạt tính bề mặt lên sản phẩm.
    - Không phun nước hoặc chất làm sạch trực tiếp lên sản phẩm.
  4. Cắm dây nguồn vào sản phẩm khi kết thúc quá trình làm sạch.
  5. Bật nguồn sản phẩm và PC.

## Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm





Sử dụng sản phẩm với tư thế đúng như sau:

- Giữ thẳng lưng.
- Để khoảng cách từ 45 đến 50cm từ mắt bạn tới màn hình, và hơi nhìn xuống màn hình.
- Giữ mắt ở ngay phía trước màn hình.
- Điều chỉnh góc sao cho ánh sáng không phản chiếu vào màn hình.
- Giữ cho cẳng tay vuông góc với cẳng tay trên và ngang bằng với mu bàn tay của bạn.
- Giữ khuỷu tay bạn ở góc vuông.
- Điều chỉnh độ cao của sản phẩm để bạn có thể giữ đầu gối ở góc 90 độ hoặc lớn hơn, gót chân đặt trên sàn và tay bạn ở phía dưới tim.
- Tập thể dục cho mắt hoặc chớp mắt thường xuyên sẽ làm mắt bạn hết mỏi.

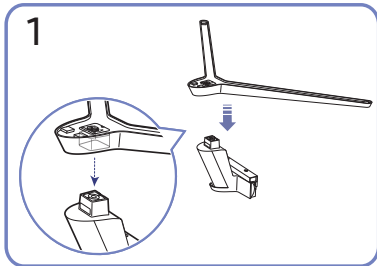
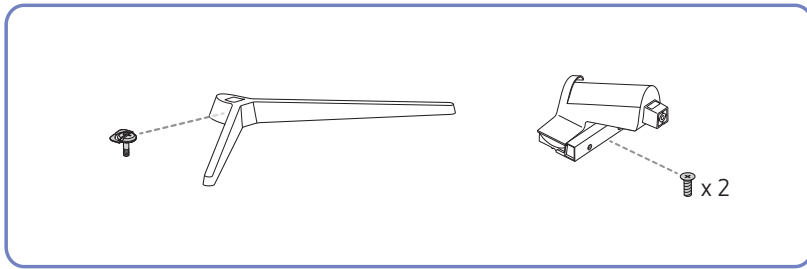
# Chuẩn bị

## Cài đặt

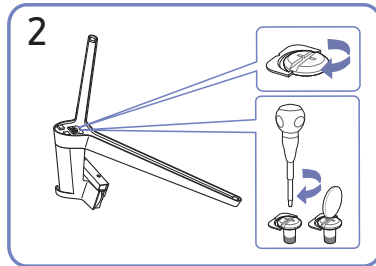
### Ráp chân đế

-  Trước khi lắp ráp sản phẩm, hãy tìm nơi bằng phẳng và vững chắc để đặt sản phẩm sao cho màn hình được úp xuống.
-  Quá trình tháo rời sản phẩm được thực hiện theo hướng ngược lại với quá trình lắp ráp.

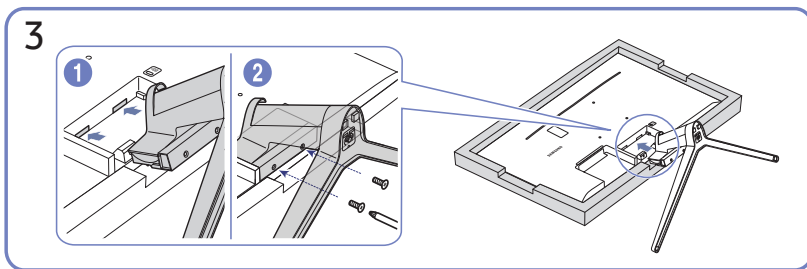
S24AM50\*



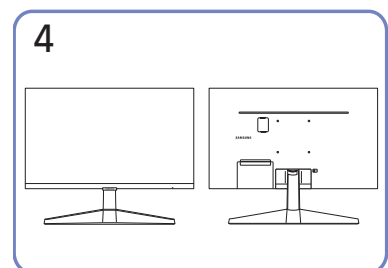
1  
Đặt đế lên trên trụ chân đế theo hướng minh họa trong hình. Kiểm tra trụ chân đế đã ráp nối chắc chắn.



2  
Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới chân đế sao cho nó được cố định hoàn toàn.

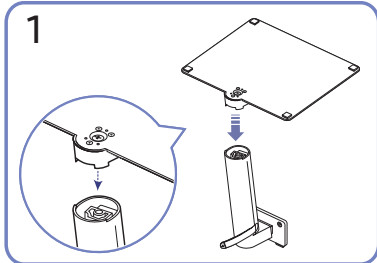
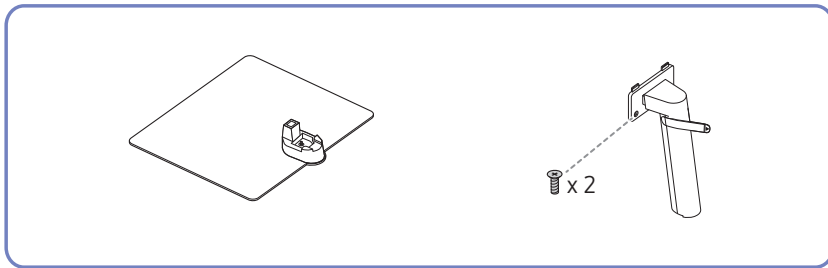


3  
Lót một miếng khăn mềm trên bàn để bảo vệ sản phẩm và để sản phẩm lên trên khăn sao cho mặt trước của sản phẩm úp xuống dưới. Đẩy chân đế vừa được ráp nối vào trong thân sản phẩm theo chiều mũi tên như hình vẽ. Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới thân chính.

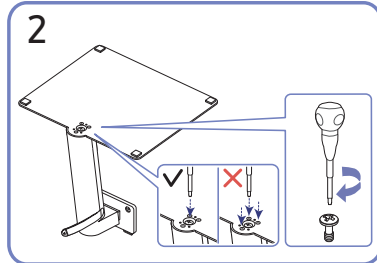


4  
Lắp đặt bộ đã hoàn tất.

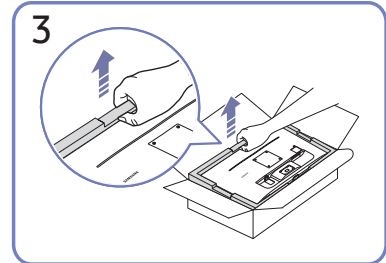
S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*



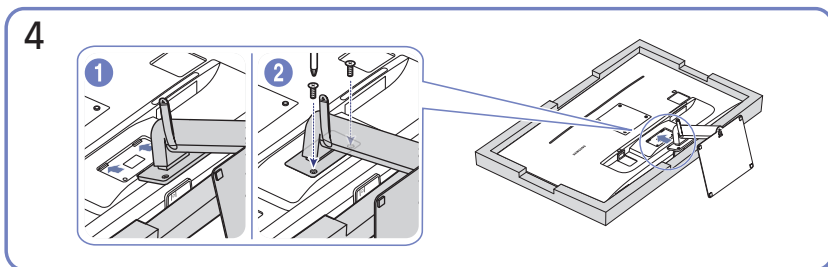
1  
Đặt đế lên trên trụ chân để theo hướng minh họa trong hình. Kiểm tra trụ chân để đã ráp nối chắc chắn.



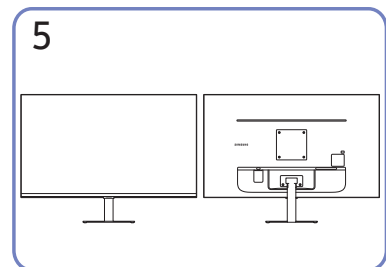
2  
Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới chân để sao cho nó được cố định hoàn toàn. Siết vít lớn ở giữa cụm.



3  
Như minh họa trong hình, lấy sản phẩm và miếng xốp bọt ra rồi đặt sản phẩm lên bàn, úp mặt trước hướng xuống sàn.

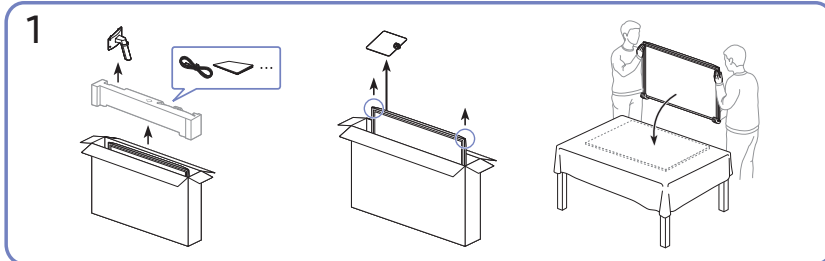
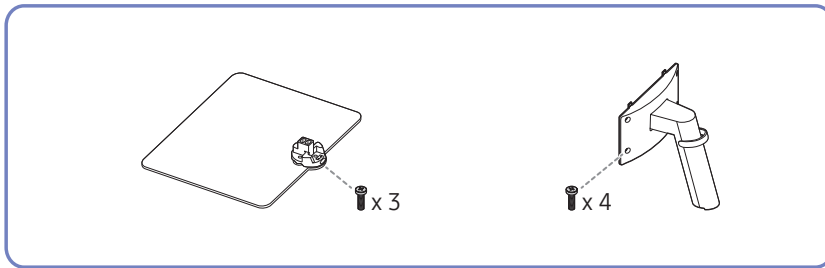


4  
Đẩy chân đế vừa được ráp nối vào trong thân sản phẩm theo chiều mũi tên như hình vẽ. Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới thân chính.

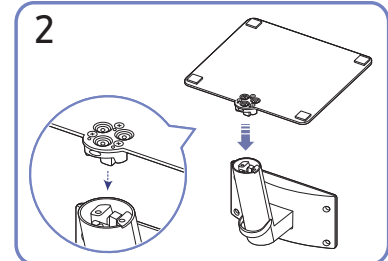


5  
Lắp đặt bộ đã hoàn tất.

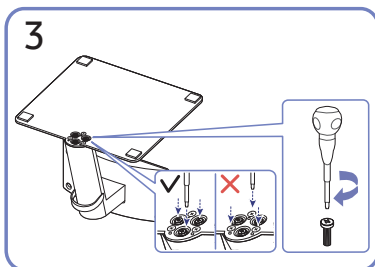
## S43AM70\*



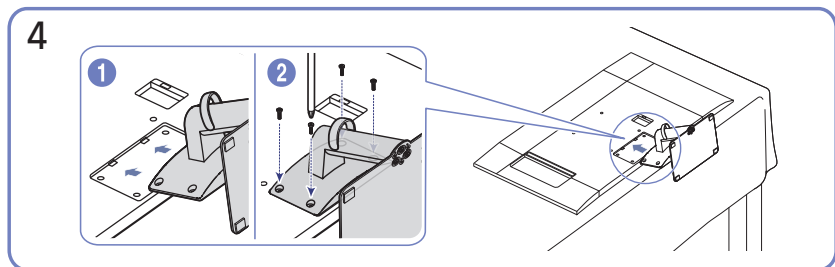
Như minh họa trong hình, lấy sản phẩm và miếng xốp bọt ra rồi đặt sản phẩm lên bàn, úp mặt trước hướng xuống sàn.



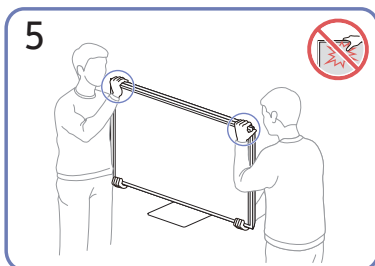
Đặt đế lên trên trụ chân để theo hướng minh họa trong hình. Kiểm tra trụ chân để đã ráp nối chắc chắn.



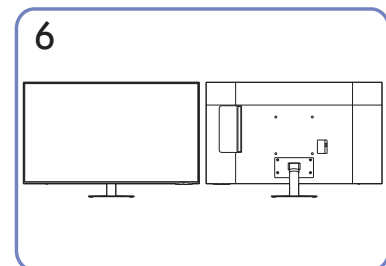
Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới chân để sao cho nó được cố định hoàn toàn.



Đẩy chân đế vừa được ráp nối vào trong thân sản phẩm theo chiều mũi tên như hình vẽ. Vặn thật chắc đinh ốc liên kết nằm ở mặt dưới thân chính.



Dựng màn hình lên như hình minh họa.

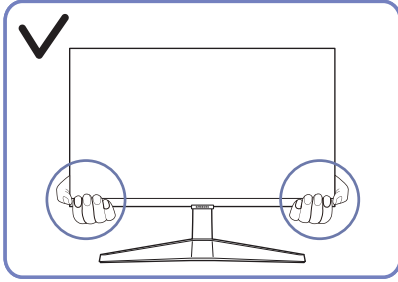


Lắp đặt bộ đã hoàn tất.

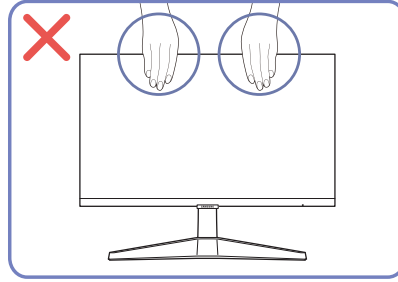
- Cầm tay vào các góc hoặc cạnh dưới của sản phẩm trong khi di chuyển.
- Không dùng lực trực tiếp trên màn hình.
- Không cầm vào màn hình khi di chuyển sản phẩm.
- Không lộn ngược sản phẩm bằng cách chỉ nắm chân đế.

## Thận trọng khi di chuyển sản phẩm

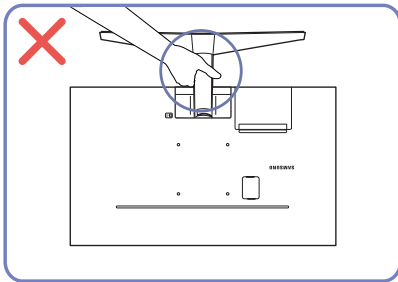
### S24AM50\*



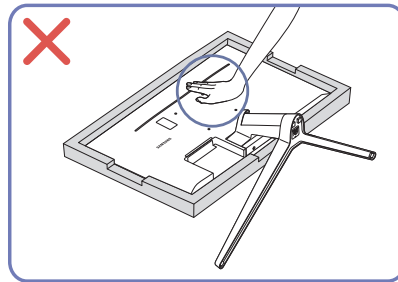
- Cầm tay vào các góc hoặc cạnh dưới của sản phẩm trong khi di chuyển.



- Không dùng lực trực tiếp trên màn hình.
- Không cầm vào màn hình khi di chuyển sản phẩm.

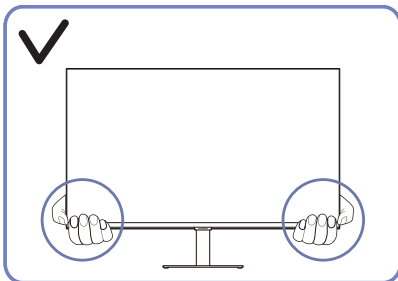


- Không lộn ngược sản phẩm bằng cách chỉ nắm chân đế.

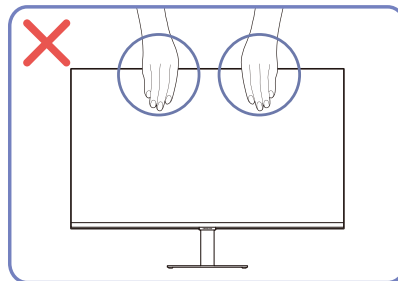


- Không ấn vào sản phẩm. Việc này có thể làm hỏng sản phẩm.

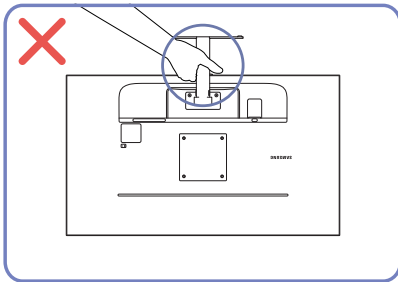
### S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*



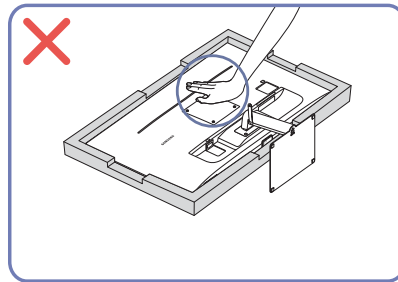
- Cầm tay vào các góc hoặc cạnh dưới của sản phẩm trong khi di chuyển.



- Không dùng lực trực tiếp trên màn hình.
- Không cầm vào màn hình khi di chuyển sản phẩm.



- Không lộn ngược sản phẩm bằng cách chỉ nắm chân đế.



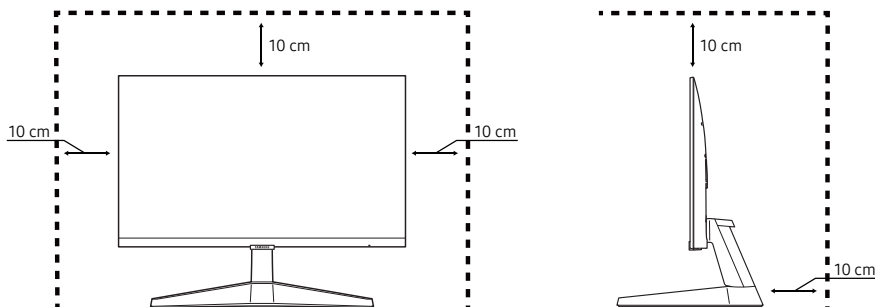
- Không ấn vào sản phẩm. Việc này có thể làm hỏng sản phẩm.

## Kiểm tra không gian xung quanh sản phẩm

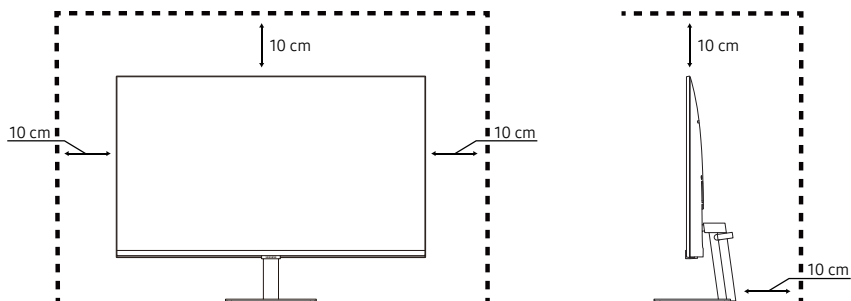
Đảm bảo có đủ không gian thông gió khi đặt sản phẩm. Sự tăng nhiệt độ theo khoảng cách thời gian có thể gây ra hỏa hoạn và làm hỏng sản phẩm. Duy trì đủ không gian xung quanh sản phẩm như trong sơ đồ khi lắp đặt sản phẩm.

 Bề ngoài có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.

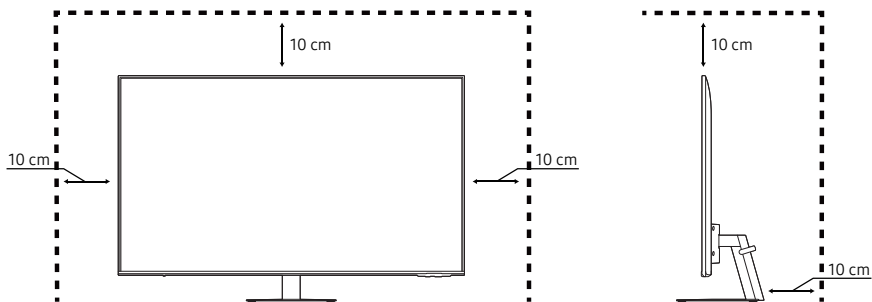
### S24AM50\*



### S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*




### S43AM70\*

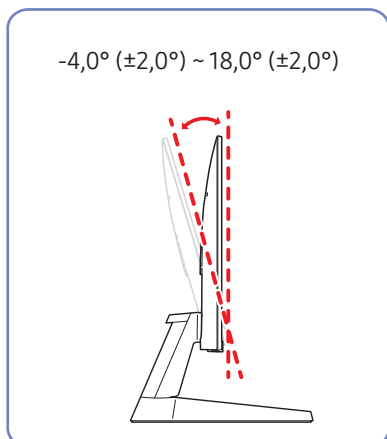




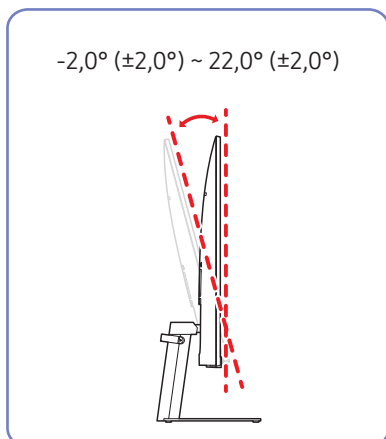
## Điều chỉnh độ nghiêng của sản phẩm

 Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

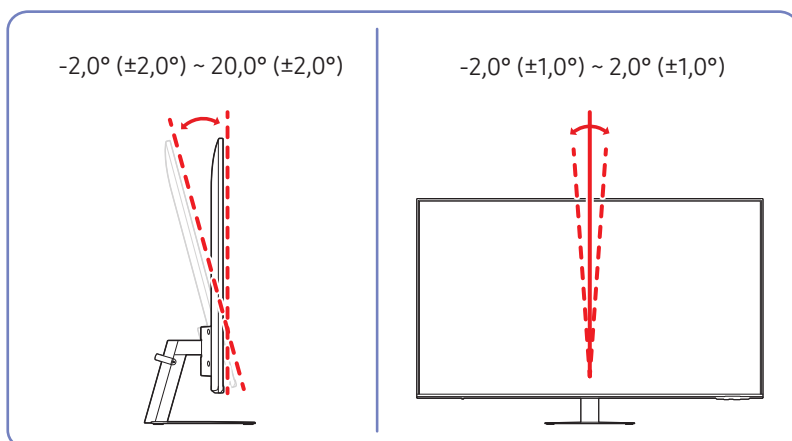
S24AM50\*



S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*






S43AM70\*



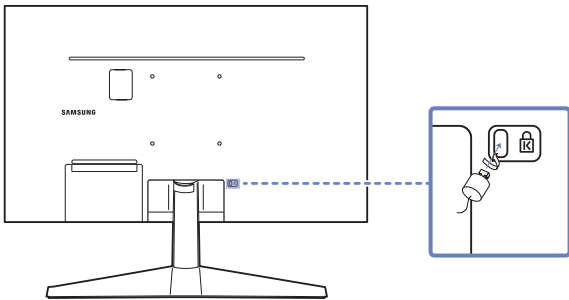
- Độ nghiêng của sản phẩm có thể điều chỉnh được.
- Giữ phần dưới sản phẩm và cẩn thận điều chỉnh độ nghiêng.

## Khóa chống trộm

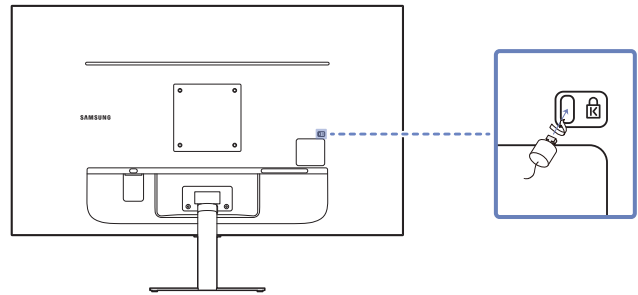
-  Khóa chống trộm cho phép bạn sử dụng sản phẩm một cách an toàn ngay cả ở những nơi công cộng.
-  Hình dạng thiết bị khóa và cách thức khóa tùy thuộc vào nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết chi tiết.
-  chỉ model S24AM50\* / S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*.

### Để khóa thiết bị khóa chống trộm:

S24AM50\*




S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*



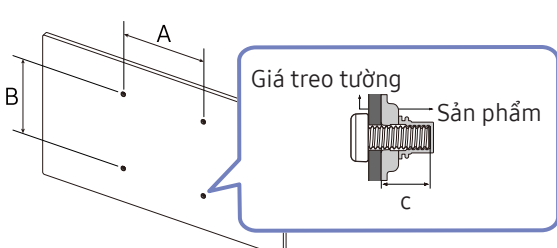
1. Cố định cáp của thiết bị khóa chống trộm vào một vật nặng ví dụ như bàn làm việc.
2. Luồn một đầu của cáp qua móc ở đầu kia của cáp.
3. Đặt thiết bị khóa vào bên trong khe khóa chống trộm ở phía sau sản phẩm.
4. Khóa thiết bị khóa.
  - Bạn có thể mua riêng thiết bị khóa chống trộm.
  - Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết chi tiết.
  - Bạn có thể mua thiết bị khóa chống trộm tại các cửa hàng bán lẻ đồ điện tử hoặc mua qua mạng.


## Thông số kỹ thuật của bộ giá treo tường (VESA)

 Lắp giá treo tường lên tường đặc vuông góc với sàn nhà. Trước khi lắp giá treo tường vào các bề mặt như tấm ốp tường, hãy liên hệ với đại lý gần nhất để biết thêm thông tin. Nếu bạn lắp sản phẩm trên tường nghiêng, sản phẩm có thể bị đổ và dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng. Bộ giá treo tường của Samsung có hướng dẫn lắp đặt chi tiết và tất cả các bộ phận cần thiết cho việc lắp ráp đều được cung cấp.


- Không sử dụng vít dài hơn độ dài chuẩn hoặc không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA. Vít quá dài có thể làm hỏng phần bên trong của sản phẩm.
- Đối với giá treo tường không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA, độ dài của vít có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của giá treo tường.
- Không vặn vít quá chặt. Vặn quá chặt có thể làm hỏng sản phẩm hoặc khiến sản phẩm bị đổ, dẫn đến thương tích cá nhân. Samsung không chịu trách nhiệm về các kiểu tai nạn này.
- Samsung không chịu trách nhiệm về hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích cá nhân khi người tiêu dùng sử dụng giá treo tường không phải là VESA hoặc không được chỉ định hoặc người tiêu dùng không tuân theo các hướng dẫn lắp đặt sản phẩm.
- Không treo sản phẩm nghiêng quá 15 độ.
- Kích thước chuẩn cho bộ giá treo tường được hiển thị trong bảng bên dưới.

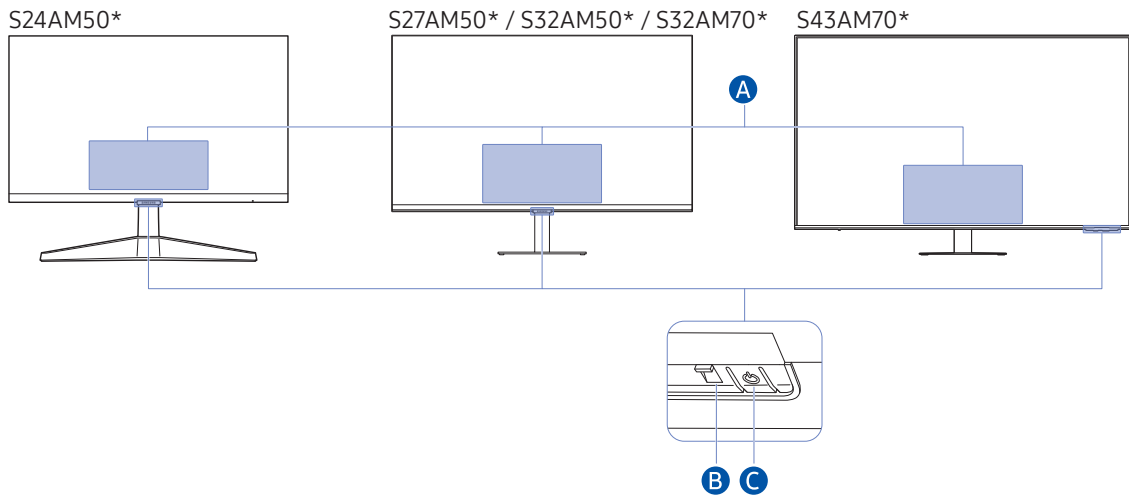
Tên mẫu sản phẩm	Thông số kỹ thuật lỗ vít VESA(A * B) theo đơn vị milimet	C	Vít chuẩn	Số lượng
S24AM50*	100 x 100	7,8~9,8 mm	M4	4 Chiếc
S27AM50* S32AM50* S32AM70*	100 x 100	7,0~10,0 mm	M4	4 Chiếc
S43AM70*	200 x 200	11,0~13,0 mm	M8	4 Chiếc



 Không lắp đặt bộ giá treo tường trong khi sản phẩm của bạn đang bật. Việc này có thể dẫn đến thương tích cá nhân do điện giật.


# Pa-nen điều khiển

 Bạn có thể bật sản phẩm bằng nút Nguồn ở phía dưới sản phẩm rồi sử dụng menu Điều khiển. Menu Điều khiển xuất hiện khi nhấn nút Nguồn trong khi sản phẩm đang On.




## A Trình đơn điều khiển

- **Power Off:** Tắt nguồn sản phẩm.
- **SOURCE:** Thay đổi SOURCE.
- **Volume Up / Volume Down:** Điều chỉnh Volume.
- **Channel Up / Channel Down:** Thay đổi Channel.

 Các chức năng liên quan đến chương trình phát sóng và kênh chỉ khả dụng ở một số ứng dụng hoặc thiết bị bên ngoài.

## B Chỉ báo nguồn

- Đèn LED bật khi sản phẩm tắt.
- Đèn LED nhấp nháy khi sản phẩm vào chế độ chờ.

 Khi 60 giây qua đi mà không có tín hiệu nào, sản phẩm vào chế độ chờ. Ở chế độ chờ, màn hình bật lại khi có bất kỳ tín hiệu đầu vào nào hoặc nhấn bất kỳ nút nào trên điều khiển từ xa.

- Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày.
- Màn hình có thể bị mờ đi nếu không bóc màng bảo vệ trên logo SAMSUNG hoặc phía dưới cùng của sản phẩm. Hãy bóc màng bảo vệ này.
- Khi sử dụng các nút (ngoại trừ nút Nguồn) trên Samsung Smart Remote, đèn LED thu tín hiệu không nhấp nháy.


## C Nút nguồn / Cảm biến điều khiển từ xa

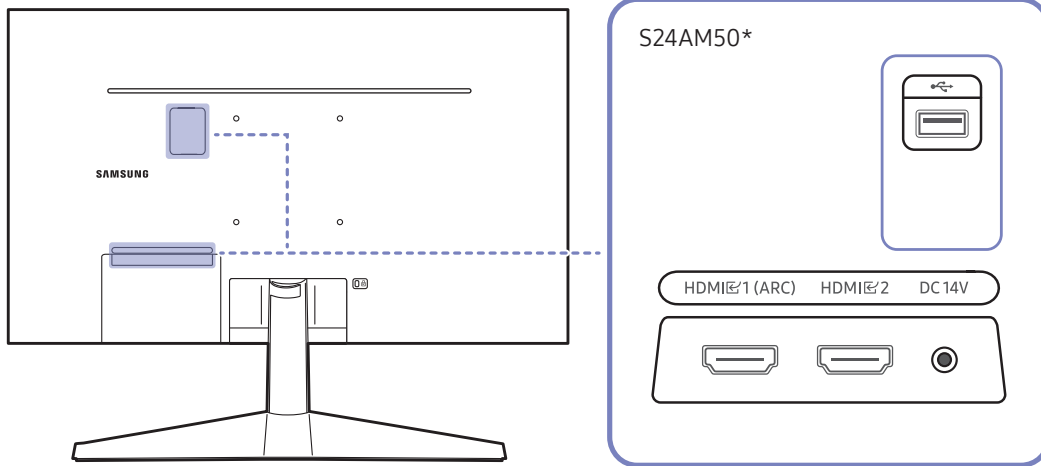
- Nhấn nhanh: Di chuyển đến mục khác.
- Nhấn lâu: Chọn mục hiện tại.


# Các kết nối

Sử dụng các đầu nối, bạn có thể kết nối với các thiết bị ngoại vi.

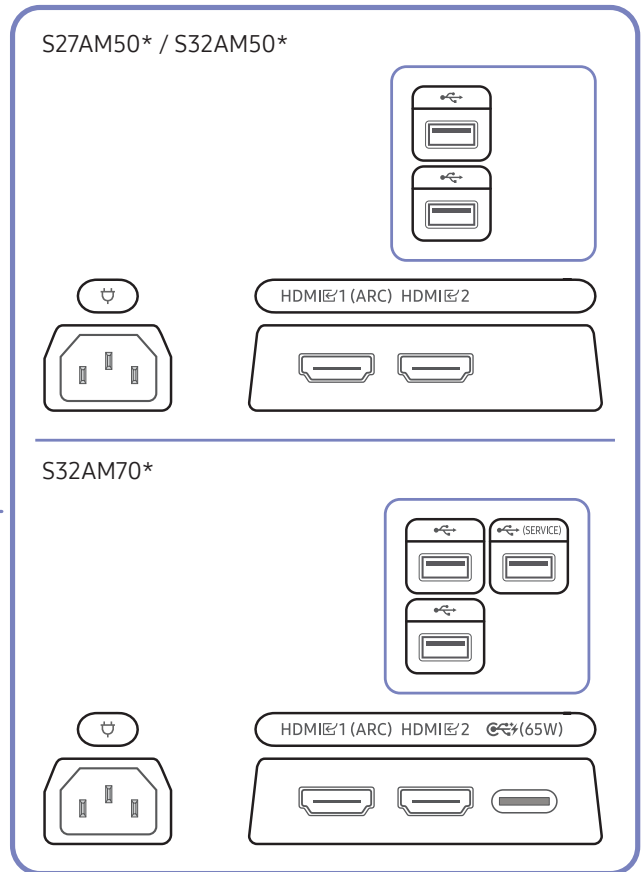
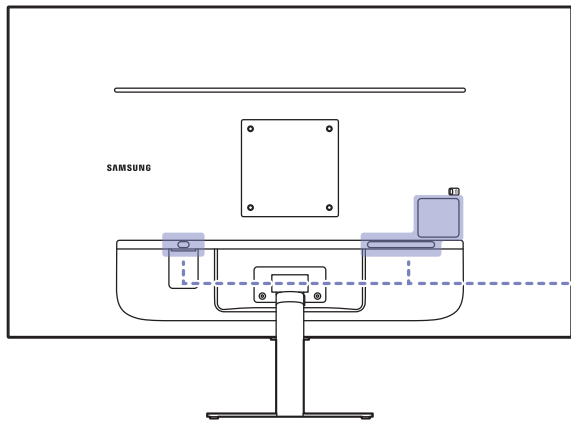
## Các cổng

 Các chức năng hiện có có thể thay đổi tùy theo kiểu sản phẩm. Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo. Tham khảo sản phẩm thực tế.



Cổng	Mô tả
HDMI 1 (ARC) HDMI 2	Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
	Kết nối với thiết bị USB.
DC 14V	Đấu nối với bộ điều hợp nguồn AC/DC.

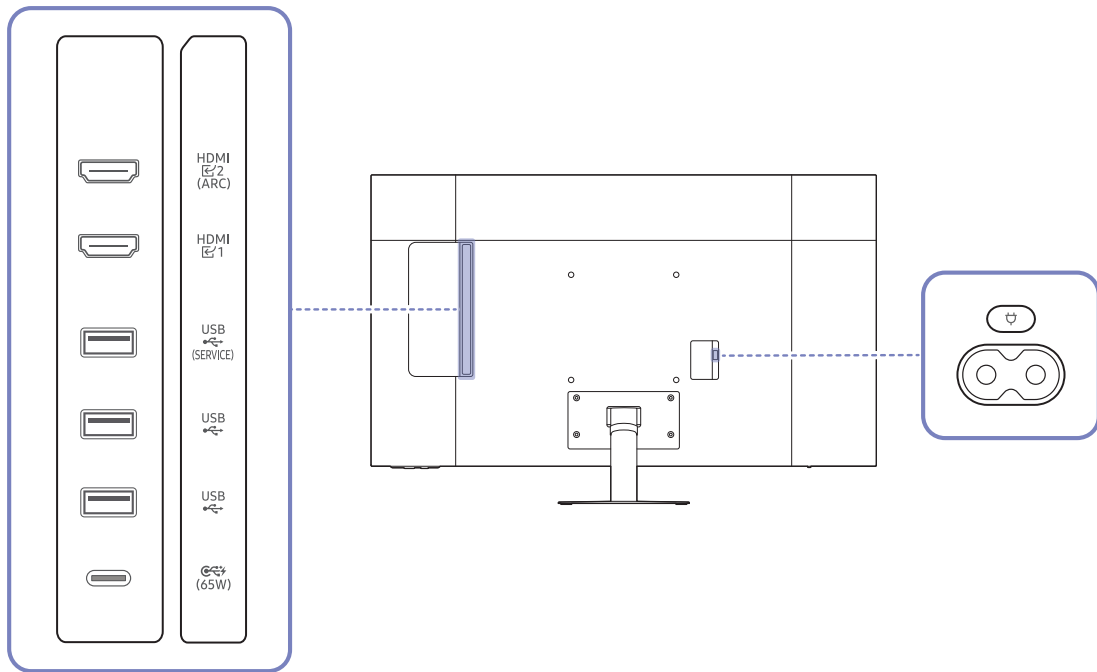
 Để biết thêm thông tin về kết nối với thiết bị bên ngoài, tham khảo [Source](#) > [Connection Guide](#).



Cổng	Mô tả
HDMI 1 (ARC) HDMI 2	Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
	Kết nối với thiết bị USB.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kết nối với thiết bị USB.</li> <li>Được sử dụng để cập nhật phần mềm.</li> <li> Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp USB Type-C. Tương thích với cáp USB phiên bản 3.1 Thế hệ 2.</li> <li> Cáp phiên bản thấp hơn không hỗ trợ chức năng ngõ vào video (Displayport ALT).</li> <li>Có thể kết nối cổng USB Type-C với notebook hoặc thiết bị di động để sạc.</li> <li> Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7.</li> </ul>
	Kết nối dây nguồn cho sản phẩm.

Để biết thêm thông tin về kết nối với thiết bị bên ngoài, tham khảo > [Source](#) > [Connection Guide](#).

S43AM70\*

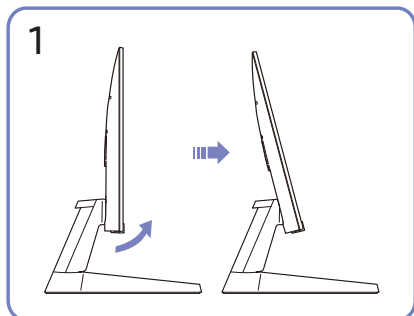


Cổng	Mô tả
HDMI 1 HDMI 2 (ARC)	Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
USB (SERVICE)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối với thiết bị USB.</li> <li>• Được sử dụng để cập nhật phần mềm.</li> </ul> <p> Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7.</p>
USB	Kết nối với thiết bị USB.
(65W)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp USB Type-C. Tương thích với cáp USB phiên bản 3.1 Thế hệ 2.</li> <li> Cáp phiên bản thấp hơn không hỗ trợ chức năng ngõ vào video (Displayport ALT).</li> <li>• Có thể kết nối cổng USB Type-C với notebook hoặc thiết bị di động để sạc.</li> <li> Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7.</li> </ul>
	Kết nối dây nguồn cho sản phẩm.

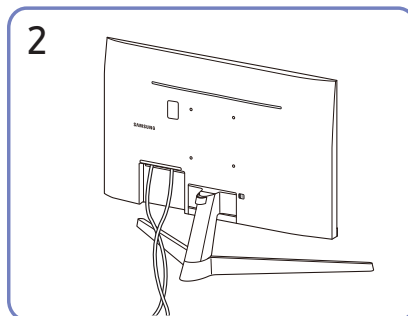
Để biết thêm thông tin về kết nối với thiết bị bên ngoài, tham khảo > [Source](#) > [Connection Guide](#).

# Làm sạch các cáp được kết nối

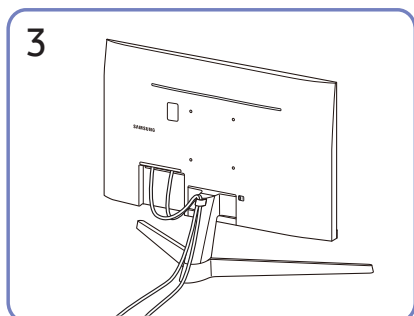
S24AM50\*



Nghiêng màn hình, như hình minh họa.



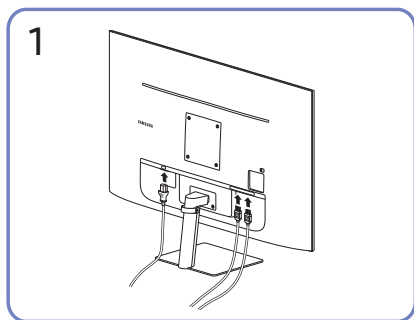
Nối các dây cáp tương ứng.



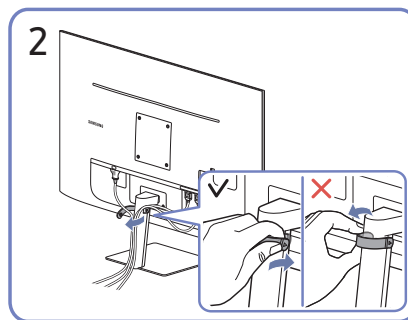
Đặt cả hai cáp trong kẹp giữ cáp vào đế (CÁP NỐI NẮP VỚI ĐẾ) để sắp xếp các cáp, như hình minh họa. Quá trình lắp ráp hoàn tất.



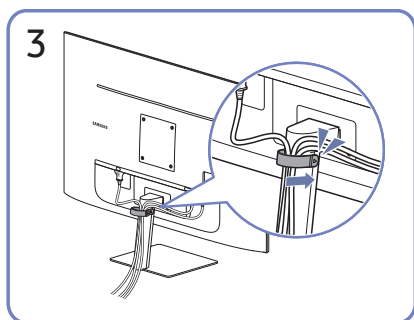
S27AM50\* / S32AM50\* / S32AM70\*



Nối các dây cáp tương ứng.

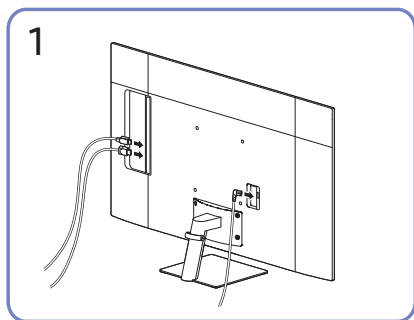


Kéo phần bên phải của CÁP GIÁ-ĐỂ để tháo đế.  
Bên phải của cáp có thể bị hỏng nếu cố kéo.

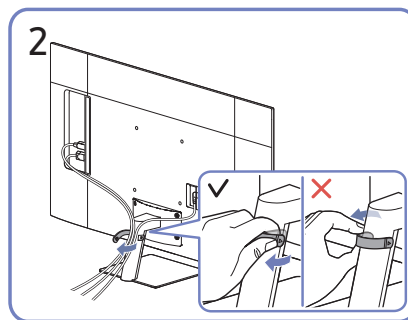


Đặt cả hai cáp trong kẹp giữ cáp vào đế (CÁP NỐI NẮP VỚI ĐỂ) để sắp xếp các cáp, như hình minh họa. Quá trình lắp ráp hoàn tất.

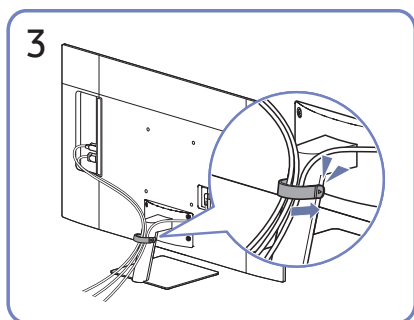
## S43AM70\*



Nối các dây cáp tương ứng.



Kéo phần bên phải của CÁP GIÁ-ĐỂ để tháo đế.  
Bên phải của cáp có thể bị hỏng nếu cố kéo.



Đặt cả hai cáp trong kẹp giữ cáp vào đế (CÁP NỐI NẮP VỚI ĐỂ) để sắp xếp các cáp, như hình minh họa. Quá trình lắp ráp hoàn tất.

# Connection Guide

Bạn có thể xem thông tin chi tiết về các thiết bị bên ngoài có thể được kết nối với sản phẩm.

## > Source > Connection Guide

Nó chỉ dẫn bạn cách kết nối các thiết bị ngoại vi khác nhau như thiết bị video, thiết bị chơi game và PC thông qua hình ảnh. Nếu bạn chọn phương pháp kết nối và thiết bị ngoại vi, thông tin chi tiết về kết nối sẽ hiển thị.

- [Audio Device: HDMI \(ARC\), Bluetooth, Wi-Fi, Wi-Fi Speaker Surround Setup, HDMI Troubleshooting](#)



Một số kiểu máy có hỗ trợ HDMI (ARC). Kiểm tra tên cổng HDMI của kiểu sản phẩm đã mua.

- [Video Device: HDMI, HDMI Troubleshooting](#)
- [Smartphone: Screen Sharing \(Smart View\), SmartThings, Apple AirPlay, Tap View, Samsung DeX](#)
- [PC: HDMI, USB-C, Screen Sharing \(Wireless\), Apple AirPlay, HDMI Troubleshooting](#)
- [Input Device: Remote control, Keyboard, Mouse, USB Gamepad, Bluetooth Device](#)
- [Game Console: HDMI, HDMI Troubleshooting](#)
- [External Storage: USB Flash Drive, Hard Disk Drive \(HDD\)](#)



Phương pháp kết nối và các thiết bị ngoại vi khả dụng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.



Sử dụng [HDMI Troubleshooting](#), bạn có thể kiểm tra kết nối với cáp HDMI và các thiết bị ngoại vi (mất khoảng 2 phút).

# Kết nối với Internet

Bạn có thể truy cập Internet qua sản phẩm của bạn.

## Kiểm tra trạng thái kết nối Internet

🏠 > ⚙️ **Settings** > **General** > **Network** > **Network Status**

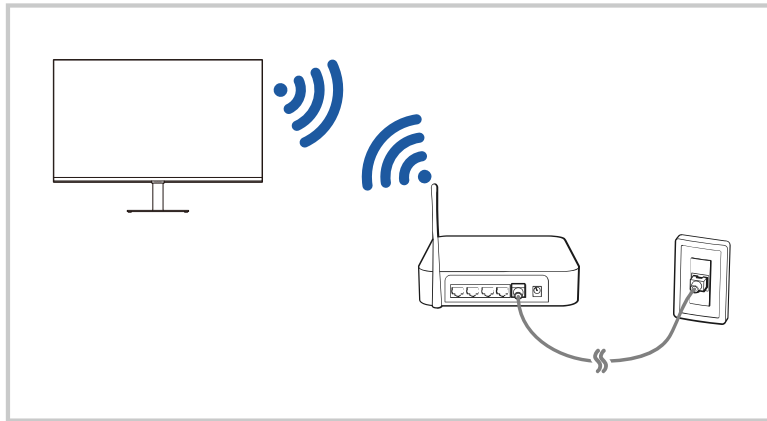
Kiểm tra Internet và trạng thái mạng hiện tại.

## Thiết lập kết nối Internet không dây

🏠 > ⚙️ **Settings** > **General** > **Network** > **Open Network Settings**

Cấu hình cài đặt mạng để kết nối với một mạng có sẵn.

Hãy chắc chắn rằng bạn có các thiết lập mật khẩu và SSID (tên) của điểm truy cập không dây trước khi tiến hành kết nối. Tên mạng (SSID) và khóa bảo mật có sẵn trên màn hình cấu hình của điểm truy cập không dây. Xem hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập không dây để biết thêm thông tin.



- ✎ Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.
- ✎ Nếu không tìm thấy điểm truy cập không dây, chọn **Add Network** ở phía dưới danh sách và nhập tên mạng (SSID).
- ✎ Nếu điểm truy cập không dây của bạn có nút WPS hoặc PBC, hãy chọn **Use WPS** ở phía dưới danh sách, sau đó nhấn nút WPS hoặc PBC trên điểm truy cập của bạn trong vòng 2 phút. Sản phẩm sẽ kết nối tự động.
- ✎ Để xem hoặc xóa tên mạng đã kết nối trước đây (SSID), đưa tiêu điểm vào **Manage Saved Networks** rồi nhấn nút Chọn.

## Đặt lại Mạng của bạn


 >  [Settings](#) > [General](#) > [Network](#) > [Reset Network](#)

Khôi phục cài đặt mạng về mặc định ban đầu.

## Bật sản phẩm bằng thiết bị di động

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Network](#) > [Expert Settings](#) > [Power On with Mobile](#)

Nếu bạn bật sản phẩm bằng một thiết bị di động được kết nối với cùng một mạng như của sản phẩm.

 Chức năng này khả dụng khi thiết bị di động được kết nối với sản phẩm qua ứng dụng SmartThings hoặc chức năng Apple AirPlay.

## Thay đổi tên của sản phẩm

 >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Device Name](#)

Bạn có thể thay đổi tên của sản phẩm trên mạng. Chọn [User Input](#) ở phía dưới cùng danh sách và thay đổi tên.

# Screen Sharing (Smart View) với Thiết bị di động của bạn

Bạn có thể xem màn hình thiết bị di động của bạn trên sản phẩm qua [Smart View](#) hoặc [Tap View](#).

Để biết thông tin về cách chia sẻ màn hình với thiết bị di động của bạn, hãy tham khảo [🏠 > 📧 Source > Connection Guide > Smartphone > Screen Sharing \(Smart View\)](#).

- Để tắt Screen Sharing (Smart View), ngắt kết nối thiết bị di động hoặc nhấn nút [🔙](#) trên điều khiển từ xa.
- Sử dụng menu Smart View trên thiết bị di động của bạn, bạn có thể thay đổi cài đặt như tỷ lệ khung hình.
- Sử dụng AirPlay nếu bạn là người dùng iPhone hoặc iPad. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [🏠 > 📧 Source > Connection Guide > Smartphone > Apple AirPlay](#).


## Sử dụng Tap View

Khi nhấn vào thiết bị di động trên sản phẩm của bạn, bạn có thể xem màn hình của thiết bị di động qua màn hình sản phẩm.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

 Chức năng này khả dụng đối với các thiết bị di động Samsung với Android 8.1 trở lên.


1. Bật [Tap View](#) trên thiết bị di động của bạn.

 Để biết thêm thông tin về cấu hình, hãy tham khảo 'Bật Tap View' bên dưới để biết cách cài đặt.

2. Bật màn hình của thiết bị di động.

3. Nhấn vào thiết bị di động trên sản phẩm. Màn hình sản phẩm chuyển sang màn hình thiết bị di động.

4. Xem màn hình thiết bị di động trên màn hình sản phẩm.

 Chức năng này bật phản chiếu (Smart View) bằng cách phát hiện rung động sinh ra khi bạn nhấn vào thiết bị di động trên sản phẩm.

 Đảm bảo nhấn cách xa màn hình sản phẩm và các góc vát. Việc này có thể làm xước hoặc vỡ màn hình sản phẩm hoặc màn hình thiết bị di động.

 Chúng tôi khuyên nên sử dụng thiết bị di động có vỏ ốp cố định và nhấn nhẹ vào thiết bị ở bất kỳ cạnh ngoài nào của sản phẩm.

## Bật Tap View

Bật [Tap View](#) ở ứng dụng SmartThings.

 Tùy thuộc vào phiên bản ứng dụng SmartThings, bạn có thể cần phải đăng ký sản phẩm với thiết bị di động của bạn.

1. Khởi động ứng dụng SmartThings trên thiết bị di động của bạn.

2. Chọn cài đặt ([☰ > ⚙️](#)) ở ứng dụng SmartThings trên thiết bị di động của bạn.

3. Đặt [Tap View](#) là bật.




 Khi kết nối lần đầu, chọn [Allow](#) trên cửa sổ bật lên của sản phẩm.

# Chuyển đổi giữa các thiết bị ngoại vi đã kết nối với phẩm

Bạn có thể chuyển đổi giữa các chương trình của sản phẩm và nội dung của các thiết bị bên ngoài.

## > Source

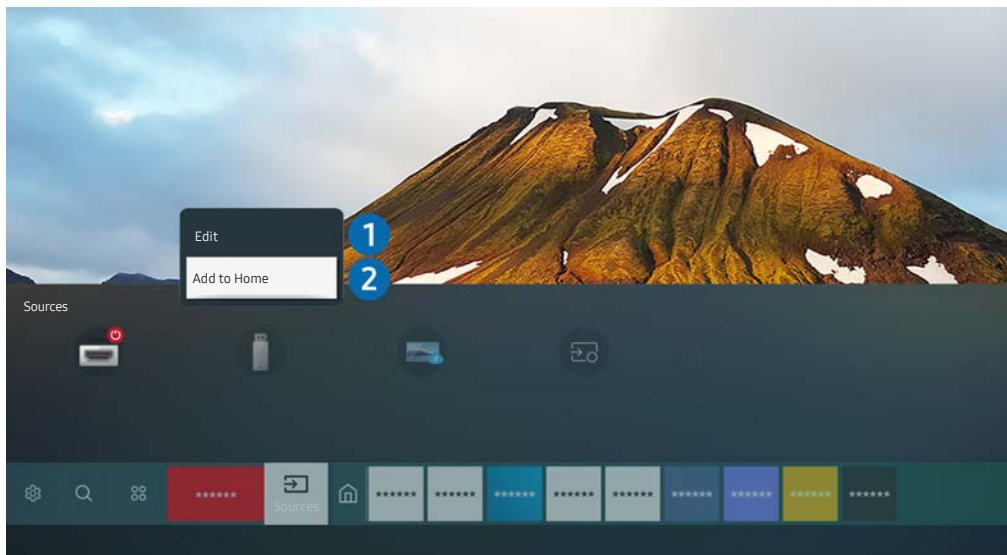
Khi bạn chọn một thiết bị bên ngoài đã kết nối trên màn hình **Source**, đầu ra của thiết bị đã chọn được hiển thị trên màn hình sản phẩm.

-  Trên điều khiển từ xa tiêu chuẩn, nhấn nút SOURCE.
-  Khi một thiết bị USB được kết nối qua cổng USB, một thông báo bật mở sẽ xuất hiện để cho phép bạn chuyển đổi dễ dàng qua nội dung đa phương tiện trên thiết bị.
-  Tùy theo loại thiết bị và khu vực địa lý mà chức năng này có thể không được hỗ trợ.

## Chỉnh sửa tên và biểu tượng của thiết bị ngoại vi

### > Source

Bạn có thể thay đổi tên cổng cho thiết bị ngoại vi được kết nối hoặc thêm nó vào Home Screen.



 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

1. Di chuyển tiêu điểm sang một thiết bị ngoại vi được kết nối.
2. Nhấn nút định hướng lên. Các chức năng sau đây sẽ khả dụng:

 Các chức năng có sẵn có thể khác nhau tùy theo loại cổng.

#### **1** Edit

Bạn có thể đổi tên các cổng đầu vào và thay đổi biểu tượng thiết bị.

#### **2** Add to Home

Bạn có thể thêm cổng của thiết bị ngoại vi vào Màn hình Chính để chuyển đổi nhanh.

## Kích hoạt Auto Source Switch+

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Auto Source Switch+**


Màn hình nguồn mới tự động xuất hiện.

### Sử dụng các chức năng bổ sung

Bạn có thể sử dụng các tính năng sau trên màn hình **Source**.

- **Remote Access**

Sử dụng sản phẩm để truy cập PC qua PC từ xa hoặc Screen Sharing (Wireless).

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Using Remote Access.](#)"

- **Connection Guide**

Hiển thị hướng dẫn kết nối thiết bị.

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Connection Guide.](#)"

- **Samsung TV Plus**



Khi sản phẩm đang kết nối với Internet, bạn có thể xem các chương trình phổ biến hoặc chương trình nổi bật cho mỗi chủ đề thông qua kênh ảo bất kỳ lúc nào. Như với các kênh thông thường, sản phẩm có đưa ra lịch chiếu chương trình hàng ngày cho **Samsung TV Plus**.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.




# Lưu ý kết nối

Khi kết nối với một thiết bị ngoại vi, hãy lưu ý các điểm sau:

-  Số lượng, tên và vị trí các đầu nối có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.
-  Tham khảo tài liệu hướng dẫn vận hành của thiết bị bên ngoài khi kết nối thiết bị với sản phẩm. Số lượng, tên và vị trí các đầu nối thiết bị ngoại vi có thể thay đổi tùy theo nhà sản xuất.

## Các lưu ý khi kết nối HDMI

- Các loại cáp HDMI sau đây đều được khuyến nghị sử dụng:
    - High Speed HDMI Cable
    - High Speed HDMI Cable with Ethernet
    - Premium High Speed HDMI Cable
    - Premium High Speed HDMI Cable with Ethernet
    - Ultra High Speed HDMI Cable
  - Sử dụng cáp HDMI có chiều dày 0,66 inch (17 mm) hoặc nhỏ hơn.
  - Sử dụng cáp HDMI không được chứng nhận có thể khiến màn hình trắng xóa hoặc xảy ra lỗi kết nối.
  - Một số dây cáp HDMI và thiết bị có thể không tương thích với phẩ́m do khác đặc tính kỹ thuật HDMI.
  - Sản phẩm này không hỗ trợ Kênh Ethernet HDMI. Ethernet là một Mạng Cục Bộ (LAN) được tạo nên từ cáp đồng trục theo tiêu chuẩn của IEEE.
  - Sử dụng dây cáp ngắn hơn 10 feet (3 m) cho chất lượng xem UHD tốt nhất.
  - Nhiều bộ điều hợp đồ họa máy tính không có cổng HDMI, nhưng có cổng DVI hoặc DisplayPort để thay thế. Nếu PC của bạn không hỗ trợ đầu ra video HDMI, hãy kết nối PC với cáp nối DVI sang HDMI hoặc cáp nối HDMI sang DisplayPort.
  - Khi sản phẩm được kết nối với thiết bị bên ngoài như đầu phát DVD/BD hoặc bộ giải mã qua HDMI, chế độ đồng bộ nguồn sẽ tự động được kích hoạt. Ở chế độ đồng bộ nguồn, sản phẩm tiếp tục phát hiện và kết nối các thiết bị bên ngoài qua cáp HDMI. Có thể tắt chức năng này bằng cách rút cáp HDMI của thiết bị đã kết nối.
-  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

## Lưu ý về kết nối cho USB Type-C



 Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7.

- Kiểm tra bằng thông của cáp USB Type-C xem có khả dụng không. Đầu ra có thể không thích hợp tùy vào thông số kỹ thuật và tình trạng của cáp.
- Không kết nối hoặc ngắt nhanh giắc cắm và cáp nguồn bởi vì việc này cần mất chút thời gian.
- Do vấn đề về tương thích, chức năng này có thể không khả dụng khi bất kỳ thiết bị Thunderbolt nào được kết nối bằng cáp.
- Khi sạc bằng cáp USB Type-C, có thể xảy ra trục trặc tùy vào loại thiết bị. Trong trường hợp này, sử dụng bộ sạc được cung cấp hoặc tham khảo nhà sản xuất thiết bị.

## Các lưu ý khi kết nối máy tính

- Đối với độ phân giải được sản phẩm hỗ trợ, hãy tham khảo "[Đọc trước khi kết nối với máy tính \(Độ phân giải được hỗ trợ\)](#)."
- Nếu bạn muốn kết nối không dây PC với sản phẩm, cả hai thiết bị phải được kết nối với nhau ở cùng một mạng.
- Khi chia sẻ nội dung với các thiết bị dựa trên mạng khác, chẳng hạn như các thiết bị trong hệ thống lưu trữ IP (Giao thức Internet), việc chia sẻ có thể không được hỗ trợ do cấu hình, chất lượng hoặc chức năng của mạng, ví dụ: nếu mạng có thiết bị NAS (Lưu trữ nối mạng).

## Các lưu ý khi kết nối các thiết bị di động

- Để sử dụng chức năng Smart View, thiết bị di động phải hỗ trợ chức năng phản chiếu như Screen Mirroring hoặc Smart View. Để kiểm tra xem thiết bị di động của bạn có hỗ trợ chức năng phản chiếu hay không, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị di động.
- Để sử dụng Wi-Fi Direct, thiết bị di động phải hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct. Để kiểm tra xem thiết bị di động của bạn có hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct không, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị di động.
- Thiết bị di động và sản phẩm của bạn phải được kết nối với nhau trên cùng một mạng.
- Sử dụng AirPlay nếu bạn là người dùng iPhone hoặc iPad. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo  >  [Source](#) > [Connection Guide](#) > [Smartphone](#) > [Apple AirPlay](#).

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- Video hoặc âm thanh có thể không được phát liên tục, tùy theo trạng thái mạng.
- Khi chia sẻ nội dung với các thiết bị dựa trên mạng khác, chẳng hạn như các thiết bị trong hệ thống lưu trữ IP (Giao thức Internet), việc chia sẻ có thể không được hỗ trợ do cấu hình, chất lượng hoặc chức năng của mạng, ví dụ: nếu mạng có thiết bị NAS (Lưu trữ nối mạng).

# Điều khiển từ xa và các thiết bị ngoại vi

Bạn có thể kiểm soát các hoạt động của sản phẩm bằng Samsung Smart Remote. Ghép nối các thiết bị bên ngoài như bàn phím để dễ dàng sử dụng.

## Về Samsung Smart Remote












Tìm hiểu thêm về các nút trên Samsung Smart Remote.













# Về Samsung Smart Remote

Tìm hiểu thêm về các nút trên Samsung Smart Remote.





Nút	Mô tả
 (Nguồn)	Bật hoặc tắt sản phẩm.
 (Voice Assistant)	<p>Chạy Voice Assistant. Nhấn và giữ nút, nói một lệnh, rồi nhả nút để chạy Voice Assistant.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Ngôn ngữ và tính năng của Voice Assistant được hỗ trợ có thể thay đổi theo khu vực địa lý.</li> <li> Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.</li> </ul>
 (Nút màu / số)	<p>Mỗi lần bạn nhấn nút này, ô các nút màu và bàn phím số ảo được hiển thị luân phiên nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng nút này để truy cập các tùy chọn bổ sung dành riêng cho tính năng đang sử dụng.</li> <li>• Nhấn để làm xuất hiện bàn phím số ảo trên màn hình. Sử dụng bảng phím số để nhập các giá trị số. Chọn các số rồi chọn <b>Done</b> để nhập giá trị số. Sử dụng để thay đổi kênh, nhập PIN, nhập mã ZIP, v.v.</li> </ul>
 (Picture Mode)	<p>Thay đổi <b>Picture Mode</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.</li> </ul>
 (Remote Access)	<p>Bạn có thể sử dụng sản phẩm để truy cập PC qua PC từ xa, Screen Sharing (Wireless) hoặc Dịch vụ đám mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.</li> </ul>
 1 Nút điều hướng (lên/xuống/trái/phải)	Di chuyển tiêu điểm.
 2 Chọn	Chọn hoặc chạy mục được chọn. Khi được nhấn trong khi bạn đang xem một chương trình phát sóng, thông tin chi tiết về chương trình xuất hiện.

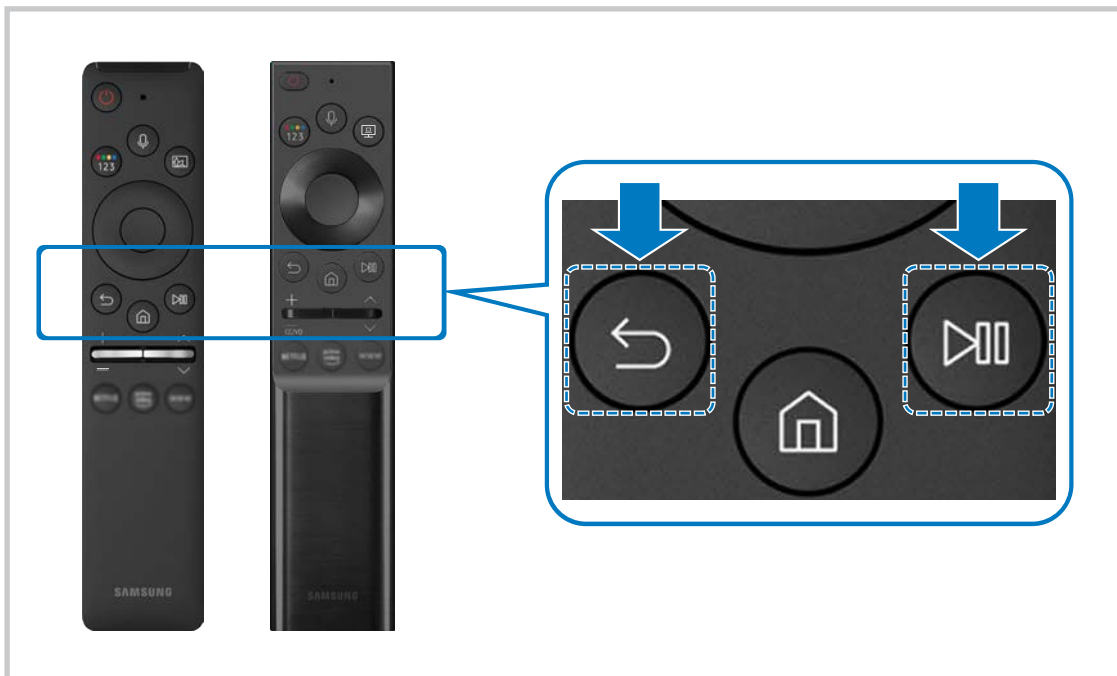
Nút	Mô tả
 (Quay lại)	Nhấn để quay lại menu trước. Khi được nhấn từ 1 giây trở lên, chức năng đang chạy sẽ bị ngừng. Khi được nhấn trong khi bạn đang xem một chương trình, kênh trước đó xuất hiện.
 (Smart Hub)	Nhấn để quay lại Màn hình chính.
 (Phát/tạm dừng)	Khi được nhấn, các điều khiển phát lại xuất hiện. Sử dụng những điều khiển này, bạn có thể kiểm soát nội dung phương tiện đang phát. Nhấn nút để sử dụng chức năng ghi hoặc Chuyển thời gian trong khi đang xem chương trình phát sóng.
+ / - (Âm lượng)	Di chuyển nút lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng. Để tắt âm thanh, hãy nhấn nút này. Khi được nhấn từ 1 giây trở lên, <b>Accessibility Shortcuts</b> xuất hiện.
^ / v (Kênh)	Di chuyển nút lên hoặc xuống để chuyển kênh. Để xem màn hình <b>Guide</b> , hãy nhấn nút này. Khi được nhấn từ 1 giây trở lên, màn hình <b>Channel List</b> xuất hiện. Nhấn giữ nút lên hoặc xuống để thay đổi nhanh kênh.
 (Nút khởi chạy ứng dụng)	Khởi chạy ứng dụng được chỉ định bởi nút.  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.




-  Trong chế độ chờ, nhấn bất kỳ nút nào trên điều khiển từ xa để bật màn hình.
-  Các chức năng liên quan đến chương trình phát sóng và kênh chỉ khả dụng ở một số ứng dụng hoặc thiết bị bên ngoài.
-  Sử dụng Samsung Smart Remote cách sản phẩm dưới 6 m. Khoảng cách sử dụng có thể thay đổi theo điều kiện môi trường không dây.
-  Hình ảnh, nút và chức năng của Samsung Smart Remote có thể khác tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.
-  Để sử dụng Samsung Smart Remote điều khiển thiết bị bên ngoài tương thích có hỗ trợ HDMI-CEC (Anynet+), hãy kết nối thiết bị với cổng HDMI trên sản phẩm bằng cáp HDMI. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)".

## Kết nối Samsung Smart Remote với sản phẩm

Kết nối Samsung Smart Remote với sản phẩm của bạn để vận hành sản phẩm.

Khi bạn bật sản phẩm lần đầu, Samsung Smart Remote tự động ghép nối với sản phẩm. Nếu Samsung Smart Remote không ghép nối tự động với sản phẩm, chỉ thẳng nó vào trước sản phẩm rồi nhấn giữ đồng thời nút  và  trong 3 giây hoặc hơn.



-  Hình ảnh, nút và chức năng của Samsung Smart Remote có thể khác tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.
-  Để biết thêm thông tin về Samsung Smart Remote, hãy tham khảo [“Về Samsung Smart Remote”](#).
-  Các mẫu S24AM50\* không được hỗ trợ.

# Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

Điều khiển một thiết bị ngoại vi được kết nối qua **Anynet+ (HDMI-CEC)** bằng điều khiển từ xa.

Bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa của sản phẩm để điều khiển các thiết bị bên ngoài được kết nối với sản phẩm qua cáp HDMI và có hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC). Lưu ý rằng bạn chỉ có thể thiết lập và vận hành Anynet+ (HDMI-CEC) bằng điều khiển từ xa.

## Kết nối một thiết bị ngoại vi thông qua Anynet+ và sử dụng menu của chúng







 >  **Settings** > **General** > **External Device Manager** > **Anynet+ (HDMI-CEC)**

1. Đặt **Anynet+ (HDMI-CEC)** là **On**.
2. Kết nối thiết bị tương thích với HDMI-CEC với sản phẩm.
3. Bật thiết bị ngoại vi đã được kết nối.

Thiết bị được tự động kết nối với sản phẩm. Sau khi quá trình kết nối hoàn tất, bạn có thể truy cập menu của thiết bị đã kết nối bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của sản phẩm và điều khiển thiết bị.

 Có thể mất tới 2 phút để hoàn tất quá trình kết nối.

## Đọc trước khi kết nối thiết bị Anynet+ (HDMI-CEC)

-  Phải kết nối thiết bị có hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC) với sản phẩm bằng cáp HDMI. Lưu ý rằng một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC).
-  Anynet+ không thể sử dụng để điều khiển các thiết bị ngoại vi không hỗ trợ HDMI-CEC.
-  Điều khiển từ xa của sản phẩm có thể không hoạt động trong các tình huống nhất định. Nếu điều này xảy ra, thiết lập lại thiết bị là thiết bị có hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC).
-  Anynet+ (HDMI-CEC) chỉ hoạt động với các thiết bị bên ngoài hỗ trợ HDMI-CEC và chỉ khi những thiết bị đó ở chế độ chờ hoặc bật.
-  Anynet+ (HDMI-CEC) có thể điều khiển tới 12 thiết bị bên ngoài tương thích (lên tới 3 thiết bị cùng loại) ngoại trừ rạp hát tại gia. Anynet+ (HDMI-CEC) có thể điều khiển chỉ một hệ thống rạp hát tại gia.
-  Để nghe âm thanh kênh 5.1 từ thiết bị bên ngoài, kết nối thiết bị với sản phẩm qua cáp HDMI.



# Điều khiển sản phẩm bằng Bàn phím, Chuột hoặc Bộ điều khiển game






Kết nối bàn phím, chuột hoặc bộ điều khiển game để điều khiển sản phẩm dễ dàng hơn.

 >  [Settings](#) > [General](#) > [External Device Manager](#) > [Input Device Manager](#)

Bạn có thể kết nối bàn phím, chuột hoặc bộ điều khiển game để điều khiển sản phẩm dễ dàng hơn.





## Kết nối bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game USB

Cắm dây cáp của bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game vào cổng USB.






-  Nếu bạn kết nối chuột thì thiết bị chỉ khả dụng trong ứng dụng [Internet](#) và tính năng [Remote Access](#).
-  Hỗ trợ tay cầm chơi game USB XInput
-  Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [Input Device](#) ở [Connection Guide](#) ( >  [Source](#) > [Connection Guide](#) > [Input Device](#)).


## Kết nối bàn phím, chuột hoặc tay cầm chơi game Bluetooth

 >  [Settings](#) > [General](#) > [External Device Manager](#) > [Input Device Manager](#) > [Bluetooth Device List](#)

-  Nếu thiết bị của bạn không được phát hiện, hãy đặt bàn phím gần với sản phẩm rồi chọn [Refresh](#). Sản phẩm sẽ quét lại các thiết bị có sẵn.
-  Nếu bạn kết nối chuột, nó chỉ khả dụng với các ứng dụng trên [Internet](#).
-  Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị Bluetooth.
-  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Sử dụng bàn phím và chuột

Nút	Mô tả
Phím chỉ hướng	Sử dụng để điều hướng menu hoặc di chuyển tiêu điểm để đánh dấu các mục trên Màn hình chính.
Phím Windows	Hiển thị cài đặt sản phẩm
Phím Enter	Lựa chọn hoặc kích hoạt một mục đặt tâm điểm
Phím ESC	Trở về màn hình trước đó.
Phím F1 / F2 / F3 / F4	Nút màu:  /  /  / 
Phím F5	Hiển thị Màn hình Chính
Phím F6	Hiển thị màn hình <a href="#">Source</a>
Phím F7	Hiển thị <a href="#">Channel List</a>
Phím F8	Tắt tiếng
Phím F9 / F10	Điều chỉnh âm lượng
Phím F11 / F12	Thay đổi kênh
Kéo trang lên / Kéo trang xuống	Cuộn trang web được hiển thị bởi ứng dụng <a href="#">Internet</a> .
Nhấp chuột trái	Chỉ sử dụng được với ứng dụng <a href="#">Internet</a> . Bạn có thể nhấp vào menu hoặc đường dẫn để bắt đầu chức năng như bạn thường làm trên PC.
Nhấp chuột phải	Chỉ sử dụng được với ứng dụng <a href="#">Internet</a> . Bạn có thể sử dụng các chức năng sau đây:  Các tùy chọn hiển thị trên menu có thể khác nhau tùy thuộc vào mục đã chọn. <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">Open</a></li><li>• <a href="#">Open Link in New Tab</a></li><li>• <a href="#">Enable Scroll Mode</a></li></ul>

 Hoạt động chính có thể khác nhau tùy theo một số ứng dụng hoặc bàn phím.

## Thiết lập các thiết bị đầu vào

🏠 > ⚙️ **Settings** > **General** > **External Device Manager** > **Input Device Manager**

- **Keyboard Settings**

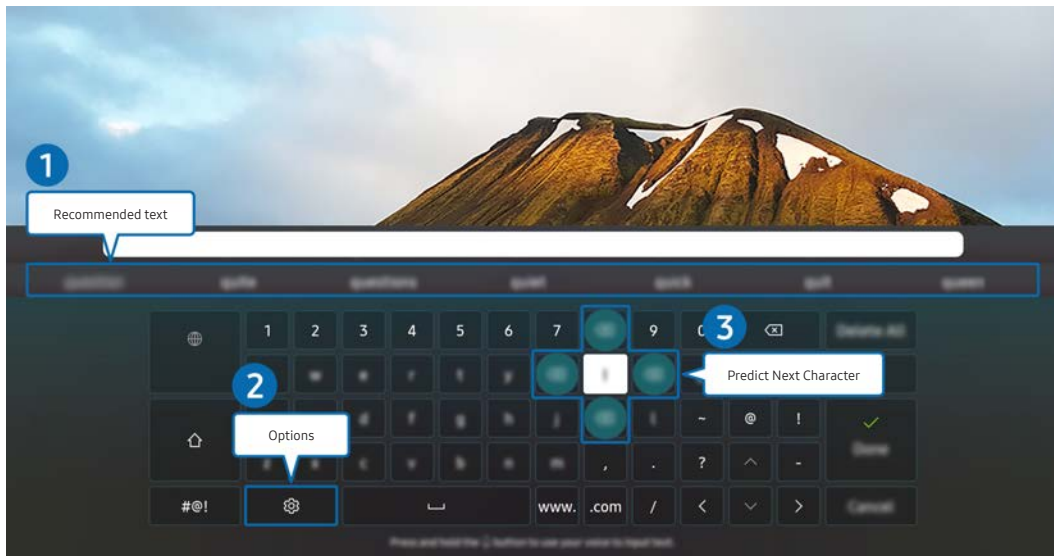
Bạn có thể thiết lập bàn phím với những chức năng **Keyboard Language** và **Keyboard Type**.

- **Mouse Settings**

Bạn có thể thiết lập chuột với những chức năng **Primary Button** và **Pointer Speed**.

## Nhập văn bản bằng bàn phím Ảo trên màn hình

Sử dụng bàn phím ảo để nhập văn bản trên sản phẩm.





 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

### 1 Recommended text

Khi bạn gõ một từ muốn tìm kiếm, chức năng này sẽ hiển thị những gợi ý liên quan để bạn có thể chọn.

## 2 Options

Chọn  trên màn hình bàn phím ảo. Sau đây là các tùy chọn khả dụng:

 Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau tùy theo chức năng đang chạy.

- [Recommended text](#)
- [Reset Recommended Text Memory](#)
- [Accented Character Preview](#)
- [Predict Next Character \(when using direction buttons\)](#)
- [Language](#)

## 3 Predict Next Character

Mỗi khi bạn nhập một ký tự trên bàn phím ảo, các ký tự được dự đoán tiếp theo sẽ hiển thị. Bạn có thể sử dụng các nút điều hướng trên điều khiển từ xa để chọn.











# Các tính năng thông minh

Bạn có thể thưởng thức nhiều ứng dụng với Smart Hub.

## Sử dụng Smart Hub

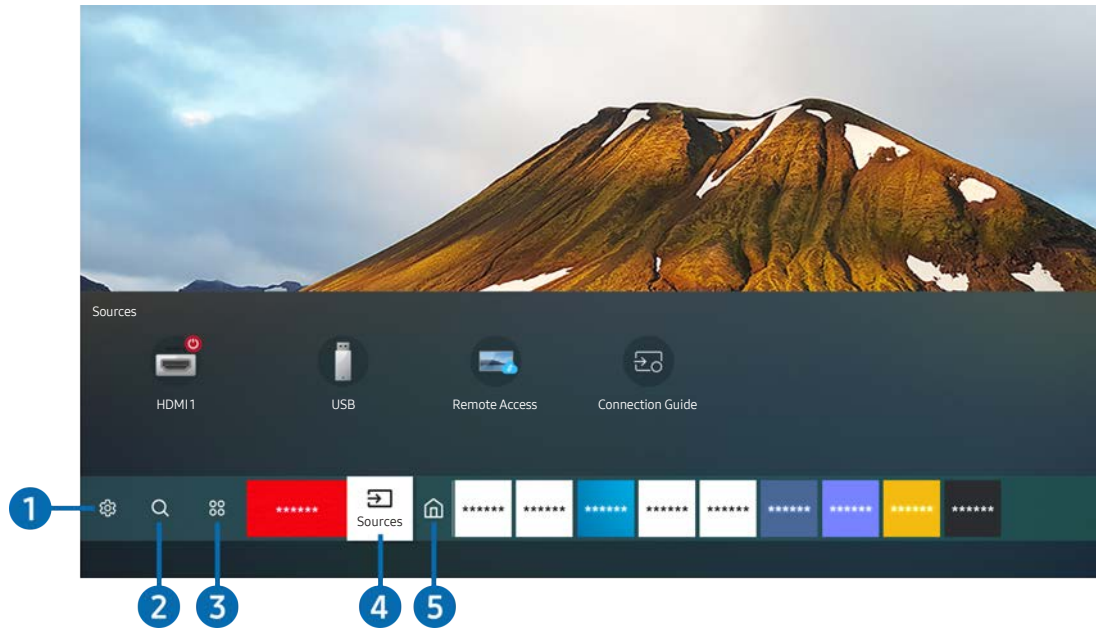
Xem mô tả các chức năng cơ bản của [Smart Hub](#).

Từ Smart Hub, bạn có thể sử dụng chức năng tìm kiếm Internet, cài đặt và sử dụng nhiều ứng dụng, xem ảnh và video hoặc nghe nhạc được lưu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài và thực hiện nhiều được chức năng hơn.

-  Một số dịch vụ Smart Hub là dịch vụ trả phí.
-  Để sử dụng Smart Hub, sản phẩm phải được kết nối với Internet.
-  Một số tính năng Smart Hub có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, ngôn ngữ hoặc khu vực địa lý.
-  Gián đoạn dịch vụ Internet có thể làm gián đoạn dịch vụ Smart Hub.
-  Để sử dụng Smart Hub, bạn phải đồng ý với thỏa thuận dịch vụ Smart Hub và việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Nếu không đồng ý, bạn không thể sử dụng các dịch vụ và tính năng bổ sung. Bạn có thể xem toàn bộ nội dung [Terms & Privacy](#) bằng cách vào mục  >  [Settings](#) > [Terms & Privacy](#).
-  Nếu bạn muốn ngừng sử dụng Smart Hub, bạn có thể hủy thỏa thuận. Để hủy thỏa thuận dịch vụ Smart Hub, hãy chọn [Reset Smart Hub](#) ( >  [Settings](#) > [Support](#) > [Device Care](#) > [Self Diagnosis](#) > [Reset Smart Hub](#)).

# Hiển thị Màn hình Chính

Nhấn nút .



 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

Trên Màn hình Chính, bạn có thể dễ dàng chạy các ứng dụng đã từng sử dụng hoặc sử dụng thường xuyên. Các ứng dụng cũng có thể được di chuyển hoặc xóa khỏi màn hình.

## 1 Settings

Khi di chuyển con trỏ đến **Settings**, danh sách các biểu tượng thiết lập nhanh sẽ xuất hiện phía trên cùng của menu. Bạn có thể nhanh chóng cài đặt các chức năng thường xuyên sử dụng bằng cách nhấp vào các biểu tượng.

- **Picture Mode**

Bạn có thể chọn chế độ hình ảnh cung cấp trải nghiệm xem tối ưu nhất. Để thay đổi chế độ ảnh, nhấn nút Select. Để thực hiện điều chỉnh, nhấn nút chỉ hướng lên và chọn **Picture Setup**.

- **Sound Mode**

Bạn có thể chọn một chế độ âm thanh để tối ưu trải nghiệm nghe. Để thay đổi chế độ âm thanh, nhấn nút Select. Để thực hiện điều chỉnh, nhấn nút chỉ hướng lên và chọn **Equalizer Setup**.

- **Sound Output**

Bạn có thể chọn loa để sản phẩm sử dụng cho đầu ra âm thanh. Để thay đổi đầu ra âm thanh, nhấn nút Select. Để kết nối với loa Bluetooth, nhấn nút điều hướng lên và chọn **Bluetooth Speaker List**.

 Việc kết nối với loa Bluetooth có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

- **Game Mode**

Bạn có thể bật chế độ trò chơi để tối ưu hóa cài đặt của sản phẩm khi chơi trò chơi bằng bảng điều khiển chơi trò chơi như PlayStation™, Xbox™ hoặc Nintendo Switch™. Để bật hoặc tắt **Game Mode**, nhấn nút Select.


 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Cài đặt môi trường xem cho các thiết bị ngoại vi.](#)"


 Chức năng này chỉ khả dụng khi nguồn đầu vào ngoại vi đang được sử dụng.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- **Ultrawide Game View**

Bạn có thể thay đổi tỷ lệ khung hình của màn hình trò chơi thành Rộng để đắm chìm vào trò chơi.

 **Ultrawide Game View** chỉ khả dụng ở các thiết bị nguồn hỗ trợ đầu ra 21:9 và có thể hoạt động khác nhau tùy theo trò chơi hoặc nội dung đang được xem.

 Khi bật hoặc tắt **Ultrawide Game View** lần đầu tiên, có thể cần phải điều chỉnh cài đặt cho Nhiều màn hình.

- **Eye Saver Mode**

Đặt chất lượng hình ảnh tối ưu giúp thư giãn mắt.

- **Caption**

Bạn có thể xem các chương trình phát sóng với phụ đề. Để bật/tắt chức năng **Caption**, nhấn nút Select. Để chạy **Accessibility Shortcuts**, nhấn nút chỉ hướng lên và chọn **Accessibility Shortcuts**.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

- **Sleep Timer**

Sản phẩm của bạn có thể tự động tắt vào một thời gian cụ thể. Để thay đổi thời gian ngủ, nhấn nút Select. Để đặt thời gian cụ thể cho sản phẩm tự động tắt, hãy nhấn nút điều hướng lên rồi chọn **Set Up Off Timer**.

- **Network**

Bạn có thể xem trạng thái Internet và mạng hiện tại. Nhấn nút định hướng lên, sau đó chọn **Network Status** hoặc **Network Settings**.

- **Color Tone**

Bạn có thể chọn tông màu phù hợp với sở thích xem của bạn. Để thay đổi tông màu bạn muốn, nhấn nút Select.

- **Picture Clarity**

Bạn có thể tối ưu hóa hình ảnh có chứa nhiều chuyển động. Để bật hoặc tắt chức năng này, nhấn nút Select. Để đặt các tùy chọn chi tiết, nhấn nút định hướng lên và chọn **Picture Clarity Settings**.

- **Digital Output Audio Format**

Bạn có thể chọn một định dạng đầu ra cho âm thanh kỹ thuật số. Lưu ý rằng tùy chọn **Dolby Digital+** chỉ khả dụng thông qua HDMI (eARC) dành cho các thiết bị ngoại vi có hỗ trợ định dạng Dolby Digital+.

 Một số kiểu máy có hỗ trợ HDMI (ARC). Kiểm tra tên cổng HDMI của kiểu sản phẩm đã mua.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

- **Device Care**

Bạn có thể chạy **Device Care** để chẩn đoán và tối ưu hóa sản phẩm. **Device Care** cũng có thể kiểm tra và tối ưu hóa bộ nhớ lưu trữ của sản phẩm. Nếu phát hiện có vấn đề, sản phẩm có thể gọi hỗ trợ kỹ thuật.

- **All Settings**

Hiển thị trình đơn **Settings**.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## 2 Search

Bạn có thể tìm kiếm các kênh, chương trình, tên phim và ứng dụng từ Smart Hub.

 Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với Internet.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

## 3 Apps

Bạn có thể thưởng thức nhiều loại nội dung, bao gồm tin tức, thể thao, thời tiết và trò chơi bằng cách cài đặt các ứng dụng tương ứng trên sản phẩm của bạn.

 Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với Internet.

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Sử dụng dịch vụ Apps](#)."




#### 4 Source

Bạn có thể chọn thiết bị bên ngoài được kết nối với sản phẩm.

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Chuyển đổi giữa các thiết bị ngoại vi đã kết nối với phẩm.](#)"

#### 5 Home

Menu này xuất hiện đầu tiên khi bạn nhấn nút . Khi đó bạn có thể truy cập nhanh [Samsung Account](#), [Notification](#) hoặc [Privacy Choices](#).

- [Samsung Account](#)

Vào màn hình [Samsung Account](#) để tạo tài khoản mới hoặc đăng xuất tài khoản của bạn.

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Sử dụng tài khoản Samsung.](#)"

-  [Notification](#)

Bạn có thể xem danh sách thông báo tất cả các sự kiện xảy ra trên sản phẩm của bạn. Thông báo xuất hiện trên màn hình khi đến thời điểm phát chương trình đã đặt giờ hoặc khi có biến cố xảy ra trên thiết bị đã đăng ký.

Để di chuyển tiêu điểm tới [Notification](#) rồi nhấn nút Select, cửa sổ thông báo xuất hiện ở bên phải và có các chức năng sau:

-  [Delete All](#)

Bạn có thể xóa tất cả các thông báo.

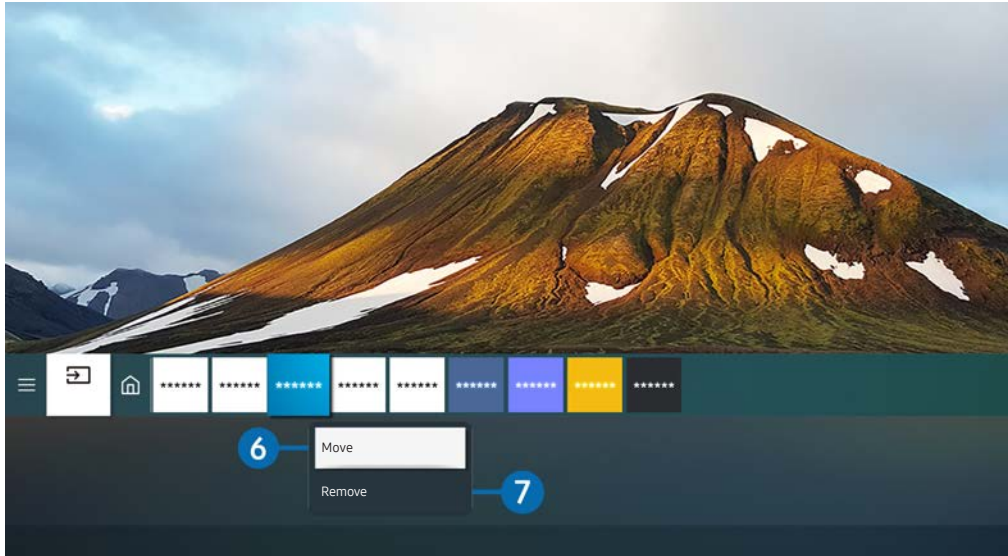
-  [Settings](#)

Bạn có thể chọn những dịch vụ mà bạn muốn nhận thông báo.

Khi bạn chọn [Allow sound](#), các thông báo sẽ hiển thị với một âm thanh thông báo.

- [Privacy Choices](#)

Bạn có thể xem và thiết lập chính sách quyền riêng tư cho Smart Hub và nhiều dịch vụ khác.




 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

### **6** Di chuyển một mục trên Home Screen

Đưa tiêu điểm tới ứng dụng bạn muốn di chuyển, nhấn giữ nút Chọn trên điều khiển từ xa rồi chọn **Move** ở menu tùy chọn. Di chuyển ứng dụng đến vị trí mong muốn bằng cách nhấn nút định hướng trái hoặc phải, và sau đó nhấn nút Chọn. Ứng dụng đã chọn được di chuyển trên Màn hình Chính.

### **7** Xóa một mục trên Màn hình Chính

Đưa tiêu điểm tới ứng dụng bạn muốn xóa, nhấn giữ nút Select trên điều khiển từ xa rồi chọn **Remove** ở menu tùy chọn. Ứng dụng đã chọn sẽ bị xóa.

 Bạn có thể thêm các ứng dụng bạn muốn sử dụng thường xuyên vào Home Screen bằng Apps. Để thêm các ứng dụng yêu thích của bạn vào Màn hình chính, hãy tham khảo "[Quản lý các ứng dụng đã cài đặt.](#)"

## Khởi chạy Smart Hub tự động

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Smart Features](#) > [Astorun Smart Hub](#)

Khi bạn cài đặt [Astorun Smart Hub](#) sang On, sản phẩm tự động hiển thị Màn hình chính khi bạn bật sản phẩm. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này. Nhấn nút Select ở menu hiện tại.

## Tự động khởi chạy ứng dụng được sử dụng gần nhất

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Smart Features](#) > [Astorun Last App](#)

Nếu [Astorun Last App](#) được thiết lập là on, ứng dụng sử dụng gần đây nhất tự động chạy khi bạn bật sản phẩm. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này. Nhấn nút Chọn ở menu hiện tại.




 Chức năng này có thể không hỗ trợ tùy thuộc vào ứng dụng.

## Kiểm tra các kết nối Smart Hub

 >  [Settings](#) > [Support](#) > [Device Care](#) > [Self Diagnosis](#) > [Smart Hub Connection Test](#)

## Đặt lại Smart Hub




 >  [Settings](#) > [Support](#) > [Device Care](#) > [Self Diagnosis](#) > [Reset Smart Hub](#)


 Bạn có thể đặt lại cài đặt Smart Hub. Để đặt lại Smart Hub, nhập PIN. The default PIN is "0000". Bạn có thể chọn mã PIN trong  >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Change PIN](#).

# Sử dụng tài khoản Samsung

Tạo và quản lý tài khoản Samsung của mình.

 >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#)

 Bạn có thể xem toàn văn Terms & Policy ở  >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#) > [My Account](#) > [Terms & Conditions, Privacy Policy](#) sau khi đăng nhập vào tài khoản Samsung.

 Bạn có thể tạo tài khoản Samsung ở <http://account.samsung.com>. Khi bạn có tài khoản, bạn có thể sử dụng cùng một ID trên cả sản phẩm và trang web Samsung.

## Đăng nhập vào tài khoản Samsung

 >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#) > [Sign In](#)

## Tạo tài khoản mới

 >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#) > [Create Account](#)

Bạn cũng có thể tạo tài khoản Samsung ở <https://account.samsung.com>.




# Quản lý tài khoản Samsung của bạn

 >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#) > [My Account](#)

Khi bạn đăng nhập vào tài khoản Samsung, bạn có thể sử dụng các chức năng sau:


- **Sign Out**


Khi có nhiều người dùng chung sản phẩm, bạn có thể đăng xuất khỏi tài khoản của mình để ngăn người khác xem tài khoản của mình.

 Để đăng xuất **Samsung Account** ( >  [Settings](#) > [General](#) > [System Manager](#) > [Samsung Account](#)), đưa tiêu điểm tới biểu tượng tài khoản rồi nhấn nút Select. Khi cửa sổ bật lên xuất hiện, chọn [Sign Out](#).

- **Edit Profile**

Bạn có thể chỉnh sửa thông tin tài khoản của mình.

 Để bảo vệ thông tin cá nhân, hãy vào [Edit Profile](#) rồi chọn đặt [Sign-in Method](#) sang [Profile image selection and password entry \(High security\)](#).

 Nếu bạn muốn sản phẩm tự động đăng nhập bạn vào tài khoản của bạn bất kỳ khi nào bạn bật sản phẩm, hãy nhấp vào [Stay Signed In](#).

- **Payment Info**

Bạn có thể xem hoặc quản lý thông tin thanh toán của mình.

- **Back up**

Bạn có thể sao lưu cài đặt sản phẩm vào bộ nhớ Samsung Cloud của bạn. Khi đặt lại hoặc thay sản phẩm, bạn cũng có thể khôi phục cài đặt của sản phẩm bằng những cài đặt đã sao lưu.

- **Sync Internet**

Khi bạn đăng nhập vào tài khoản Samsung và đặt cấu hình cài đặt [Sync Internet](#), bạn có thể chia sẻ các mục yêu thích và đánh dấu trang web mà bạn đã đăng ký trên các thiết bị khác.

- **Remove Account**

Bạn có thể xóa tài khoản từ sản phẩm. Mặc dù bạn đã xóa tài khoản Samsung khỏi sản phẩm, nhưng bạn không bị hủy đăng ký. Để hủy đăng ký tài khoản Samsung của bạn, hãy ghé thăm trang web về Tài khoản của Samsung (<http://account.samsung.com>).

- **Terms & Conditions, Privacy Policy**

Bạn có thể xem thỏa thuận người dùng và chính sách quyền riêng tư.

 Để biết thêm thông tin về các điều khoản và điều kiện, chính sách bảo mật, chọn [View Details](#).

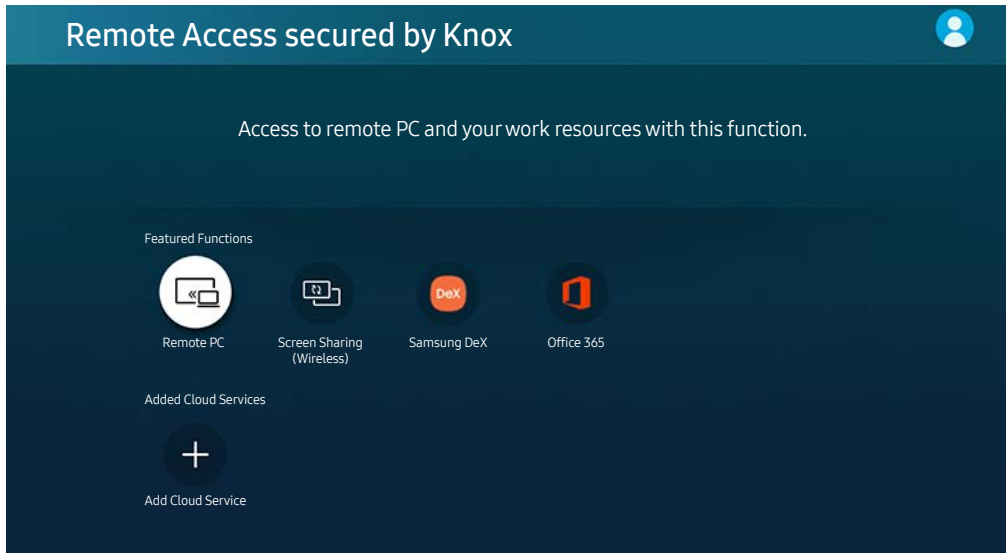
# Using Remote Access

Sử dụng sản phẩm để truy cập PC qua [Remote PC](#), [Screen Sharing \(Wireless\)](#) hoặc [Cloud Service](#).

 >  [Source](#) > [Remote Access](#)

Bạn có thể sử dụng sản phẩm để truy cập PC qua Remote PC, Screen Sharing (Wireless) hoặc Cloud Service.

 Để dễ dàng sử dụng máy tính, kết nối trước bàn phím và chuột với sản phẩm của bạn.




 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

## Kết nối với PC điều khiển từ xa

Cung cấp **Kết nối Máy tính Từ xa (RDP)** để kết nối từ xa đến máy tính chạy trên Windows và **Điện toán Mạng Ảo (VNC)** cho máy tính chạy trên Mac. Để kết nối từ xa với PC, bạn phải nhập địa chỉ IP của PC từ xa hoặc chọn hồ sơ đã lưu. Nhập đúng tên người dùng và mật khẩu và chọn một giao thức chính xác. Nếu có máy tính có thể được truy cập qua cùng mạng, IP và giao thức tìm thấy sẽ được hiển thị.

 Để đăng ký PC thường sử dụng, đưa tiêu điểm tới  [Manage User Profiles](#) rồi nhấn nút Select. Khi cửa sổ bật mở xuất hiện, chọn **Add**, sau đó nhập thông tin PC.

 Khi PC vào chế độ tiết kiệm điện, kết nối sẽ không khả dụng. Bạn nên hủy chế độ tiết kiệm điện.

## 1. Đặt cấu hình cài đặt máy tính của bạn để sử dụng chức năng Remote Access.

 Kết nối từ xa với PC chạy trên Windows thông qua giao thức RDP chỉ được hỗ trợ cho Windows 7 trở lên. Và phiên bản hệ điều hành phải là Professional hoặc cao hơn.

 Kết nối từ xa với PC chạy trên Mac thông qua giao thức VNC chỉ được hỗ trợ cho Mac OS X 10.5 trở lên.

- Hệ điều hành Windows:

- 1) Nhấp phải vào biểu tượng **My Computer** trên màn hình nền hoặc Windows Explorer, sau đó nhấp vào **Properties**.

- 2) Nhấp vào **Advanced System Settings**. Cửa sổ **System Properties** sẽ xuất hiện.


- 3) Nhấp vào tab **Từ xa** sau đó chọn **Cho phép kết nối Hỗ trợ Từ xa với máy tính này**.

- Hệ điều hành Mac OS:

- 1) Chọn **Menu > Hệ thống > Tùy chọn** rồi nhấp vào **Chia sẻ**.

- 2) Chọn **Chia sẻ màn hình** và hộp kiểm **Đăng nhập từ xa**.

- 3) Chạy ứng dụng thay đổi độ phân giải tải về từ App Store rồi thay đổi độ phân giải thành 1440 x 900 hoặc thấp hơn..

 Nếu bạn không thay đổi độ phân giải trong hệ điều hành Mac OS, hình ảnh trước đó có thể xuất hiện trong lúc kết nối máy tính điều khiển từ xa.

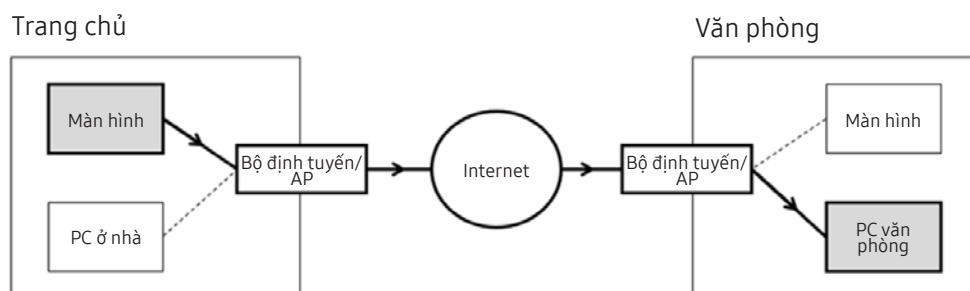
## 2. Nhập các cài đặt cần thiết để kết nối từ xa với máy tính.



 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

### 1 Nhập địa chỉ IP của PC mà bạn muốn kết nối.

- Trong trường hợp máy tính chạy hệ điều hành Windows, khi máy tính kết nối sử dụng cùng mạng (bộ định tuyến/AP), chạy lệnh "cmd" trong **Thiết đặt > Mạng và Internet > Xem thuộc tính mạng** hoặc trong **Bắt đầu > Chạy**, rồi chạy "ipconfig" để kiểm tra địa chỉ IPv4 của máy tính.
- Trong trường hợp máy tính chạy hệ điều hành Mac, bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP trong **Thiết đặt > Truy cập từ xa**.
- Khi sản phẩm và máy tính không ở trong cùng mạng, cần phải biết IP công cộng và đặt cấu hình bộ định tuyến và AP. Kiểm tra xem bộ định tuyến đã kết nối với máy tính có hỗ trợ chuyển tiếp cổng không. Nếu công ty cung cấp các tính năng bảo mật bổ sung như tường lửa, hãy tìm sự trợ giúp từ nhân viên phụ trách vấn đề bảo mật.



### 2 Nhập Tên người dùng của máy tính.

Cách kiểm tra Username: **Bảng điều khiển > Điều khiển tài khoản người dùng ở Windows, Tùy chọn hệ thống > Người dùng & Nhóm ở Mac.**

### 3 Chọn giao thức cho HĐH của máy tính. (Windows: RDP, Mac: VNC)

### 4 Nhập mật khẩu cho tài khoản đăng nhập.

Để sử dụng mã PIN, không nhập mã PIN mà nhập mật khẩu được chỉ định của máy tính.



## Phát nội dung đa phương tiện trên PC điều khiển từ xa

Khi bạn di chuyển con trỏ chuột lên phía trên cùng của màn hình sau khi truy cập máy tính điều khiển từ xa, thanh trên cùng sẽ xuất hiện. Khi nhấp vào biểu tượng thư mục chia sẻ ở thanh trên cùng, các thư mục được chia sẻ trên hệ điều hành Windows hoặc Mac OS sẽ xuất hiện. Bạn có thể phát bất kỳ nội dung đa phương tiện nào trong thư mục.

 Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Phát hình ảnh/video/nhạc.](#)"




Để dùng tính năng này, bạn phải bật tùy chọn chia sẻ thư mục trên máy tính để truy cập như hình vẽ minh họa bên dưới:

- Hệ điều hành Windows:
  1. Chạy Windows Explorer rồi chuyển đến thư mục cần chia sẻ.
  2. Nhấp phải vào thư mục rồi nhấp chọn **Properties**.
  3. Sau khi cửa sổ **Properties** xuất hiện, nhấp vào tab **Sharing** tab rồi nhấp chọn **Advanced Sharing**.
  4. Sau khi cửa sổ **Advanced Sharing** xuất hiện, hãy chọn hộp kiểm **Share this folder**.
- Hệ điều hành Mac OS:
  1. Chọn menu **Menu > Tùy chọn hệ thống** rồi nhấp vào **Chia sẻ**.
  2. Chọn hộp kiểm **File Sharing**.
  3. Để thêm một thư mục chia sẻ, nhấp vào nút **Add+** nằm ở dưới cùng.
  4. Chọn thư mục rồi nhấp chọn **Add+**.

 Khi phát tệp video qua máy tính ở xa, có thể gặp hiện tượng vỡ màn hình hoặc vỡ âm thanh.

## Sử dụng Screen Sharing (Wireless)


Làm theo hướng dẫn trên màn hình để điều chỉnh cài đặt PC và kết nối không dây sản phẩm với PC.

-  Chức năng này chỉ khả dụng cho các PC hỗ trợ chia sẻ màn hình không dây.
-  Chức năng này được hỗ trợ bởi Windows 10.
-  Bạn có thể kết nối AirPlay trên Mac.

## Sử dụng Samsung DeX



Có thể được kết nối [Samsung DeX](#) từ sản phẩm qua mạng không dây.

Nếu thiết bị không xuất hiện trên màn hình, chọn [Mobile Connection Guide](#) và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

-  Chức năng này chỉ có trên các thiết bị di động hỗ trợ Samsung DeX không dây.



## Sử dụng Office 365

Bạn có thể đọc hoặc tạo tài liệu sau khi truy cập trang web Office 365.

-  Chạy trình duyệt ở chế độ toàn màn hình.
-  Không thể điều chỉnh URL ở trang Office 365.




## Thêm dịch vụ đám mây

Chọn biểu tượng [Add Cloud Service](#). Sử dụng chức năng đánh dấu trang của trình duyệt, bạn có thể thêm hoặc xóa liên kết dịch vụ đám mây tới hoặc từ [Remote Access](#).

-  Để thêm dịch vụ đám mây, bạn phải đăng nhập vào tài khoản Samsung.
-  Số lượng dịch vụ đám mây có thể thêm vào [Remote Access](#) có giới hạn.

## Sử dụng Dịch vụ đám mây

Bạn có thể truy cập dịch vụ đám mây bằng cách chọn biểu tượng dịch vụ đám mây đã thêm vào [Remote Access](#).



-  Trang web hiển thị trên màn hình có thể khác biệt so với máy tính.
-  Bạn có thể sao chép hoặc dán bất kỳ văn bản nào. Có hỗ trợ một số định dạng ảnh.
-  Để đăng nhập dễ dàng và bảo mật ở Cloud Service, [Remote Access Pass](#) được hỗ trợ bổ sung cũng như [Samsung Pass](#).

Đặt [Samsung Pass](#) hoặc [Remote Access Pass](#).

Đặt [Samsung Pass](#) hoặc [Remote Access Pass](#) để sử dụng ở  >  [Source](#) > [Remote Access](#) > Chạy trình duyệt [Remote Access](#)(Chọn thêm [Office 365](#) hoặc [Add Cloud Service](#)) > [Internet Menu](#) > [Settings](#).

[Remote Access Pass](#) cho phép bạn dễ dàng quản lý ID và mật khẩu của dịch vụ đám mây mà không cần xác thực sinh trắc học trên thiết bị di động. Vì mục đích này, bạn phải đăng nhập vào tài khoản Samsung. Mật khẩu được mã hóa để được lưu trữ an toàn trên sản phẩm của bạn.

Tuy nhiên, cách đăng nhập bằng [Remote Access Pass](#) có thể không hoạt động tùy theo chính sách của trang web.

-  Để truy cập an toàn vào dịch vụ đám mây, bạn có thể dùng tính năng tự động tắt hoặc xóa nhật ký lịch sử của trình duyệt.
-  Trước khi truy cập dịch vụ đám mây, hãy tham khảo "[Đọc trước khi sử dụng chức năng Internet](#)."

Dịch vụ đám mây hỗ trợ các phím tắt sau đây:

- F1: Quay lại Màn hình chính của [Remote Access](#).
- F8: Tắt tiếng.
- F9/F10: Điều chỉnh âm lượng.
- F11: Chuyển đổi giữa chế độ toàn màn hình hoặc màn hình mặc định.

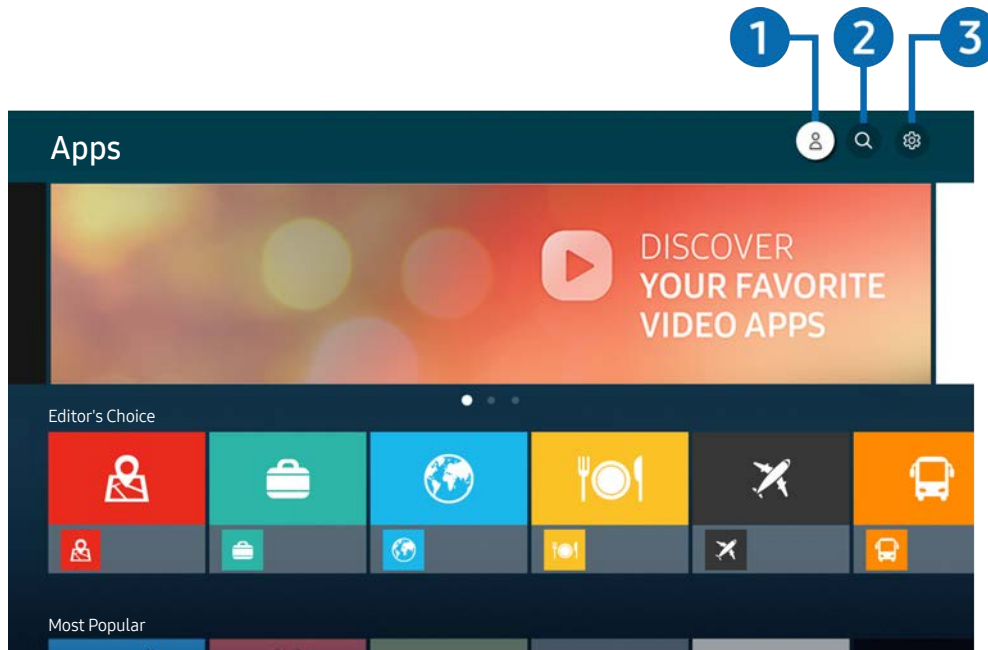
# Sử dụng dịch vụ Apps

Tải và chạy nhiều ứng dụng từ Smart Hub.

## 🏠 > 📺 Apps

Bạn có thể thưởng thức nhiều loại nội dung, bao gồm tin tức, thể thao, thời tiết và trò chơi bằng cách cài đặt các ứng dụng tương ứng trên sản phẩm của bạn.

- ✎ Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với Internet.
- ✎ Khi Smart Hub được khởi chạy lần đầu tiên, các ứng dụng mặc định sẽ được cài đặt tự động. Các ứng dụng mặc định có thể khác nhau tùy theo khu vực địa lý.



- ✎ Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

### 1 👤 Samsung Account

Vào màn hình **Samsung Account** để tạo tài khoản mới hoặc đăng xuất tài khoản của bạn.

- ✎ Nếu bạn đã đăng xuất khỏi tài khoản Samsung, hãy chọn 👤 **Sign In** để đăng nhập.
- ✎ Nếu bạn muốn tải các ứng dụng mới bằng **Apps**, trước tiên hãy đăng nhập vào tài khoản Samsung của bạn.





### 2 🔍 App Search

Bạn có thể tìm kiếm các ứng dụng có sẵn.

### 3 ⚙️ Settings

Bạn có thể quản lý các ứng dụng đã cài đặt.





## Cài đặt một ứng dụng

1. Di chuyển đến ứng dụng mà bạn muốn cài đặt, và sau đó nhấn nút Chọn. Màn hình thông tin chi tiết sẽ xuất hiện.
  2. Chọn **Install**. Sau khi việc cài đặt hoàn tất, menu **Open** sẽ xuất hiện.
  3. Chọn **Open** để khởi chạy ứng dụng ngay lập tức.
-  Bạn có thể xem các ứng dụng đã cài đặt trên **Settings**.
  -  Nếu bộ nhớ trong của sản phẩm không đủ dung lượng, bạn có thể cài đặt một số ứng dụng cụ thể trên thiết bị USB.
  -  Bạn chỉ có thể chạy ứng dụng được cài đặt trên thiết bị USB khi kết nối thiết bị USB với sản phẩm. Nếu thiết bị USB bị ngắt kết nối trong khi ứng dụng đang chạy, thì ứng dụng sẽ kết thúc.
  -  Bạn không thể chạy ứng dụng được cài đặt trên thiết bị USB trên sản phẩm hoặc PC khác.


## Khởi chạy một ứng dụng

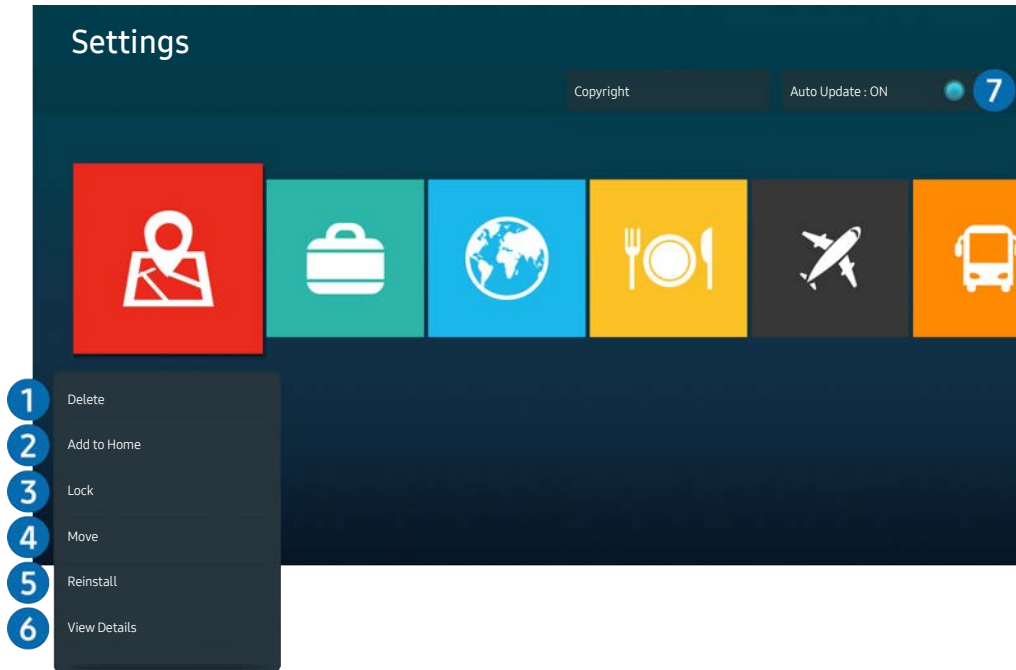
Bạn có thể chạy ứng dụng mong muốn từ **Downloaded App**.

Các biểu tượng bên dưới sẽ xuất hiện trong biểu tượng ứng dụng được chọn và cho biết các thông tin sau:

-  : Ứng dụng được cài đặt trên một thiết bị USB.
-  : Ứng dụng có mật khẩu.
-  : Ứng dụng cần được cập nhật
-  : Ứng dụng hỗ trợ chức năng phản chiếu.

# Quản lý các ứng dụng đã cài đặt

Chọn  **Settings** trên **Apps**. Bạn có thể quản lý các ứng dụng đã cài đặt.



 Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

## 1 Xóa một ứng dụng

1. Chọn một ứng dụng để xóa.
2. Chọn **Delete**.

Ứng dụng đã chọn sẽ bị xóa.

 Đảm bảo rằng dữ liệu ứng dụng liên quan cũng được xóa khi bạn xóa một ứng dụng.

 Không thể gỡ cài đặt các ứng dụng chuẩn.

## 2 Thêm ứng dụng vào Màn hình Chính

1. Chọn một ứng dụng để thêm.
2. Chọn **Add to Home**.
3. Sau khi Màn hình Chính xuất hiện, di chuyển ứng dụng đã chọn đến vị trí mong muốn.
4. Nhấn nút Select (Chọn).




Ứng dụng đã chọn sẽ được thêm vào Màn hình Chính.

 Nếu ứng dụng được chọn đã được thêm vào Màn hình chính, chức năng này tắt.

### 3 Khóa và mở khóa các ứng dụng

1. Chọn một ứng dụng để khóa hoặc mở khóa.
2. Chọn **Lock/Unlock**.

Ứng dụng đã chọn sẽ bị khóa hoặc mở khóa.

 Để khóa hoặc mở khóa một ứng dụng, nhập mã PIN. Mã PIN mặc định là "0000." Bạn có thể chọn mã PIN trong  >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Change PIN**.

### 4 Di chuyển các ứng dụng

1. Chọn một ứng dụng để di chuyển.
2. Chọn **Move**.
3. Di chuyển ứng dụng đến vị trí mong muốn.
4. Nhấn nút Select (Chọn).

Ứng dụng đã chọn đã chuyển đi.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

### 5 Cài đặt lại một ứng dụng


1. Chọn một ứng dụng để cài đặt lại.
2. Chọn **Reinstall**.

Bắt đầu cài đặt lại.

### 6 Kiểm tra thông tin chi tiết về ứng dụng.


1. Chọn ứng dụng để kiểm tra.
2. Chọn **View Details**.

Màn hình thông tin ứng dụng sẽ xuất hiện.

 Bạn có thể xếp hạng ứng dụng trên màn hình **View Details**.

### 7 Cập nhật tự động các ứng dụng

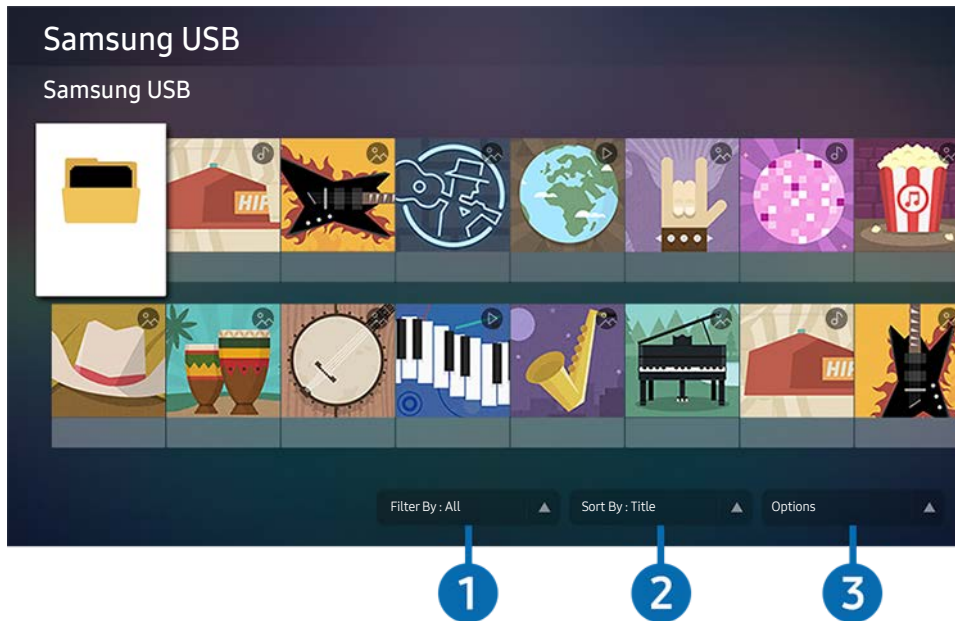
Để tự động cập nhật các ứng dụng đã cài đặt, thiết lập **Auto Update** thành **ON**.

 Cập nhật tự động chỉ bật khi kết nối sản phẩm với Internet.

# Phát hình ảnh/video/nhạc

Phát nội dung phương tiện được lưu trữ trên các thiết bị USB, thiết bị di động, camera, các PC, v.v.

🏠 > 📁 Source > Thiết bị kết nối



✍ Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

Bạn có thể phát nội dung phương tiện được lưu trên thiết bị lưu trữ như thiết bị USB, thiết bị di động và các camera trên sản phẩm.

✍ Bạn không thể phát nội dung phương tiện nếu nội dung hoặc thiết bị lưu trữ không được sản phẩm hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [“Đọc trước khi phát các tập tin hình ảnh, video hoặc âm nhạc.”](#)

✍ Sao lưu các tệp quan trọng trước khi kết nối thiết bị USB. Samsung không chịu trách nhiệm về các tệp bị hỏng hoặc mất.

Bạn có thể sử dụng các chức năng sau trên màn hình danh sách nội dung phương tiện ở thiết bị lưu trữ.

## 1 Filter By

Lọc nội dung phương tiện theo loại phương tiện.



## 2 Sort By

Sắp xếp nội dung theo **Title** hoặc **Date**.

 Tùy theo loại thiết bị bên ngoài, chức năng này có thể không được hỗ trợ.

## 3 Options


Xóa hoặc phát nội dung phương tiện đã chọn trong danh sách nội dung phương tiện. Khi bạn chọn **Refresh**, nội dung được tải lại.

### Phát nội dung đa phương tiện trên PC hoặc thiết bị di động

1. Chọn thiết bị có nội dung phương tiện ở  >  **Source**. Danh sách nội dung phương tiện ở thiết bị xuất hiện.
2. Chọn mục nội dung phương tiện từ danh sách.




Phát nội dung được chọn.

 Có thể phát nội dung tùy theo phương thức mã hóa hoặc định dạng tệp. Ngoài ra, một số chức năng có thể bị giới hạn.

 Nội dung trên các thiết bị được kết nối với sản phẩm qua mạng có thể không phát liền mạch do có vấn đề về giao tiếp mạng. Nếu xảy ra vấn đề này, hãy sử dụng thiết bị USB.

### Phát nội dung đa phương tiện trên thiết bị USB


1. Kết nối thiết bị USB với cổng USB.
2. Khi xuất hiện thông báo bật lên trên màn hình, chọn **Browse** để dễ dàng chuyển sang danh sách nội dung đa phương tiện lưu trên thiết bị.

 Nếu thiết bị USB có chứa nội dung bạn muốn phát đã được kết nối với sản phẩm, hãy chọn thiết bị USB ở màn hình  >  **Source**.

3. Chọn mục nội dung sẽ phát từ danh sách.

Phát nội dung được chọn.

### Nghe âm thanh thiết bị di động của bạn qua loa bằng tính năng Sao chép âm thanh

1. Tìm kiếm và kết nối với sản phẩm của bạn từ danh sách thiết bị  (Bluetooth) trên thiết bị di động của bạn.
2. Chọn nội dung phương tiện để phát trên thiết bị di động của bạn.

Phương tiện đã chọn được phát qua loa.

 Nếu sản phẩm và loa thanh được kết nối không dây, hoạt động của sản phẩm có thể bị giới hạn.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Các nút và chức năng khả dụng khi đang phát nội dung đa phương tiện

Nhấn nút Chọn khi đang phát bất kỳ nội dung video hoặc ảnh nào. Các nút sau xuất hiện.

 Các nút và chức năng được cung cấp có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.






 Các nút và chức năng khả dụng có thể khác với nội dung bạn đang xem hoặc phát.



- **Pause, Play**







Tạm ngừng hoặc phát nội dung đa phương tiện.

- **Nhảy lùi, Nhảy tiếp**

Nhấn nút điều hướng lên để chuyển tiêu điểm tới thanh điều khiển phát lại rồi chọn nút điều hướng trái hoặc phải ở thanh điều khiển phát lại để di chuyển lùi lại hoặc di chuyển tiếp một khoảng là 10 giây ở video.





- Di chuyển đến đoạn phát lại cụ thể, đưa tiêu điểm lên thanh phát lại rồi chọn một trong năm hình thu nhỏ.  
 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo định dạng tệp.
- Dừng  
Dừng nội dung được phát.
- **Previous / Next**  
Hiển thị tệp nội dung đa phương tiện trước đó hoặc tiếp theo.
- **Rewind / Fast Forward**  
Bạn có thể sử dụng các chức năng sau khi tạm dừng video. Lưu ý rằng khi video tạm dừng, sản phẩm không phát âm thanh.
  - **Slow Rewind** hoặc **Slow Forward**: Cho phép bạn phát video tua chậm lùi lại hoặc tiến lên bằng cách chọn tùy chọn  hoặc . Có 3 tốc độ phát lại. Để thay đổi tốc độ phát lại, nhấn nhiều lần tùy chọn này. Để quay trở về tốc độ bình thường, chọn tùy chọn  hoặc nhấn nút .
- **Repeat**  
Phát nội dung đa phương tiện hiện tại nhiều lần hoặc tất cả các tệp nội dung đa phương tiện ở cùng một thư mục nhiều lần.
- **Shuffle**  
Phát các tệp nhạc theo trình tự ngẫu nhiên.

- **Picture Off**  
Phát các tệp nhạc khi màn hình tắt.
- **Fit to screen**  
Làm cho ảnh vừa với màn hình.
- **Rotate left / Rotate right**  
Xoay ảnh sang trái hoặc phải.
- **Zoom**  
Thu phóng ảnh.
- **Background Music**  
Tạm dừng hoặc tiếp tục nhạc nền khi sản phẩm đang hiển thị ảnh.  
 Chức năng này khả dụng sau khi bật tùy chọn **Background Music**.
- **Options**  
 Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau theo kiểu máy và nội dung.

Tính năng	Mô tả
<b>Slideshow Speed</b>	Đặt tốc độ trình chiếu.  Nếu chỉ có một tệp ảnh trong thiết bị USB, không phát trình chiếu.
<b>Slideshow Effect</b>	Áp dụng hiệu ứng chuyển sang trình chiếu.  Nếu chỉ có một tệp ảnh trong thiết bị USB, không phát trình chiếu.
<b>Background Music</b>	Phát nhạc nền như khi bạn đặt trong cửa sổ bật lên khi sản phẩm hiển thị ảnh.  Phải lưu các tệp nhạc ở cùng thiết bị USB như các tệp ảnh.  Để tạm dừng nhạc nền, chọn <b>Background Music</b> ở phía dưới màn hình phát lại.
<b>Subtitles</b>	Bạn có thể đặt các tùy chọn phụ đề chi tiết như ngôn ngữ, đồng bộ, kích cỡ và màu sắc.  Nếu các phụ đề không được hiển thị chính xác, hãy kiểm tra cài đặt mã hóa.
<b>Rotate</b>	Xoay video.
<b>Audio Language</b>	Thay đổi ngôn ngữ âm thanh.  Chức năng này chỉ khả dụng nếu video hỗ trợ âm thanh nhiều bài.
<b>Information</b>	Hiển thị thông tin chi tiết về nội dung đa phương tiện hiện tại.



# Sử dụng Bixby

Nói vào micrô của Điều khiển từ xa thông minh Samsung hoặc của sản phẩm để điều khiển sản phẩm của bạn.


-  Bixby chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với Internet.
-  Để sử dụng Bixby, bạn phải đăng ký và đăng nhập vào tài khoản Samsung của mình. Nếu bạn chưa đăng nhập vào tài khoản Samsung thì một số chức năng có thể sẽ không được hỗ trợ.
-  Bixby chỉ hỗ trợ một số ngôn ngữ và các chức năng được hỗ trợ có thể sẽ khác nhau tùy theo khu vực địa lý.
-  Tùy theo mẫu và khu vực địa lý mà Bixby có thể không được hỗ trợ.


## Bắt đầu Bixby bằng giọng nói


Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện với Bixby ngay bằng cách nói “Chào Bixby.” Nói “Hi, Bixby” và biểu tượng Bixby ở phía dưới màn hình sản phẩm được kích hoạt ở chế độ Nghe. Tiếp tục nói.

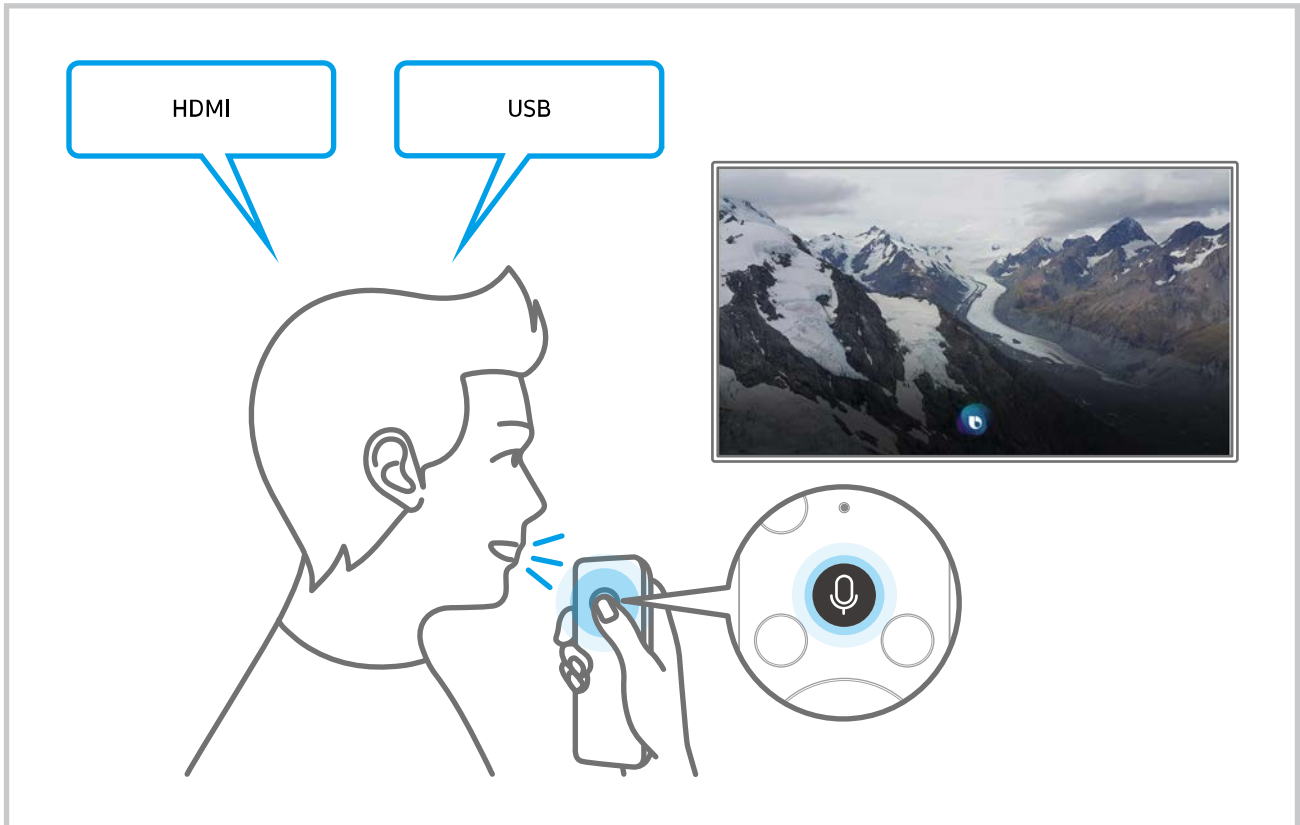
-  Để có kết quả tốt nhất, bạn cần ở cách sản phẩm 10 feet (3-4 m). Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [“Các vấn đề về nhận dạng giọng nói”](#)
-  Các chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Khởi động Bixby bằng các nút trên Samsung Smart Remote

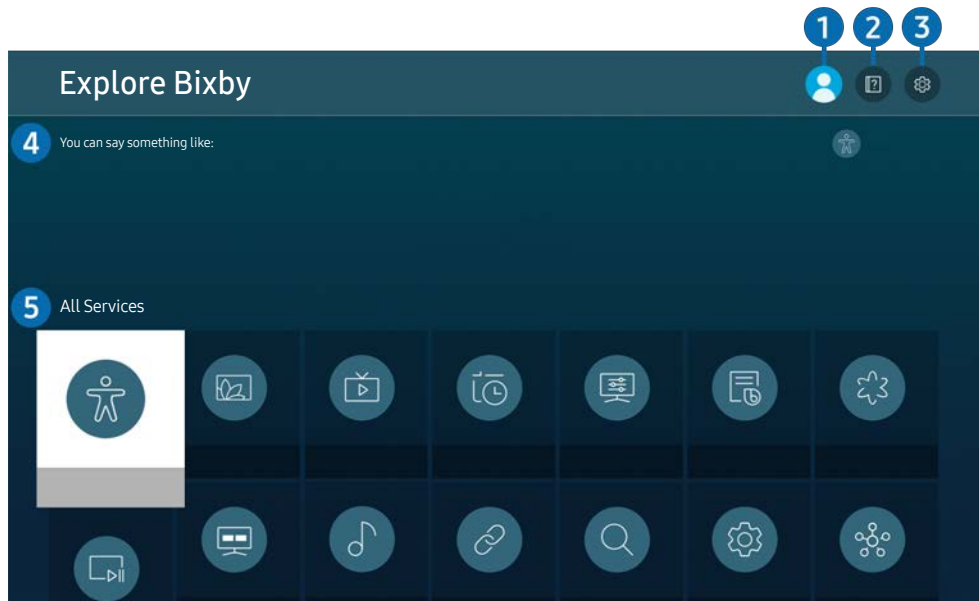
Bạn có thể trò chuyện với Bixby bằng các nút trên Samsung Smart Remote. Nhấn và giữ nút  trên Samsung Smart Remote, nói một lệnh, sau đó nhấn nút .

Để xem hướng dẫn Bixby, nhấn nút  một lần:

- Khi bạn nhấn nút , nút **Explore Now** sẽ xuất hiện ở phía dưới của màn hình. Nhấn nút Select để đi đến màn hình **Explore Bixby**.



## Tìm hiểu về màn hình Explore Bixby



Hình ảnh trên sản phẩm của bạn có thể khác với hình ảnh bên trên tùy vào kiểu và khu vực địa lý.

### 1 My Profile

Đăng xuất sau khi chuyển đến màn hình **My Profile**.

Nếu bạn đã đăng xuất khỏi tài khoản Samsung, hãy chọn **My Profile** để đăng nhập.

Có thể thiết lập những chức năng này trong **Bixby Voice settings** ( > **Settings** > **General** > **Voice** > **Bixby Voice settings**).

### 2 Tutorials

Cửa sổ bật mở khi sử dụng Bixby sẽ xuất hiện.

### 3 Settings

Bạn có thể thay đổi các thiết lập để sử dụng Bixby.

Các chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

Có thể thiết lập những chức năng này trong **Bixby Voice settings** ( > **Settings** > **General** > **Voice** > **Bixby Voice settings**).

- **Language**

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của Bixby.

Ngôn ngữ của sản phẩm và các ứng dụng khác sẽ không thay đổi.



Bixby chỉ hỗ trợ một vài ngôn ngữ.

- **Voice response**

Bạn có thể thay đổi hoặc tắt giọng nói của Bixby.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo ngôn ngữ lựa chọn cho Bixby.

- **Voice Wake-up**

Bạn có thể thiết lập để gọi Bixby và yêu cầu Bixby phản hồi giọng nói của bạn. Nếu Bixby không phản hồi giọng nói của bạn, hãy bật chức năng **Voice Wake-up**, sau đó thử lại. ( > [Explore Now](#) >  [Settings](#) > [General](#) > [Voice Wake-up](#)).

 Có thể sử dụng chức năng này chỉ khi cảm biến âm thanh ở phía dưới sản phẩm được kích hoạt.

 Để có kết quả tốt nhất, bạn cần ở cách sản phẩm 10 feet (3-4 m). Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo [“Các vấn đề về nhận dạng giọng nói”](#)

 Chức năng **Voice Wake-up** có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

- **Sound feedback**

Phát ra âm thanh khi Bixby bắt đầu và dừng lắng nghe.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- **Privacy**

Bạn có thể cho phép hoặc cấm Bixby sử dụng thông tin cá nhân của bạn khi đang sử dụng các dịch vụ của Bixby.

- **About Bixby Voice**

Hiển thị các điều khoản và điều kiện chi tiết.

#### **4** Các lệnh được đề xuất

Hiển thị các lệnh bạn nên dùng để có thể điều khiển sản phẩm bằng Bixby trong ngữ cảnh hiện tại.

Nếu bạn không muốn xem các lệnh được đề xuất, hãy thiết lập **Voice Hint** thành **Off** ( >  [Settings](#) > [General](#) > [Voice](#) > [Voice Hint](#)).

#### **5** All Services

Bạn có thể học các lệnh thoại để sử dụng Bixby trong các tình huống khác nhau. Sử dụng các nút định hướng để di chuyển đến lệnh mong muốn, sau đó nhấn nút Select. Bạn có thể thao tác sản phẩm bằng nhiều khẩu lệnh khác nhau.



## Hãy đọc Trước khi Using Bixby

- Các tính năng và ngôn ngữ tương tác bằng giọng nói được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực địa lý.
- Nếu cài đặt ngôn ngữ khác với ngôn ngữ của quốc gia bạn, một số tính năng sẽ không khả dụng.
- Bixby chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với Internet.
- Kể cả khi sản phẩm được kết nối với Internet, có thể không có phản hồi do lỗi máy chủ Bixby.
- Thông số kỹ thuật của chức năng hiện tại có thể thay đổi nếu Bixby được cập nhật.
- Bixby chỉ hoạt động ở sản phẩm có hỗ trợ tính năng này và đi kèm với các điều khiển từ xa có micrô.
- Các ký hiệu có "-" và các ký tự đặc biệt sẽ không được hỗ trợ. Do đó nếu một từ hoặc câu có chứa các giá trị số hoặc ký hiệu, chức năng này có thể không hoạt động bình thường.
- Kết quả tìm kiếm có thể không cung cấp kết toàn bộ kết quả.
- Bạn có thể phải trả phí cho một số ứng dụng. Do đó, bạn có thể phải đăng ký hoặc ký hợp đồng dịch vụ.
- Để sử dụng chức năng nhập văn bản bằng giọng nói và chức năng tìm kiếm, bạn phải đồng ý với các điều khoản cho phép bên thứ ba thu thập và sử dụng dữ liệu giọng nói của bạn.
- Để sử dụng chức năng Bixby, bạn phải:
  - Đồng ý với Điều khoản Sử dụng của Smart Hub.
  - Đồng ý với hướng dẫn về việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân cho dịch vụ Smart Hub.
  - Đồng ý với việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân cho dịch vụ dựa trên tương tác lệnh thoại.

## Cho phép sử dụng Bixby

- Nhịp độ tương tác giọng nói khác nhau theo âm lượng/tông giọng, phát âm và môi trường âm thanh xung quanh (âm thanh sản phẩm và tiếng ồn môi trường xung quanh).

# Hình ảnh và Âm thanh

Bạn có thể thay đổi các cài đặt hình ảnh và âm thanh tùy thích.

## Điều chỉnh chất lượng hình ảnh

Thay đổi chế độ hình ảnh và điều chỉnh cài đặt chuyên môn.

### Chọn một chế độ ảnh

 >  **Settings** > **Picture** > **Picture Mode**

Bạn có thể chọn **Picture Mode** cung cấp trải nghiệm xem tốt nhất.

 Tính năng **Picture Mode** có sẵn có thể khác nhau tùy theo thiết bị bên ngoài.

- **Dynamic**  
Giúp hình ảnh sáng và rõ nét hơn trong môi trường xem nhiều ánh sáng.
- **Standard**  
Đây là chế độ mặc định phù hợp với hầu hết môi trường xem.
- **Natural**
- **Movie**
- **FILMMAKER MODE**

### Cài đặt Chế độ chăm sóc mắt


 >  **Settings** > **Picture** > **Eye Care**

- **Adaptive Picture**
- **Eye Saver Mode**

# Cấu hình cài đặt hình ảnh nâng cao

 >  **Settings** > **Picture** > **Expert Settings**

Cấu hình cài đặt màn hình theo sở thích bằng cách sử dụng các chức năng sau:

 Một số tính năng **Expert Settings** có thể không được hỗ trợ tùy thuộc đầu vào PC, kết nối thiết bị nguồn, sử dụng Ứng dụng và hoạt động **Eye Care**.

- **Brightness**

 Để sử dụng chức năng Flicker Free ở M70, đảm bảo đặt độ sáng từ 25 trở lên.

- **Contrast**

- **Sharpness**

- **Color**

- **Tint (G/R)**

- **Apply Picture Settings**

- **Picture Clarity Settings**

 Khi **LED Clear Motion** được thiết lập là **On**, màn hình sẽ xuất hiện tối hơn khi nó tắt **Off**.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- **Contrast Enhancer**

- **Film Mode**

 Chức năng này chỉ khả dụng khi các tín hiệu đầu vào là sản phẩm, AV, Component (480i, 1080i) hoặc HDMI (1080i).

- **Color Tone**

- **White Balance**

- **Gamma**

- **Shadow Detail**

- **RGB Only Mode**

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- **Color Space Settings**

- **Reset Picture**





# Cài đặt môi trường xem cho các thiết bị ngoại vi

Bạn có thể tối ưu hóa sản phẩm để xem các định dạng video cụ thể.

## Sử dụng Input Signal Plus

 >  **Settings** > **General** > **External Device Manager** > **Input Signal Plus**


Mở rộng phạm vi tín hiệu đầu vào cho các kết nối HDMI.

-  Khi bạn chọn giắc cắm HDMI bạn muốn sử dụng cho **Input Signal Plus** rồi nhấn nút Select để đặt chức năng **Input Signal Plus** là **On**, màn hình sản phẩm có thể nhấp nháy.
-  Khi bạn kết nối sản phẩm với thiết bị bên ngoài chỉ hỗ trợ tần số UHD 24 Hz hoặc UHD 30 Hz hoặc bất kỳ tần số FHD nào, chức năng **Input Signal Plus** có thể không khả dụng. Trong trường hợp này, hãy tắt chức năng **Input Signal Plus**.
-  Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu đầu vào UHD.](#)"
-  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Sử dụng mức độ đen HDMI

 >  **Settings** > **General** > **External Device Manager** > **HDMI Black Level**

Sử dụng HDMI Black Level để điều chỉnh mức độ đen nhằm bù cho mức độ đen thấp, độ tương phản thấp hoặc màu mờ do các thiết bị bên ngoài kết nối với sản phẩm qua cáp HDMI gây ra.

-  Chức năng này chỉ khả dụng khi bạn đặt tín hiệu đầu vào được kết nối với sản phẩm thông qua giắc cắm HDMI là RGB444.


# Thay đổi kích thước và vị trí hình ảnh

Thay đổi kích thước và vị trí hình ảnh cho sản phẩm của bạn.

## Thay đổi thiết lập kích thước hình ảnh

 >  **Settings** > **Picture** > **Picture Size Settings** > **Picture Size**

Bạn có thể điều chỉnh kích thước màn hình hiện tại để xem.

 Kích thước hình ảnh được hỗ trợ có thể khác tùy vào tín hiệu đầu vào. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "[Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào](#)."

## Lấp đầy màn hình bằng hình ảnh

 >  **Settings** > **Picture** > **Picture Size Settings** > **Fit to Screen**

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào thiết lập **Picture Size**.

## Điều chỉnh vị trí hình ảnh.

 >  **Settings** > **Picture** > **Picture Size Settings** > **Zoom and Position**

 Chức năng này chỉ hoạt động nếu đặt **Picture Size** là **Custom**.

# Cấu hình Sound Mode và Expert Settings

Thay đổi chế độ âm thanh và điều chỉnh cài đặt chuyên môn.

## Lựa chọn một chế độ âm thanh

 >  **Settings** > **Sound** > **Sound Mode**

Bạn có thể chọn chế độ âm thanh có sẵn ưa thích cho loại nội dung hoặc môi trường nghe của bạn.

 Khi một thiết bị ngoại vi được kết nối, **Sound Mode** có thể thay đổi tương ứng.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

## Cấu hình cài đặt âm thanh nâng cao

 >  **Settings** > **Sound** > **Expert Settings**

Bạn có thể thay đổi chất lượng âm thanh bằng cách điều chỉnh các cài đặt sau.

- **Balance**

- **Equalizer**

 Chức năng này không khả dụng khi chức năng **Sound Mode** được thiết lập sang **Adaptive Sound** hoặc **Amplify**.

 Tên và thuộc tính của chức năng này có thể hiển thị khác nhau tùy theo thiết bị ngoại vi được kết nối.

- **Digital Output Audio Format**

Chọn định dạng tín hiệu âm thanh đầu ra kỹ thuật số. Nếu bạn chọn tùy chọn Tự động, thiết bị âm thanh tự động phát ra ở định dạng được hỗ trợ.

Nếu bạn chọn tùy chọn **Pass-Through**, dữ liệu âm thanh sẽ là âm thanh đầu ra không được xử lý.

- **Dolby Atmos Compatibility**

Bạn có thể đặt sản phẩm để cho phép các luồng Dolby Digital+ với Atmos được nhập từ các thiết bị bên ngoài. Đặt là **On** nếu thiết bị âm thanh được kết nối qua HDMI (ARC) hỗ trợ Dolby Atmos. Màn hình sản phẩm có thể nhấp nháy khi bật hoặc tắt chức năng này.

 Nếu chức năng này bật, đặt **Digital Output Audio Format** là **Auto**.

- **Auto Volume**

Tự động điều chỉnh âm thanh đến một mức nhất định khi thay đổi kênh hoặc chuyển sang đầu vào bên ngoài khác.

- **Sound Feedback**

- **Reset Sound**



# Sử dụng các chức năng hỗ trợ âm thanh

Đặt cấu hình cài đặt âm thanh cho sản phẩm của bạn.

## Lựa chọn loa

 >  **Settings** > **Sound** > **Sound Output**






Bạn có thể chọn loa để sản phẩm sử dụng cho đầu ra âm thanh.

-  Loa ngoài có thể không điều khiển được với điều khiển từ xa. Khi loa ngoài được kích hoạt, một số menu âm thanh sẽ không được hỗ trợ.
-  Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của loa thanh khi kết nối loa thanh với sản phẩm.

## Nghe phẩm qua các thiết bị Bluetooth

 >  **Settings** > **Sound** > **Sound Output** > **Bluetooth Speaker List**

Bạn có thể kết nối các thiết bị âm thanh Bluetooth với sản phẩm. Chúng phải được ghép nối bằng chức năng Bluetooth của sản phẩm. Tham khảo hướng dẫn sử dụng cho thiết bị âm thanh của bạn như loa Bluetooth, loa soundbar và tai nghe để biết kết nối và sử dụng chi tiết.

-  Nếu sản phẩm không tìm thấy thiết bị âm thanh Bluetooth, hãy đặt thiết bị gần sản phẩm hơn rồi chọn **Refresh**.
-  Khi bạn bật thiết bị âm thanh Bluetooth đã ghép nối, sản phẩm tự động phát hiện thiết bị đó rồi hiển thị cửa sổ bật lên. Sử dụng cửa sổ pop-up này để kích hoạt/tắt kích hoạt thiết bị âm thanh Bluetooth.
-  Chất lượng âm thanh có thể bị ảnh hưởng bởi tình trạng kết nối của Bluetooth.
-  Trước khi sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth, hãy tham khảo "[Đọc trước khi sử dụng thiết bị Bluetooth.](#)"
-  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.



## Nghe sản phẩm qua thiết bị âm thanh Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi

Để biết thêm thông tin về cách kết nối và sử dụng thiết bị âm thanh của Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi, hãy tham khảo trong hướng dẫn sử dụng.


 >  **Settings** > **Sound** > **Wi-Fi Speaker Surround Setup**


Nếu bạn đã kết nối một hoặc nhiều thiết bị âm thanh không dây Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi với sản phẩm, bạn có thể tạo mức âm thanh tối ưu được thiết lập bằng cách đặt cấu hình cài đặt hiệu ứng vòm. Bạn có thể chọn bất kỳ cấu hình âm thanh vòm nào, có hoặc không có thanh âm thanh.

Cấu hình âm thanh vòm có thể sử dụng được nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

- Hai hoặc nhiều loa không dây của Samsung có cùng kiểu máy và phải được kết nối với cùng mạng không dây.
- Các thiết bị âm thanh Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi phải được kết nối với cùng mạng không dây giống như sản phẩm.

 Cấu hình âm thanh vòm với loa soundbar có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào sản phẩm.

 Nếu bạn kích hoạt chức năng Screen Mirroring trong khi sử dụng các thiết bị âm thanh của Samsung có hỗ trợ chức năng Wi-Fi, kết nối Wi-Fi sẽ bị ngắt.

 Hiện tượng không khớp giữa video và âm thanh có thể xảy ra tùy thuộc vào loại thiết bị.

# Hệ thống và Hỗ trợ

Bạn có thể định thiết lập hệ thống và hỗ trợ như đồng hồ, hẹn giờ, điện năng sử dụng và cập nhật phần mềm.

## Sử dụng chức năng Giờ và Đặt giờ

Thiết lập thời gian hiện tại và sử dụng chức năng định giờ.

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time**

Bạn có thể đặt **Clock Set** theo cách thủ công hoặc tự động. Khi đã đặt **Clock**, bạn có thể xem thời gian hiện tại trên sản phẩm bất kỳ lúc nào.

Bạn phải cài đặt đồng hồ trong các trường hợp sau đây:

- Cấp nguồn bị ngắt kết nối và sau đó được kết nối.
- **Clock Mode** bị thay đổi từ **Auto** sang **Manual**.
- Sản phẩm không được kết nối với Internet.

## Điều chỉnh đồng hồ theo DST và múi giờ

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Clock**

Thiết lập thời gian đúng bằng cách cài đặt Giờ Tiết kiệm Ánh sáng ban ngày (DST) và múi giờ địa phương của bạn.

- **Time Zone**

Đặt múi giờ của bạn.



Chức năng này chỉ khả dụng khi **Clock Mode** được đặt thành **Auto**.



Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

- **DST**

Tự động điều chỉnh theo Quy ước giờ mùa hè (DST).




Chức năng này chỉ khả dụng khi **Clock Mode** được đặt thành **Auto**.

## Thay đổi thời gian hiện tại

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Clock Set**

**Time Offset** điều chỉnh thời gian thông qua kết nối mạng.

 Chức năng này chỉ khả dụng khi **Clock Mode** được đặt là **Auto**, sản phẩm không nhận được thông tin thời gian qua các tín hiệu phát sóng bình thường và sản phẩm được kết nối với Internet thông qua mạng cục bộ.

## Thiết lập thời gian thủ công

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Clock Set**

Bạn có thể đặt ngày và giờ.

## Sử dụng bộ định giờ ngủ

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Sleep Timer**

Bạn có thể sử dụng chức năng này để tự động tắt sản phẩm sau khoảng thời gian được đặt trước. Bạn có thể đặt đồng hồ hẹn giờ ngủ tới 180 phút, sau đó nó sẽ tắt sản phẩm.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ trong một số chế độ xem.

## Tắt sản phẩm bằng đồng hồ hẹn giờ tắt

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Off Timer**

Bạn có thể đặt **Off Timer** để tự động tắt sản phẩm vào một thời gian cụ thể. **Off Timer** chỉ khả dụng nếu **Clock** đã được cài đặt.

 Để sử dụng chức năng này, đầu tiên đặt **Clock Set** ( >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Clock Set**).

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ trong một số chế độ xem.

## Sử dụng Standby Mode Timer

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Time** > **Standby Mode Timer**

Chọn thời gian Chế độ chờ của bạn. Nếu hết thời gian đã đặt, màn hình sẽ tự động vào Chế độ chờ.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ trong một số chế độ xem.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

# Sử dụng chức năng Thời gian bảo vệ tự động và Tiết kiệm năng lượng

Thiết lập **Auto Protection Time** và giảm điện năng tiêu thụ của sản phẩm.

## Đặt Auto Protection Time

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Auto Protection Time**

Kích hoạt trình bảo vệ màn hình khi sản phẩm hiển thị hình ảnh tĩnh trong 2 giờ hoặc hơn.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ trong một số chế độ xem.

## Giảm mức tiêu thụ năng lượng của sản phẩm

 >  **Settings** > **General** > **Eco Solution**



Bạn có thể điều chỉnh mức độ sáng của sản phẩm để giảm tổng mức tiêu thụ điện và ngăn sản phẩm bị quá nóng.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

- **Ambient Light Detection**

Tự động điều chỉnh mức độ sáng của sản phẩm theo mức độ ánh sáng xung quanh để giảm tiêu thụ điện. Nếu **Ambient Light Detection** đã điều chỉnh độ sáng màn hình đến mức quá sáng hoặc quá tối, bạn có thể chọn **Minimum Brightness** để điều chỉnh thủ công độ sáng màn hình tối thiểu.

- **Minimum Brightness**

Khi bật **Ambient Light Detection**, bạn có thể điều chỉnh độ sáng tối thiểu của màn hình sản phẩm theo cách thủ công. Chức năng này chỉ hoạt động khi giá trị dưới mức cài đặt ở  >  **Settings** > **Picture** > **Expert Settings** > **Brightness**.

- **Power Saving Mode**

Điều chỉnh cài đặt độ sáng để giảm mức tiêu thụ điện của sản phẩm.

- **Motion Lighting**

Điều chỉnh độ sáng theo chuyển động trên màn hình để giảm điện năng tiêu thụ.

- **Auto Power Off**

Tự động tắt sản phẩm để giảm tiêu thụ điện không cần thiết nếu không sử dụng Bộ điều khiển và bộ điều khiển từ xa trong khoảng thời gian đã đặt.

# Cập nhật phần mềm

Xem phiên bản phần mềm của bạn và cập nhật nếu cần.

**⚠️ KHÔNG TẮT nguồn sản phẩm cho tới khi cập nhật xong. Sản phẩm sẽ tự động tắt và bật sau khi hoàn thành cập nhật phần mềm. Các cài đặt video và âm thanh sẽ khôi phục về trạng thái mặc định sau khi cập nhật phần mềm.**

 >  **Settings** > **Support** > **Software Update**

## Cập nhật thông qua Internet


 >  **Settings** > **Support** > **Software Update** > **Update Now**

 Cập nhật từ Internet yêu cầu có kết nối Internet hoạt động.

## Cập nhật thông qua thiết bị USB

 >  **Settings** > **Support** > **Software Update** > **Update Now**

Sau khi tải xuống tệp cập nhật từ trang web của Samsung và lưu vào thiết bị USB, hãy cắm thiết bị USB vào sản phẩm để cập nhật.

 Để cập nhật bằng thiết bị USB, hãy tải gói cập nhật từ Samsung.com về máy tính của bạn. Sau đó, lưu gói cập nhật trong thư mục trên cùng của thiết bị USB. Nếu không, sản phẩm sẽ không thể tìm được gói cập nhật.


## Cập nhật sản phẩm tự động

 >  **Settings** > **Support** > **Software Update** > **Auto Update**

Nếu kết nối sản phẩm với Internet, phần mềm của sản phẩm có thể tự động cập nhật khi bạn đang xem sản phẩm. Khi quá trình cập nhật nền hoàn tất, cập nhật này được áp dụng vào lần bật sản phẩm tiếp theo.

Nếu bạn đồng ý với các điều khoản và điều kiện của Smart Hub, **Auto Update** sẽ được tự động cài đặt sang **On**. Nếu bạn muốn tắt chức năng này, sử dụng nút Chọn để tắt.

 Chức năng này có thể mất thời gian lâu hơn nếu mạng đang sử dụng đồng thời cho chức năng khác.

 Chức năng này đòi hỏi một kết nối Internet.

# Chức năng âm thanh và video cho người khiếm thị hoặc khiếm thính




Bạn có thể cấu hình các chức năng cho người khiếm thị hoặc khiếm thính.

## Chạy các chức năng truy cập

 >  **Settings** > **General** > **Accessibility**

## Chạy Accessibility Shortcuts

**Accessibility Shortcuts** giúp dễ dàng truy cập các chức năng truy cập. Để hiển thị **Accessibility Shortcuts**, nhấn nút CC/VD hoặc nhấn giữ nút MUTE trong 1 giây hoặc hơn. Bạn có thể dễ dàng bật hoặc tắt các chức năng như **Voice Guide**, **Picture Off**, **Video Description**, **Caption**, **High Contrast**, **Enlarge**, **Multi-output Audio**, **Slow Button Repeat**, **Accessibility Settings**, v.v.



-  Trên Samsung Smart Remote, nhấn giữ nút **+/-** (Volume) trong 1 giây hoặc hơn.
-  Kể cả nếu **Voice Guide** được cài đặt sang **Off** hoặc im lặng, hướng dẫn lệnh thoại cho **Accessibility Shortcuts** vẫn được kích hoạt.
-  Các menu phím tắt có thể không xuất hiện tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Bật các hướng dẫn bằng giọng nói cho người khiếm thị

 >  **Settings** > **General** > **Accessibility** > **Voice Guide Settings**

Bạn có thể kích hoạt hướng dẫn giọng nói để mô tả bằng âm thanh lớn các tùy chọn menu nhằm hỗ trợ người khiếm thị. Để kích hoạt chức năng này, thiết lập **Voice Guide** để **On**. Khi bật **Voice Guide**, sản phẩm đưa ra hướng dẫn bằng giọng nói để chuyển kênh, điều chỉnh âm lượng, thông tin về các chương trình hiện tại và sắp tới, lịch xem, các chức năng khác của sản phẩm và nhiều nội dung ở **Internet** và ở **Search**.

Bạn có thể đi tới **Voice Guide** rồi nhấn nút Chọn để bật hoặc tắt chức năng này.

-  **Voice Guide** được cung cấp bằng ngôn ngữ quy định ở mục **Language** của sản phẩm. Tuy nhiên **Voice Guide** không hỗ trợ một số ngôn ngữ mặc dù những ngôn ngữ này được liệt kê ở mục **Language** của sản phẩm. **English** luôn được hỗ trợ.
-  Để biết thêm thông tin về cài đặt **Language** của sản phẩm, tham khảo "[Thay đổi ngôn ngữ menu.](#)"

## Thay đổi âm lượng, tốc độ, cao độ và âm lượng nền sản phẩm của Voice Guide

Bạn có thể đặt cấu hình âm lượng, tốc độ, cao độ và âm lượng nền sản phẩm của hướng dẫn bằng giọng nói.

### Màn hình sản phẩm bị tắt nhưng âm thanh vẫn tiếp tục


 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Picture Off](#)

Tắt màn hình sản phẩm và chỉ cung cấp âm thanh để làm giảm tổng mức tiêu thụ điện. Khi bạn nhấn một nút trên điều khiển từ xa không phải là nút Volume và Power khi màn hình đang ở trạng thái tắt, màn hình sản phẩm sẽ bật trở lại.

### Chữ trắng trên nền đen (độ tương phản cao)

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [High Contrast](#)

Bạn có thể thay đổi màn hình Smart Hub và màn hình cài đặt menu thành văn bản trắng trên nền đen và thay đổi menu sản phẩm trong suốt thành mờ tự động để dễ đọc văn bản hơn.

 Nếu [High Contrast](#) được bật, một số menu [Accessibility](#) sẽ không khả dụng.

### Bật âm thanh cho chức năng mô tả video

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Video Description](#)

Bạn có thể kích hoạt hướng dẫn âm thanh để cung cấp mô tả bằng âm thanh về các cảnh trong video cho người khiếm thị. Chức năng này chỉ khả dụng với các chương trình phát sóng có hỗ trợ dịch vụ này.

### Thiết lập màn hình sang đen và trắng.

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Grayscale](#)

Bạn có thể thay đổi màu của màn hình sản phẩm thành đen trắng để làm sắc nét các cạnh bị mờ do màu sắc.

 Nếu [Grayscale](#) được bật, một số menu [Accessibility](#) sẽ không khả dụng.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

### Phóng to phông chữ (dành cho người khiếm thị)



 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Enlarge](#)

Bạn có thể phóng to kích thước phông chữ hiển thị trên màn hình. Để kích hoạt, đặt [Enlarge](#) là [On](#).

## Hiển thị phụ đề

 >  **Settings** > **General** > **Accessibility** > **Caption Settings**

Đặt **Caption** là **On** để xem các chương trình có hiển thị phụ đề.

-  Các chương trình không hỗ trợ phụ đề không hiển thị phụ đề.
-  Chức năng này không liên quan đến các tính năng điều khiển phụ đề của đầu phát DVD hoặc Blu-ray. Để điều khiển các phụ đề DVD hoặc Blu-ray, hãy sử dụng tính năng phụ đề của đầu đĩa DVD hoặc Blu-ray và điều khiển từ xa của đầu đĩa.

## Tách phụ đề

 >  **Settings** > **General** > **Accessibility** > **Caption Settings** > **Separate Closed Caption**

Bạn có thể hiển thị phụ đề ở khu vực tách riêng với màn hình chương trình phát sóng.

## Chọn ngôn ngữ phụ đề



 >  **Settings** > **General** > **Accessibility** > **Caption Settings** > **Caption Mode**

- **Default / CC1 ~ CC4 / Text1 ~ Text4**  
Hoạt động khi tín hiệu được cung cấp từ thiết bị bên ngoài đến sản phẩm. (Tùy thuộc vào tín hiệu phát sóng, chức năng phụ đề analog có thể hoặc không hoạt động với kênh kỹ thuật số.)
- **Default / Service1 ~ Service6 / CC1 ~ CC4 / Text1 ~ Text4**  
Hoạt động với các kênh kỹ thuật số. Những chức năng này có thể không khả dụng ở chế độ phụ đề kỹ thuật số tùy thuộc vào chương trình phát sóng.

## Đặt các tùy chọn liên quan tới phụ đề kỹ thuật số

 >  **Settings** > **General** > **Accessibility** > **Caption Settings** > **Digital Caption Options**

Bạn có thể thay đổi cài đặt màu phông chữ, màu nền và cài đặt kích cỡ và thay đổi vị trí v.v.

-  Màu tiền cảnh và màu nền cũng như cài đặt độ mờ không được giống nhau.
-  Chức năng **Position** chỉ được kích hoạt cho những chương trình có hỗ trợ phụ đề phát sóng.



## Listening to the product through Bluetooth devices (dành cho người bị khiếm thính)

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Multi-output Audio](#)

Bạn có thể bật đồng thời cả loa sản phẩm và tai nghe Bluetooth. Khi kích hoạt chức năng này, bạn có thể đặt âm lượng của tai nghe Bluetooth cao hơn âm lượng của loa sản phẩm.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

 Khi bạn kết nối tai nghe Bluetooth với sản phẩm, [Multi-output Audio](#) được kích hoạt. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo ["Nghe phẩm qua các thiết bị Bluetooth."](#)

## Cấu hình thiết lập lặp lại cho các nút trên điều khiển từ xa

 >  [Settings](#) > [General](#) > [Accessibility](#) > [Remote Button Repeat Settings](#)

Bạn có thể cấu hình tốc độ hoạt động của các nút trên điều khiển từ xa để chúng chậm lại khi bạn liên tục nhấn và giữ chúng. Đầu tiên, đặt [Slow Button Repeat](#) là [On](#) rồi điều chỉnh tốc độ hoạt động ở [Repeat Interval](#).




# Sử dụng tính năng Giọng nói

Bạn có thể thay đổi các thiết lập của chức năng Giọng nói.

## Thay đổi Thiết lập của Các tính năng Giọng nói

 >  **Settings** > **General** > **Voice**

Bạn có thể thay đổi **Voice Wake-up**, **Voice Hint**, **Bixby Voice settings** và **Bixby Profile Settings**.

-  Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.
-  Để sử dụng tính năng này, sản phẩm phải được kết nối với Internet.
-  Chức năng **Voice Wake-up** có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

# Sử dụng chức năng khác

Bạn có thể xem các chức năng khác.


## Thay đổi ngôn ngữ menu




 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Language**

## Thiết lập mật khẩu

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Change PIN**

Màn hình nhập mã PIN sẽ xuất hiện. Nhập mã PIN. Nhập lần nữa để xác nhận. Mã PIN mặc định là "0000."


 Nếu bạn quên mã PIN, bạn có thể thiết lập lại bằng điều khiển từ xa. Khi bật sản phẩm, nhấn các nút sau trên điều khiển từ xa theo thứ tự hiển thị để đặt lại mã PIN thành "0000".


Trên Điều khiển từ xa Samsung Smart: Nhấn nút **+/-** (Volume). > Tăng âm lượng >  > Giảm âm lượng >  > Tăng âm lượng > .

## Chọn chế độ Usage hoặc Retail

 >  **Settings** > **General** > **System Manager** > **Usage Mode**

Bạn có thể đặt sản phẩm cho môi trường bán lẻ bằng cách đặt **Usage Mode** là **Retail Mode**.

 Đối với tất cả những sử dụng khác, chọn **Home Mode**.

 Chỉ sử dụng **Retail Mode** ở cửa hàng. Với **Retail Mode**, một số chức năng tắt và cài đặt sản phẩm tự động đặt lại sau khoảng thời gian đặt sẵn.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

## Quản lý các thiết bị ngoại vi

 >  **Settings** > **General** > **External Device Manager** > **Device Connect Manager**

Khi bạn kết nối các thiết bị bên ngoài, chẳng hạn như thiết bị di động hoặc máy tính bảng được kết nối với cùng mạng như của sản phẩm để bạn có thể chia sẻ nội dung, bạn có thể xem danh sách các thiết bị được phép và thiết bị được kết nối.

- **Access Notification**

Đặt có hiển thị thông báo khi một thiết bị bên ngoài như thiết bị di động hoặc máy tính bảng cố kết nối với sản phẩm hay không.

- **Device List**

Quản lý danh sách các thiết bị bên ngoài được đăng ký với sản phẩm.

## Sử dụng AirPlay

 >  **Settings** > **General** > **Apple AirPlay Settings**

Bạn có thể sử dụng AirPlay để xem nội dung từ iPhone, iPad hoặc máy Mac lên màn hình sản phẩm.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.

## Khôi phục sản phẩm về cài đặt ban đầu

 >  **Settings** > **General** > **Reset**

Bạn có thể khôi phục tất cả cài đặt sản phẩm về mặc định ban đầu.

 Để biết thêm thông tin về **Reset**, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng đi kèm với sản phẩm.

# Thận trọng và lưu ý

Bạn có thể đọc kỹ các hướng dẫn và thông tin sau khi cài đặt.

## Đọc trước khi sử dụng Apps

Đọc thông tin này trước khi sử dụng **Apps**.

- Nếu bạn muốn tải các ứng dụng mới bằng **Apps**, trước tiên hãy đăng nhập vào tài khoản Samsung của bạn.
- Do các đặc tính của sản phẩm trên Smart Hub của Samsung, cũng như những hạn chế trong nội dung hiện có, một số tính năng, ứng dụng và dịch vụ có thể không khả dụng trên tất cả các thiết bị hoặc ở tất cả các khu vực. Truy cập <http://www.samsung.com> để biết thêm thông tin về thiết bị cụ thể cũng như nội dung sẵn có. Các dịch vụ và nội dung có sẵn có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Samsung không chịu trách nhiệm pháp lý về bất cứ sự gián đoạn nào của dịch vụ xảy ra do nhà cung cấp dịch vụ vì bất cứ nguyên nhân nào.
- Các dịch vụ ứng dụng có thể chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh và nội dung có sẵn có thể khác nhau tùy theo khu vực địa lý.
- Để biết thêm thông tin về các ứng dụng, hãy truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ hiện hành.
- Kết nối Internet không ổn định có thể gây ra sự chậm trễ hoặc gián đoạn. Ngoài ra, các ứng dụng có thể tự động tắt tùy theo môi trường mạng. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra kết nối Internet và thử lại.
- Các cập nhật và dịch vụ ứng dụng có thể không khả dụng.
- Nội dung ứng dụng có thể được nhà cung cấp dịch vụ thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Các dịch vụ cụ thể có thể khác phiên bản ứng dụng được cài đặt trên sản phẩm.
- Chức năng của ứng dụng có thể thay đổi trong các phiên bản sắp tới của ứng dụng. Trong trường hợp này, hãy khởi chạy phần hướng dẫn của ứng dụng hoặc truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ.
- Tùy thuộc vào chính sách của nhà cung cấp dịch vụ mà các ứng dụng nhất định có thể không hỗ trợ đa nhiệm.


# Đọc trước khi sử dụng chức năng Internet

Đọc thông tin này trước khi sử dụng chức năng **Internet**.

- Tập tin tải về không được hỗ trợ.
- Chức năng **Internet** có thể không truy cập được một số trang web nhất định, bao gồm những trang web do một số công ty nhất định vận hành.
- Sản phẩm không hỗ trợ phát lại các video flash.
- Không hỗ trợ E-commerce để mua hàng trực tuyến.
- Không hỗ trợ ActiveX.
- Chỉ có một số phong chữ giới hạn được hỗ trợ. Các ký tự và biểu tượng nhất định có thể không hiển thị đúng.
- Đáp ứng đối với một lệnh điều khiển từ xa và hiển thị trên màn hình có thể bị trễ khi đang tải một trang web.
- Quá trình tải một trang web có thể bị chậm trễ hoặc ngưng hoàn toàn phụ thuộc vào tình trạng của các hệ thống tham gia.
- Không hỗ trợ thao tác sao chép và dán.
- Khi soạn một email hay một tin nhắn đơn giản, các chức năng nhất định như kích thước phong chữ và lựa chọn màu sắc có thể không khả dụng.
- Số lượng trang đánh dấu và kích thước tập tin bị giới hạn khi lưu.
- Số lượng cửa sổ có thể mở cùng lúc bị hạn chế.
- Tốc độ duyệt web sẽ thay đổi tùy theo môi trường mạng.
- Lịch sử duyệt web được lưu theo thứ tự từ mới nhất đến cũ nhất, các mục cũ nhất sẽ bị ghi đè đầu tiên.
- Tùy theo bộ giải mã video/âm thanh được hỗ trợ, bạn có thể không phát lại được một số tệp âm thanh và video HTML5 nhất định.
- Các nguồn video từ các nhà cung cấp dịch vụ luồng tín hiệu tối ưu hóa cho PC có thể không phát được bình thường trên trình duyệt **Internet** độc quyền của chúng tôi.

# Đọc trước khi thiết lập một kết nối Internet không dây

## Thận trọng đối với Internet không dây

- Sản phẩm này hỗ trợ giao thức truyền IEEE 802.11 a /b /g /n /ac. Samsung khuyên bạn nên sử dụng IEEE 802.11n. Các tệp video lưu trữ trên thiết bị kết nối với sản phẩm qua Mạng gia đình có thể không phát lại được liền mạch.
-  Một số giao thức kết nối IEEE 802.11 có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.
- Để sử dụng Internet không dây, phải kết nối sản phẩm với điểm truy cập không dây hoặc modem. Nếu điểm truy cập không dây hỗ trợ DHCP, sản phẩm có thể sử dụng DHCP hoặc địa chỉ IP tĩnh để kết nối với mạng không dây đó.
- Hầu hết các mạng không dây có hệ thống an ninh tùy chọn. Để kích hoạt hệ thống an ninh của mạng không dây, bạn cần phải tạo một mật mã sử dụng các ký tự và số. Sau đó cần dùng khẩu này để kết nối với điểm truy cập được bảo mật.

## Các Giao thức Bảo mật Không dây

Sản phẩm chỉ hỗ trợ các giao thức bảo mật mạng không dây sau. Sản phẩm không thể kết nối với điểm truy cập không dây không được chứng nhận.

- Chế độ xác thực: WEP, WPAPSK, WPA2PSK
- Loại mã hóa: WEP, TKIP, AES

Theo thông số kỹ thuật chứng nhận Wi-Fi, sản phẩm của Samsung không hỗ trợ mã hóa bảo mật WEP hoặc TKIP trong các mạng chạy ở chế độ 802.11n. Nếu điểm truy cập không dây hỗ trợ WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ), bạn có thể kết nối sản phẩm với mạng qua PBC (Cấu hình nút nhấn) hoặc PIN (Số nhận dạng cá nhân). WPS sẽ tự động cấu hình cài đặt khóa SSID và WPA.

# Đọc trước khi phát các tập tin hình ảnh, video hoặc âm nhạc

Đọc thông tin này trước khi phát nội dung đa phương tiện.

## Hạn chế đối với việc sử dụng tập tin hình ảnh, video và âm nhạc

- Sản phẩm chỉ hỗ trợ các thiết bị USB thuộc Loại lưu trữ dữ liệu theo khối (MSC). MSC là một định nghĩa cho các thiết bị lưu trữ lớn. Các loại thiết bị MSC bao gồm ổ cứng ngoài, đầu đọc thẻ flash, và máy ảnh kỹ thuật số. (Bộ chia cổng USB không được hỗ trợ.) Các loại thiết bị này phải được kết nối trực tiếp với cổng USB. Sản phẩm có thể không nhận dạng được thiết bị USB hoặc không đọc được các tập tin trên thiết bị nếu kết nối sản phẩm bằng cáp nối dài USB. Không được ngắt kết nối thiết bị USB trong khi đang truyền dữ liệu.
- Một số camera kỹ thuật số và thiết bị âm thanh nhất định có thể không tương thích với sản phẩm.
- Sản phẩm hỗ trợ hệ thống tệp FAT, exFAT và NTFS.
- Trong danh sách nội dung phương tiện, sản phẩm có thể hiển thị lên tới 1.000 tệp mỗi thư mục. Tuy nhiên, nếu thiết bị USB có chứa hơn 8.000 tập tin và thư mục thì một số tập tin và thư mục có thể không truy cập được.
- Một số tệp nhất định, tùy theo cách mã hóa chúng, có thể không phát được trên sản phẩm.
- Một số tập tin nhất định không được hỗ trợ cho mọi kiểu máy.



## Các phụ đề được hỗ trợ

### Các định dạng phụ đề


Tên	Định dạng
MPEG-4 Timed text	.ttxt
SAMI	.smi
SubRip	.srt
SubViewer	.sub
Micro DVD	.sub hoặc .txt
SubStation Alpha	.ssa
Advanced SubStation Alpha	.ass
Văn bản SMPTE-TT	.xml

### Các định dạng video có phụ đề

Tên	Bộ chứa
Xsub	AVI
SubStation Alpha	MKV
Advanced SubStation Alpha	MKV
SubRip	MKV
VobSub	MKV
MPEG-4 Timed text	MP4
TTML trong dòng dữ liệu	MP4
Văn bản SMPTE-TT	MP4
SMPTE-TT PNG	MP4

## Độ phân giải và định dạng hình ảnh được hỗ trợ

Đuôi tập tin	Định dạng	Độ phân giải
*.jpg *.jpeg	JPEG	15360 x 9024
*.png	PNG	4096 x 4096
*.bmp	BMP	4096 x 4096
*.mpo	MPO	15360 x 8640

 Định dạng MPO được hỗ trợ một phần.

## Các kiểu mã hóa và định dạng nhạc được hỗ trợ

Đuôi tập tin	Định dạng	Bộ giải mã	LƯU Ý
*.mp3	MPEG	MPEG1 Audio Layer 3	
*.m4a *.mpa *.aac	MPEG4	AAC	
*.flac	FLAC	FLAC	Hỗ trợ tối đa 2 kênh
*.ogg	OGG	Vorbis	Hỗ trợ tối đa 2 kênh
*.wma	WMA	WMA	WMA được hỗ trợ tối đa các kênh 10 Pro 5.1. Không hỗ trợ tính năng nén âm thanh WMA.
*.wav	wav	wav	
*.mid *.midi	midi	midi	Hỗ trợ kiểu 0 và kiểu 1. Không hỗ trợ tìm kiếm. Chỉ hỗ trợ USB.
*.ape	ape	ape	
*.aif *.aiff	AIFF	AIFF	
*.m4a	ALAC	ALAC	

## Kiểu mã hóa video được hỗ trợ

Định dạng tập tin	Bộ chứa	Bộ giải mã video	Độ phân giải	Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Tỷ lệ bit (Mps)	Bộ giải mã Âm thanh	
*.avi *.mkv *.asf *.wmv *.mp4 *.mov *.3gp *.vro *.mpg *.mpeg *.ts *.tp *.trp *.flv *.vob *.svi *.m2ts *.mts	AVI MKV ASF MP4 3GP MOV FLV VRO VOB PS TS SVAF	H.264 BP/MP/HP	3840 x 2160	3840 x 2160: 30 1920 x 1080: 60	50	Dolby Digital LPCM ADPCM(IMA, MS) AAC HE-AAC WMA Dolby Digital+ MPEG(MP3) AC-4 G.711(A-Law, $\mu$ -Law) OPUS	
		HEVC (H.265 - Mạch chính, Mạch chính10)		60	50		
		Motion JPEG	1920 x 1080	60	20		
		MVC					
		MPEG4 SP/ASP					
		Window Media Video v9 (VC1)					
		MPEG2					
		MPEG1					
		Microsoft MPEG-4 v1, v2, v3					
		Window Media Video v7 (WMV1), v8 (WMV2)					
		H.263 Sorrenson					
		VP6					
		AV1	3840 x 2160	60	40		
		*.webm	WebM	VP8	1920 x 1080		60
VP9 (Hỗ trợ profile 0, profile 2)	3840 x 2160			60	50		
AV1	3840 x 2160			60	40		
*.rmvb	RMVB	RV8/9/10 (RV30/40)	1920 x 1080	60	20	RealAudio 6	

## Những hạn chế Khác

- Các bộ giải mã có thể không hoạt động đúng nếu có vấn đề với dữ liệu nội dung.
- Nội dung video sẽ không phát hoặc phát không đúng, nếu nội dung hoặc tập tin chứa nội dung bị lỗi.
- Âm thanh hoặc video có thể không hoạt động nếu chúng có tỷ lệ bit/tỷ lệ khung hình tiêu chuẩn vượt quá tỷ lệ tương thích của DivX.
- Nếu Bảng chỉ mục bị lỗi, chức năng Tìm kiếm (Nhảy) sẽ không hoạt động.
- Khi phát video trên một kết nối mạng, video không thể phát với chất lượng tốt do tốc độ truyền dữ liệu.
- Một số thiết bị USB/máy ảnh kỹ thuật số có thể không tương thích với sản phẩm.
- Bộ giải mã HEVC chỉ khả dụng trong các tập tin chứa MKV / MP4 / TS.
- Bộ giải mã MVC được hỗ trợ một phần.

## Giải mã video

- Hỗ trợ tối đa H.264 UHD đến Mức 5.1 và hỗ trợ tối đa H.264 đến Mức 4.1. (sản phẩm không hỗ trợ FMO/ASO/RS).
- Hỗ trợ HEVC UHD lên đến Mức 5.1 và hỗ trợ HEVC FHD lên đến Mức 4.1.
- Không hỗ trợ VC1 AP L4.
- GMC 2 hoặc cao hơn không được hỗ trợ.

## Giải mã âm thanh

- WMA được hỗ trợ tối đa các kênh 10 Pro 5.1, cấu hình M2.
- Không hỗ trợ tính năng bù mất WMA, WMA1 / Âm thanh.
- QCELP, AMR NB / WB không được hỗ trợ.
- Vorbis được hỗ trợ cho tối đa 5,1 kênh.
- Dolby Digital+ được hỗ trợ cho tối đa 5.1 kênh.
- Các mức lấy mẫu được hỗ trợ là 8, 11.025, 12, 16, 22.05, 24, 32, 44.1 và 48 KHz và khác với bộ giải mã.







# Đọc sau khi lắp đặt sản phẩm

Đọc thông tin này sau khi lắp đặt sản phẩm.


## Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào

**Picture Size** được áp dụng cho nguồn hiện tại. **Picture Size** được áp dụng sẽ vẫn có hiệu lực bất cứ khi nào bạn chọn nguồn đó, trừ khi bạn thay đổi chúng.

Tín hiệu đầu vào	Kích thước hình ảnh
HDMI (720p)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
HDMI (1080i, 1080p)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
*HDMI (3840 x 2160p)	16:9 Standard, Custom
**HDMI (1920 x 800p @ 60 Hz)	Độ rộng màn hình 21:9, chế độ xem trò chơi siêu rộng ở <b>Game Mode</b>
*HDMI (3840 x 1600p @ 60 Hz)	Độ rộng màn hình 21:9, chế độ xem trò chơi siêu rộng ở <b>Game Mode</b>
USB (720p)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
USB (1080i/p @ 60 Hz)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
*USB (3840 x 2160p @ 24/30 Hz)	16:9 Standard, Custom
*USB (3840 x 2160p @ 60 Hz)	16:9 Standard, Custom
*USB Type-C (720p)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
*USB Type-C (1080p @ 60 Hz)	16:9 Standard, Custom, 4:3 Screen Size
*USB Type-C (3840 x 1600p @ 60 Hz)	Độ rộng màn hình 21:9, chế độ xem trò chơi siêu rộng ở <b>Game Mode</b>
*USB Type-C (3840 x 2160p @ 60 Hz)	16:9 Standard, Custom

-  \*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M7.
-  \*\*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M5.
-  Các cổng đầu vào cho các thiết bị bị ngoại vi có thể khác nhau tùy theo kiểu máy và khu vực địa lý.
-  Tính năng **Picture Mode** có sẵn có thể khác nhau tùy theo thiết bị bên ngoài.
-  Khi không thể thay đổi kích cỡ màn hình thành Độ rộng màn hình 21:9 hoặc **Ultrawide Game View**, cần thay đổi độ phân giải màn hình trên thiết bị bên ngoài.
-  **Ultrawide Game View** chỉ khả dụng ở các thiết bị nguồn hỗ trợ đầu ra 21:9 và có thể hoạt động khác nhau tùy theo trò chơi hoặc nội dung đang được xem. Để kiểm tra xem **Ultrawide Game View** có khả dụng không, kích hoạt chức năng này rồi kiểm tra xem độ phân giải màn hình có thể được đặt là 3840 x 1600 không.

## Lắp đặt khóa chống trộm

Khóa chống trộm là một thiết bị vật lý có thể được sử dụng để bảo vệ sản phẩm không bị lấy cắp. Tìm khe khóa ở phía sau sản phẩm. Khe khóa có biểu tượng  nằm bên cạnh. Để sử dụng khóa, hãy quấn cáp khóa xung quanh một vật rất nặng để mang theo rồi luồn cáp qua khe khóa của sản phẩm. Khóa này được bán riêng. Phương pháp sử dụng khóa chống trộm có thể khác biệt đối với mỗi kiểu máy. Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng của khóa để biết thêm thông tin.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu đầu vào UHD

Kiểm tra độ phân giải được hỗ trợ cho tín hiệu đầu vào UHD.

- Độ phân giải: 3840 x 2160p

 Dòng máy M7 hỗ trợ chức năng này.

### Nếu Input Signal Plus được đặt thành Off

Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0
50 / 60	8 bit	-	-	-	0

### Nếu Input Signal Plus được đặt thành On

Tốc độ khung hình (khung hình/giây)	Độ sâu màu / Mẫu sắc độ	RGB 4:4:4	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0
50 / 60	8 bit	0	0	0	0
	10 bit	-	-	0	0

# Đọc trước khi kết nối với máy tính (Độ phân giải được hỗ trợ)

Kiểm tra độ phân giải được hỗ trợ cho tín hiệu đầu vào PC.


Khi bạn kết nối sản phẩm với máy tính, hãy đặt card màn hình của máy tính ở một trong các độ phân giải tiêu chuẩn được liệt kê trong bảng bên dưới hoặc trên các trang tiếp theo. Sản phẩm sẽ tự động điều chỉnh độ phân giải bạn chọn. Lưu ý rằng độ phân giải tối ưu và khuyến dùng là 3840 x 2160 ở 60 Hz (sê-ri M7) và 1920 x 1080 ở 60 Hz (sê-ri M5). Lựa chọn độ phân giải không nằm trong các bảng có thể dẫn đến màn hình trống hoặc chỉ có cảm biến điều khiển từ xa bật. Tham khảo các hướng dẫn sử dụng của card đồ họa của bạn để biết độ phân giải tương thích.

 Độ phân giải mặc định là 3840 x 2160 @ 60 Hz với **Input Signal Plus** được thiết lập sang **On**. Độ phân giải mặc định là 3840 x 2160 @ 30 Hz với **Input Signal Plus** được cài đặt là **Off**.

## VESA DMT

Độ phân giải (Điểm x dòng)	Định dạng hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang / dọc)	Cổng	
						HDMI	USB Type-C
640 x 480	60 Hz	31,469	59,940	25,175	- / -	O	O
640 x 480	73 Hz	37,861	72,809	31,500	- / -	O	O
640 x 480	75 Hz	37,500	75,000	31,500	- / -	O	O
800 x 600	60 Hz	37,879	60,317	40,000	+ / +	O	O
800 x 600	72 Hz	48,077	72,188	50,000	+ / +	O	O
800 x 600	75 Hz	46,875	75,000	49,500	+ / +	O	O
1024 x 768	60 Hz	48,363	60,004	65,000	- / -	O	O
1024 x 768	70 Hz	56,476	70,069	75,000	- / -	O	O
1024 x 768	75 Hz	60,023	75,029	78,750	+ / +	O	O
1152 x 864	75 Hz	67,500	75,000	108,000	+ / +	O	O
**1280 x 720	60 Hz	45,000	60,000	74,250	+ / +	O	-
1280 x 800	60 Hz	49,702	59,810	83,500	- / +	O	O
1280 x 1024	60 Hz	63,981	60,020	108,000	+ / +	O	O
1280 x 1024	75 Hz	79,976	75,025	135,000	+ / +	O	O


Độ phân giải (Điểm x dòng)	Định dạng hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang / dọc)	Cổng	
						HDMI	USB Type-C
**1366 x 768	60 Hz	47,720	59,799	84,750	- / +	0	-
1440 x 900	60 Hz	55,935	59,887	106,500	- / +	0	0
1600 x 900	60 Hz	60,000	60,000	108,000	+ / +	0	0
1680 x 1050	60 Hz	65,290	59,954	146,250	- / +	0	0
1920 x 1080	60 Hz	67,500	60,000	148,500	+ / +	0	0

 \*\*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M5.



## VESA CVT

Độ phân giải (Điểm x dòng)	Định dạng hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang / dọc)	Cổng	
						HDMI	USB Type-C
**1920 x 800	60 Hz	49,761	59,881	125,000	- / +	0	-
*2560 x 1440	60 Hz	88,787	59,951	241,500	+ / -	0	0
*3840 x 1600	30 Hz	48,859	29,975	246,250	- / +	-	0
*3840 x 1600	60 Hz	99,419	59,963	521,750	- / +	0	0
*3840 x 2160	24 Hz	52,593	23,993	266,750	- / +	0	-
*3840 x 2160	25 Hz	54,786	24,971	278,750	- / +	0	-
*3840 x 2160	30 Hz	65,956	29,980	338,750	- / +	0	0
*3840 x 2160	60 Hz	134,177	59,981	712,750	- / +	0	0

 \*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M7.

\*\* \*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M5.

# Độ phân giải được hỗ trợ đối với tín hiệu Video

Kiểm tra độ phân giải được hỗ trợ cho tín hiệu video.

## CTA-861

Độ phân giải (Điểm x dòng)	Định dạng hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang / dọc)	Cổng	
						HDMI	USB Type-C
720 (1440) x 576i	50 Hz	15,625	50,000	27,000	- / -	0	-
720 (1440) x 480i	60 Hz	15,734	59,940	27,000	- / -	0	-
720 x 576	50 Hz	31,250	50,000	27,000	- / -	0	-
720 x 480	60 Hz	31,469	59,940	27,000	- / -	0	-
1280 x 720	50 Hz	37,500	50,000	74,250	+ / +	0	0
**1280 x 720	60 Hz	45,000	60,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080i	50 Hz	28,125	50,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080i	60 Hz	33,750	60,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080	24 Hz	27,000	24,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080	25 Hz	28,125	25,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080	30 Hz	33,750	30,000	74,250	+ / +	0	-
1920 x 1080	50 Hz	56,250	50,000	148,500	+ / +	0	0
1920 x 1080	60 Hz	67,500	60,000	148,500	+ / +	0	0
*3840 x 2160	24 Hz	54,000	24,000	297,000	+ / +	0	-
*3840 x 2160	25 Hz	56,250	25,000	297,000	+ / +	0	-
*3840 x 2160	30 Hz	67,500	30,000	297,000	+ / +	0	0
*3840 x 2160	50 Hz	112,500	50,000	594,000	+ / +	0	0
*3840 x 2160	60 Hz	135,000	60,000	594,000	+ / +	0	0

 \*: Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M7.

\*\* : Tín hiệu nhập này được hỗ trợ bởi sê-ri M5.

## Danh sách card đồ họa hỗ trợ HDR10

Chỉ truy cập được HDR10 trên hệ thống Windows 10 được trang bị card đồ họa hỗ trợ Quản lý quyền kỹ thuật số Play Ready 3.0 (đối với nội dung HDR được bảo vệ). Sử dụng card đồ họa được liệt kê dưới đây cho HDR10.

- NVIDIA GeForce 1000 series hoặc cao hơn
- AMD Radeon™ RX 400 series hoặc cao hơn
- Intel UHD Graphics 600 series hoặc cao hơn

 Nên dùng card đồ họa hỗ trợ giải mã video 10 bit tăng tốc phần cứng cho codec video HDR.

# Đọc trước khi sử dụng thiết bị Bluetooth

Đọc kỹ thông tin trước khi sử dụng thiết bị Bluetooth.

 Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

## Hạn chế khi sử dụng Bluetooth

- Bạn không thể sử dụng đồng thời các thiết bị Bluetooth và tính năng [Wi-Fi Speaker Surround Setup](#).
- Vấn đề tương thích có thể xảy ra, tùy theo thiết bị Bluetooth. (Tai nghe di động riêng biệt có thể không khả dụng, tùy theo môi trường xung quanh.)
- Lỗi tiếng và hình không khớp có thể xảy ra.
- Sản phẩm và thiết bị Bluetooth có thể ngắt kết nối, tùy vào khoảng cách giữa chúng.
- Thiết bị Bluetooth có thể phát ra tiếng hoặc có lỗi:
  - Khi một bộ phận của cơ thể bạn tiếp xúc với hệ thống thu/phát của thiết bị Bluetooth hoặc sản phẩm.
  - Khi các thiết bị chịu sự thay đổi điện do các vật cản gây ra bởi một bức tường, góc, hay phân vùng văn phòng.
  - Khi thiết bị được tiếp xúc với nhiễu điện từ các thiết bị cùng một tần số bằng tần bao gồm cả trang thiết bị y tế, lò vi sóng và các mạng LAN không dây.
- Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng kết nối có dây.
  - Cổng HDMI (ARC)

# Cài đặt phần mềm

## Easy Setting Box



Tính năng Easy Setting Box cho phép người dùng có thể chia màn hình ra nhiều phần.

Để cài đặt phiên bản Easy Setting Box mới nhất, hãy tải xuống phiên bản đó từ trang web của Samsung (<http://www.samsung.com>).

- Phần mềm có thể chưa hoạt động đúng nếu bạn không khởi động lại PC sau khi cài đặt.
- Biểu tượng Easy Setting Box có thể xuất hiện tùy theo hệ thống PC và các thông số kỹ thuật của sản phẩm.
- Nếu biểu tượng phím tắt không xuất hiện, nhấn phím F5.

## Các hạn chế và trục trặc khi cài đặt

Cài đặt Easy Setting Box có thể làm ảnh hưởng đến card màn hình, bo mạch chủ và môi trường mạng.

## Yêu cầu hệ thống

HĐH	Hardware
<ul style="list-style-type: none"><li>Windows 7 32Bit/64Bit</li><li>Windows 8 32Bit/64Bit</li><li>Windows 8.1 32 Bit/64 Bit</li><li>Windows 10 32Bit/64Bit</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tối thiểu 32MB bộ nhớ</li><li>Tối thiểu 60MB ổ cứng còn trống</li></ul>

## Cài đặt trình điều khiển

Để cài đặt phiên bản mới nhất của trình điều khiển sản phẩm, hãy tải xuống phiên bản đó từ trang web của Samsung (<http://www.samsung.com>).

- Bạn có thể đặt độ phân giải và tần số tối ưu cho sản phẩm này bằng cách cài đặt các trình điều khiển tương ứng cho sản phẩm.

# Xử lý sự cố

Nếu bạn gặp vấn đề với sản phẩm của mình, bạn có thể truy cập nhiều giải pháp trong khi đang xem sản phẩm. Nếu vấn đề không được nêu ra trong mục Khắc phục sự cố hoặc liên hệ với Tổng đài Samsung.

## Các vấn đề về hình ảnh



















Khi sản phẩm bị vấn đề ở hình ảnh, những bước sau có thể giúp giải quyết vấn đề.

### Kiểm tra hình ảnh

[🏠](#) > [⚙️ Settings](#) > [Support](#) > [Device Care](#) > [Self Diagnosis](#) > [Picture Test](#)

Trước khi bạn xem lại danh sách các vấn đề và giải pháp bên dưới, hãy sử dụng [Picture Test](#) để xác định xem liệu vấn đề đó có phải do sản phẩm không. [Picture Test](#) sẽ hiển thị hình ảnh có độ phân giải cao để kiểm tra những sai sót hoặc lỗi.




Vấn đề	Hãy thử cách này!
Rung hình và mờ	<p>Nếu sản phẩm của bạn thỉnh thoảng bị mờ hoặc nhấp nháy, bạn có thể cần phải tắt một số tính năng tiết kiệm năng lượng.</p> <p>Tắt <a href="#">Ambient Light Detection</a>, <a href="#">Power Saving Mode</a>, <a href="#">Motion Lighting</a> hoặc <a href="#">Contrast Enhancer</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">Eco Solution</a> &gt; <a href="#">Ambient Light Detection</a></li><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">Eco Solution</a> &gt; <a href="#">Power Saving Mode</a></li><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">Eco Solution</a> &gt; <a href="#">Motion Lighting</a></li><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Contrast Enhancer</a></li></ul> <p>Chạy <a href="#">Picture Test</a>. Khi chất lượng hình ảnh được kiểm tra bình thường, hãy kiểm tra tín hiệu của thiết bị được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Support</a> &gt; <a href="#">Device Care</a> &gt; <a href="#">Self Diagnosis</a> &gt; <a href="#">Picture Test</a></li></ul>
Kết nối Component và Màu màn hình	<p>Nếu màu trên màn hình sản phẩm của bạn không đúng hoặc màu đen trắng tắt, chạy <a href="#">Picture Test</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Support</a> &gt; <a href="#">Device Care</a> &gt; <a href="#">Self Diagnosis</a> &gt; <a href="#">Picture Test</a></li></ul>

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Độ sáng màn hình	<p>Nếu màu trên sản phẩm của bạn đúng nhưng chỉ có chút quá tối hoặc quá sáng, hãy thử điều chỉnh cài đặt sau trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Contrast</b></li> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Brightness</b></li> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Sharpness</b></li> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Color</b></li> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Tint (G/R)</b></li> </ul>
Độ nhòe, hoặc Rung	<p>Nếu bạn nhận thấy có vết nhòe hoặc rung trên màn hình, hãy sử dụng chức năng <b>Picture Clarity Settings</b> để giải quyết sự cố này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Picture</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Picture Clarity Settings</b></li> </ul>
Tắt nguồn ngoài ý muốn	<p>Nếu sản phẩm của bạn có vẻ như tự tắt, hãy thử tắt một số chức năng tiết kiệm năng lượng của sản phẩm.</p> <p>Hãy xem <b>Sleep Timer</b> có bật không. <b>Sleep Timer</b> tự động tắt sản phẩm sau một khoảng thời gian cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>System Manager</b> &gt; <b>Time</b> &gt; <b>Sleep Timer</b></li> </ul> <p>Nếu <b>Sleep Timer</b> không bật, hãy xem <b>Auto Power Off</b> hoặc <b>Off Timer</b> có bật không và vô hiệu hóa nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>Eco Solution</b> &gt; <b>Auto Power Off</b></li> <li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>System Manager</b> &gt; <b>Time</b> &gt; <b>Off Timer</b></li> </ul>
Sự cố khi bật nguồn	<p>Nếu bạn gặp vấn đề khi bật nguồn sản phẩm, bạn cần kiểm tra một số mục trước khi gọi bộ phận dịch vụ.</p> <p>Xác nhận rằng dây nguồn sản phẩm đã được kết nối đúng ở cả hai đầu và điều khiển từ xa đang hoạt động bình thường.</p>
Hình ảnh bị biến dạng.	<p>Việc nén nội dung video có thể gây biến dạng hình ảnh, nhất là với những hình ảnh chuyển động nhanh như các chương trình thể thao và phim hành động.</p> <p>Nếu tín hiệu nhận được yếu hoặc kém, có thể xuất hiện biến dạng màn hình nhưng đó không phải là lỗi.</p> <p>Điện thoại di động được sử dụng để đóng sản phẩm (trong phạm vi 3,2 ft) có thể gây nhiễu trên các kênh kỹ thuật số và analog.</p>

Vấn đề	Hãy thử cách này!
<p>Chất lượng màu kém hoặc hình ảnh không đủ sáng.</p>	<p>Đến <a href="#">Picture</a> và sau đó điều chỉnh <a href="#">Picture Mode</a>, <a href="#">Brightness</a>, <a href="#">Sharpness</a>, và các cài đặt <a href="#">Color</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Picture Mode</a></li> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Brightness</a></li> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Sharpness</a></li> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Color</a></li> </ul> <p>Hãy xem <a href="#">Power Saving Mode</a> có bật không.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">Eco Solution</a> &gt; <a href="#">Power Saving Mode</a></li> </ul> <p>Hãy thử thiết lập lại hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Reset Picture</a></li> </ul>
<p>Có một đường kẻ chấm trên các cạnh của màn hình.</p>	<p>Thay đổi <a href="#">Picture Size Settings</a> thành <a href="#">16:9 Standard</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Picture Size Settings</a> &gt; <a href="#">16:9 Standard</a></li> </ul>
<p>Chức năng <a href="#">Caption</a> ở menu sản phẩm tắt</p>	<p>Khi một thiết bị ngoại vi kết nối với cáp Component hoặc HDMI, chức năng <a href="#">Caption</a> sẽ không khả dụng. Điều chỉnh thiết lập phụ đề trên thiết bị ngoại vi.</p>
<p>Phụ đề xuất hiện trên màn hình sản phẩm</p>	<p>Tắt chức năng <a href="#">Caption</a> ở <a href="#">Caption Settings</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">Accessibility</a> &gt; <a href="#">Caption Settings</a> &gt; <a href="#">Caption</a></li> </ul>
<p>HDR của thiết bị ngoại vi được kết nối bị tắt.</p>	<p>Mở rộng phạm vi thu của tín hiệu đầu vào HDMI tương ứng trong <a href="#">Input Signal Plus</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">External Device Manager</a> &gt; <a href="#">Input Signal Plus</a></li> </ul>
<p>Bạn sẽ thấy các khoảng trống ở cả 4 cạnh của màn hình khi cáp HDMI hoặc HDMI-DVI được kết nối với sản phẩm và PC.</p>	<p>Các khoảng trống trên màn hình không liên quan đến sản phẩm.</p> <p>Máy tính hoặc card màn hình không gây nên các khoảng trống trên màn hình. Để giải quyết vấn đề này, hãy điều chỉnh kích thước màn hình trong các cài đặt HDMI hoặc DVI cho card màn hình.</p> <p>Nếu trình đơn cài đặt card màn hình không có tùy chọn để điều chỉnh kích thước màn hình, hãy cập nhật trình điều khiển card màn hình sang phiên bản mới nhất.</p> <p>(Vui lòng liên hệ với nhà sản xuất các đồ họa hoặc PC để biết thêm thông tin chi tiết về cách điều chỉnh cài đặt màn hình.)</p>



Sự cố	Hãy thử cách này!
Đèn LED bị tắt. Màn hình không bật.	Kiểm tra rằng cáp nguồn được kết nối đúng cách. Nếu xảy ra sự cố với màn hình sản phẩm, hãy chạy <b>Self Diagnosis</b> để kiểm tra xem sản phẩm có hoạt động tốt không.
Hình ảnh trên màn hình bị biến dạng.	Kiểm tra kết nối cáp với sản phẩm.
Màn hình không rõ. Màn hình bị mờ.	Cài đặt độ phân giải và tần số tới mức khuyến cáo.
Màn hình không ổn định và rung. Có bóng hoặc hình ảnh mờ còn lại trên màn hình.	Kiểm tra độ phân giải và tần số của máy tính đã nằm trong khoảng độ phân giải và tần số tương thích với sản phẩm hay chưa. Sau đó, nếu cần thiết, thay đổi các thiết đặt, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn trong hướng dẫn này và trình đơn Thông tin trên sản phẩm.
Không có hình ảnh trên màn hình và đèn LED nhấp nháy trong mỗi 0,5 tới 1 giây.	Sản phẩm đang hoạt động ở chế độ chờ. Nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím và di chuyển chuột để quay lại màn hình trước.
Văn bản bị mờ.	Nếu sử dụng Hệ điều hành Windows (ví dụ: Windows 7, Windows 8, Windows 8.1 hoặc Windows 10): Đi tới <b>Pa-nen điều khiển</b> → <b>Phông</b> → <b>Điều chỉnh văn bản ClearType</b> và thay đổi <b>Bật ClearType</b> .

-  Nếu hình ảnh thử nghiệm không xuất hiện hoặc có nhiễu hoặc méo hình, sản phẩm có thể có vấn đề. Hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để được giúp đỡ.
-  Nếu hình ảnh kiểm tra hiển thị rõ ràng thì có thể có trục trặc đối với thiết bị ngoại vi. Vui lòng kiểm tra các kết nối.
-  Nếu sự cố vẫn còn, hãy kiểm tra **Signal Information** hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị ngoại vi.









# Các vấn đề về âm thanh và tiếng ồn








Khi sản phẩm bị vấn đề ở âm thanh, những bước sau có thể giúp giải quyết vấn đề.

## Kiểm tra âm thanh

 >  **Settings** > **Support** > **Device Care** > **Self Diagnosis** > **Sound Test**











Nếu sản phẩm phát giai điệu **Sound Test** mà không bị méo tiếng, có thể có vấn đề với thiết bị bên ngoài hoặc cường độ tín hiệu phát sóng.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Tôi có thể kết nối thiết bị âm thanh với sản phẩm như thế nào?	<p>Phương thức kết nối có thể khác nhau tùy theo thiết bị âm thanh, như HDMI (ARC), Bluetooth và Wi-Fi.</p> <p>Để biết thêm thông tin về cách kết nối thiết bị âm thanh, hãy chạy <a href="#">Connection Guide</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> &gt;  <b>Source</b> &gt; <b>Connection Guide</b> &gt; <b>Audio Device</b></li></ul>
Không có âm thanh hoặc âm thanh quá nhỏ khi đã chỉnh âm lượng tối đa.	<p>Kiểm tra điều khiển âm lượng ở sản phẩm của bạn rồi kiểm tra điều khiển âm lượng ở thiết bị bên ngoài (hộp cáp hoặc hộp vệ tinh, DVD, Blu-ray, v.v.) được kết nối với sản phẩm của bạn.</p> <p>Kiểm tra kết nối cáp giữa thiết bị bên ngoài và sản phẩm rồi thử lại kết nối cáp.</p>
Hình ảnh đẹp nhưng không có âm thanh.	<p>Đặt <b>Sound Output</b> là <b>Device Speaker</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Sound</b> &gt; <b>Sound Output</b></li></ul> <p>Nếu bạn đang sử dụng thiết bị ngoại vi, hãy kiểm tra tùy chọn kết xuất âm thanh của thiết bị.</p> <p>Ví dụ: bạn có thể cần phải thay đổi tùy chọn âm thanh cho hộp cáp thành HDMI nếu hộp cáp được kết nối với sản phẩm của bạn đang sử dụng cáp HDMI.</p> <p>Để nghe âm thanh máy tính, hãy kết nối loa ngoài với đầu nối ra âm thanh của máy tính</p> <p>Nếu sản phẩm của bạn có đầu cắm tai nghe, hãy chắc rằng không có gì cắm vào đó.</p> <p>Khởi động lại thiết bị kết nối bằng cách rút ra rồi cắm lại dây điện nguồn của thiết bị.</p> <p>Với bộ giải mã set-top hoặc bộ giải mã truyền hình cáp, kiểm tra kết nối cáp và khởi động lại thiết bị ngoại vi. Khi triệu chứng vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.</p>
Không nghe thấy âm thanh.	<p>Kiểm tra xem <b>Digital Output Audio Format</b> đã được thiết lập thành <b>Pass-Through</b> hay chưa.</p> <p>Nếu bạn chọn tùy chọn <b>Pass-Through</b> để sử dụng đầu thu AV không hỗ trợ <b>Dolby Digital+</b>, sẽ không có âm thanh đầu ra với nội dung <b>Dolby Digital+</b>.</p> <p>Bạn nên đặt <b>Digital Output Audio Format</b> thành <b>Auto</b> khi đầu thu được kết nối chỉ hỗ trợ một số định dạng âm thanh giới hạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Sound</b> &gt; <b>Expert Settings</b> &gt; <b>Digital Output Audio Format</b> &gt; <b>Auto</b></li></ul>
Loa phát ra tiếng ồn kỳ lạ.	<p>Chạy <b>Sound Test</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li> &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Support</b> &gt; <b>Device Care</b> &gt; <b>Self Diagnosis</b> &gt; <b>Sound Test</b></li></ul> <p>Hãy chắc rằng cáp âm thanh được kết nối với đúng đầu nối ra âm thanh của thiết bị ngoại vi.</p>

Vấn đề	Hãy thử cách này!
<p>Âm thanh bị gián đoạn.</p>	<p>Âm thanh có thể thường xuyên bị gián đoạn khi sử dụng loa Bluetooth. Đảm bảo sắp đặt loa Bluetooth thẳng với điểm truy cập không dây và đặt loa Bluetooth gần với sản phẩm nhất có thể.</p> <p>Để giảm thiểu gián đoạn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng điểm truy cập không dây sử dụng tần số 5 GHz.</p> <p>Khi triệu chứng vẫn còn, nên sử dụng kết nối hữu tuyến như HDMI ARC.</p>
<p>Bất kỳ khi nào sử dụng chức năng ở sản phẩm mà có phát giọng nói hướng dẫn hoạt động.</p> <p>Sản phẩm giải thích các cảnh trong video được hiển thị trên màn hình bằng giọng nói.</p>	<p>Tắt chức năng <b>Voice Guide</b> trong <b>Voice Guide Settings</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>Accessibility</b> &gt; <b>Voice Guide Settings</b> &gt; <b>Voice Guide</b> </li> </ul>
<p>Âm thanh của sản phẩm không được phát qua bộ thu AV.</p>	<p>Kiểm tra nguồn điện bộ thu A/V và các thiết lập của bộ thu.</p>
<p>Âm thanh không nghe rõ.</p>	<p>Thay đổi sang chế độ âm thanh phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Sound</b> &gt; <b>Sound Mode</b> </li> </ul> <p> Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo mẫu.</p>
<p>Không điều chỉnh được âm lượng của thiết bị ngoại vi.</p>	<p>Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và thiết bị bên ngoài.</p> <p>Khi kết nối loa ngoài như rạp hát tại gia qua HDMI, đảm bảo loa được kết nối qua cổng HDMI (ARC) trên sản phẩm. Đảm bảo  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>External Device Manager</b> &gt; <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b> có bật trên sản phẩm của bạn.</p>
<p>Tôi muốn tắt và bật sản phẩm và thiết bị âm thanh cùng lúc.</p>	<p>Khi bạn kết nối Samsung Soundbar với sản phẩm qua Bluetooth, nguồn của chúng cùng tắt và bật. Tính năng này có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào kiểu loa Soundbar.</p> <p>Khi bạn kết nối thiết bị âm thanh hỗ trợ HDMI ARC với cổng HDMI (ARC) trên sản phẩm, nguồn của chúng cùng tắt và bật.</p>

# Các vấn đề về khả năng kết nối thiết bị ngoại vi

Khi sản phẩm bị vấn đề ở kết nối với các thiết bị bên ngoài như PC, bảng điều khiển trò chơi hoặc thiết bị di động, những bước sau có thể giúp giải quyết vấn đề.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Thông báo "Chế độ không được hỗ trợ" xuất hiện.	Điều chỉnh độ phân giải đầu ra của thiết bị bên ngoài tới độ phân giải được sản phẩm hỗ trợ.
Hình ảnh video tốt nhưng không có âm thanh.	<p>Nếu bạn đang sử dụng kết nối HDMI, hãy kiểm tra việc thiết lập ngõ ra âm thanh trên PC của bạn.</p> <p>Nếu đang sử dụng cáp chuyển đổi từ DVI sang HDMI, bạn cần phải có một sợi cáp âm thanh riêng.</p> <p>Để nghe được âm thanh máy tính, hãy kết nối loa ngoài với đầu nối ra âm thanh của máy tính.</p>
Tôi muốn kết nối với PC và thiết bị di động qua screen mirroring.	<p>Để kết nối không dây sản phẩm với PC của bạn, đọc các hướng dẫn ở <a href="#">PC &gt; Screen Sharing (Wireless)</a> trong <a href="#">Connection Guide</a> rồi thử kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> &gt;  <a href="#">Source</a> &gt; <a href="#">Connection Guide</a> &gt; <a href="#">PC</a> &gt; <a href="#">Screen Sharing (Wireless)</a></li> </ul> <p>Xác nhận rằng sản phẩm và PC của bạn được kết nối với cùng mạng.</p> <p>Để kết nối không dây sản phẩm với thiết bị di động của bạn, đọc các hướng dẫn ở <a href="#">Smartphone &gt; Screen Sharing (Smart View)</a> trong <a href="#">Connection Guide</a> rồi thử kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> &gt;  <a href="#">Source</a> &gt; <a href="#">Connection Guide</a> &gt; <a href="#">Smartphone</a> &gt; <a href="#">Screen Sharing (Smart View)</a></li> </ul> <p>Nếu sản phẩm có vấn đề khi kết nối với PC hoặc thiết bị di động của bạn do nhiễu vô tuyến xung quanh, thay đổi tần số của dải tần truy cập không dây rồi thử kết nối.</p>
Không có màn hình nào xuất hiện khi kết nối sản phẩm với thiết bị bên ngoài.	<p>Để biết thêm thông tin về cách chọn thiết bị ngoại vi, hãy chạy <a href="#">Connection Guide</a>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> &gt;  <a href="#">Source</a> &gt; <a href="#">Connection Guide</a></li> </ul> <p>Đảm bảo rằng thiết bị ngoại vi được kết nối an toàn và đang bật. Chuyển tới <a href="#">Sources</a> để chuyển sang nguồn vào khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> &gt;  <a href="#">Source</a> &gt; <a href="#">Sources</a></li> </ul> <p>Sử dụng <a href="#">HDMI Troubleshooting</a>, bạn có thể kiểm tra kết nối với cáp HDMI và các thiết bị ngoại vi (mất khoảng 2 phút).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> &gt;  <a href="#">Source</a> &gt; <a href="#">Connection Guide</a> &gt; <a href="#">Video Device</a> &gt; <a href="#">HDMI Troubleshooting</a></li> </ul> <p>Khi sử dụng bộ giải mã set-top hoặc bộ giải mã truyền hình cáp, hãy kiểm tra tín hiệu phát sóng hoặc mạng được kết nối với thiết bị ngoại vi.</p>



Vấn đề	Hãy thử cách này!
<p>Màn hình PC không xuất hiện hoặc nhấp nháy.</p>	<p>Khi màn hình PC không xuất hiện hoặc PC không được nhận ra, kiểm tra nguồn điện của PC rồi kết nối lại cáp HDMI giữa PC và sản phẩm. Khi triệu chứng tiếp diễn, hãy kiểm tra xem PC có ở chế độ Ngủ.</p> <p>Khi độ phân giải được thiết lập không khớp nhau, màn hình có thể nhấp nháy. Để biết độ phân giải PC được hỗ trợ, xem <u>'<a href="#">Đọc trước khi kết nối với máy tính (Độ phân giải được hỗ trợ)</a>'</u>.</p>
<p>Nghe thấy tiếng bíp khi khởi động máy tính.</p>	<p>Nếu bạn nghe thấy âm thanh bíp khi PC khởi động, hãy đem PC đi bảo dưỡng.</p>
<p>Phím đặc biệt trên bàn phím hoặc chuột được nhập tự động.</p>	<p>Nếu kết nối sản phẩm với cổng USB Loại C rồi kết nối bàn phím hoặc chuột với cổng USB của sản phẩm, việc này có thể gây ra sự cố do lỗi xử lý gói USB của thẻ đồ họa.</p> <p>Nếu xảy ra bất kỳ lỗi nào, bạn nên liên hệ với nhà sản xuất thẻ đồ họa hoặc kết nối trực tiếp bàn phím hoặc chuột với bảng mạch chủ của máy tính.</p>

# Các vấn đề về mạng

Khi sản phẩm bị vấn đề ở kết nối với Internet, những bước sau có thể giúp giải quyết vấn đề.

 >  **Settings** > **Support** > **Device Care** > **Self Diagnosis** > **Smart Hub Connection Test**





Nếu sản phẩm bị vấn đề ở kết nối mạng hoặc các dịch vụ của sản phẩm, hãy kiểm tra trạng thái kết nối Smart Hub.


Vấn đề	Hãy thử cách này!
Không thể kết nối mạng không dây. Không thể kết nối với điểm truy cập không dây.	Đảm bảo không đặt vật nào mà có thể gây nhiễu điện từ ở giữa sản phẩm và điểm truy cập không dây/có dây. Kiểm tra xem đã bật điểm truy cập chưa. Nếu điểm truy cập đang bật, hãy tắt đi, đợi 1 hoặc 2 phút, sau đó bật lên. Nhập mật khẩu đúng nếu được yêu cầu. Nếu không kết nối không dây được, hãy kết nối sản phẩm với điểm truy cập qua cáp LAN. Nếu sản phẩm có thể kết nối bình thường với Internet qua kết nối có dây, có thể có vấn đề với điểm truy cập. Trong trường hợp này, hãy thử sử dụng một điểm truy cập khác.
Không thể kết nối mạng có dây.	Kiểm tra xem cáp LAN đã được cắm vào hai đầu chưa. Nếu đã cắm, hãy kiểm tra xem điểm truy cập đã được bật chưa. Nếu điểm truy cập đang bật, hãy tắt đi, đợi 1 hoặc 2 phút, sau đó bật lên.
Cấu hình IP tự động không thành công. Không thể kết nối mạng.	Kiểm tra xem cáp LAN đã được cắm vào hai đầu chưa. Nếu đã cắm, hãy kiểm tra xem điểm truy cập đã được bật chưa. Nếu điểm truy cập đang bật, hãy tắt đi, đợi 1 hoặc 2 phút, sau đó bật lên. Ngắt kết nối rồi kết nối lại cáp nguồn của sản phẩm hoặc nhấn giữ nút nguồn trong 3 giây.
Đã kết nối với mạng nội bộ nhưng không thể kết nối Internet	<ol style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra xem cáp LAN Internet đã được kết nối với cổng LAN ngoài của điểm truy cập chưa.</li><li>Kiểm tra thiết lập DNS trong <b>IP Settings</b>. –  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>Network</b> &gt; <b>Network Status</b> &gt; <b>IP Settings</b></li></ol>
Thiết lập xong mạng nhưng không thể kết nối Internet.	Nếu vẫn không kết nối được, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet.

 Một số kiểu máy có thể không hỗ trợ mạng có dây.

# Các sự cố về Anynet+ (HDMI-CEC)

Khi **Anynet+ (HDMI-CEC)** không hoạt động, các bước này có thể giúp xử lý vấn đề.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Anynet+ là gì?	Bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa của sản phẩm để điều khiển các thiết bị bên ngoài hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC) và thiết bị được kết nối với sản phẩm qua cáp HDMI. Ví dụ: nếu thiết bị bên ngoài đã kết nối hỗ trợ Anynet+, bạn có thể bật hoặc tắt thiết bị đã kết nối đó khi bạn bật hoặc tắt sản phẩm.
Anynet+ không hoạt động.	<p>Kiểm tra xem thiết bị có phải là thiết bị Anynet+ hay không. Hệ thống Anynet+ chỉ hỗ trợ các thiết bị Anynet+.</p> <p>Kiểm tra xem dây điện nguồn của thiết bị Anynet+ đã được cắm đúng cách chưa.</p> <p>Kiểm tra các kết nối cáp của thiết bị Anynet+.</p> <p>Chuyển đến <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b> và xem <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b> đã được thiết lập là <b>On</b> chưa.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>External Device Manager</b> &gt; <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b></li></ul>
Tôi muốn thoát Anynet+. Thật bất tiện khi bật các thiết bị khác vì sản phẩm cũng bật. Bất tiện bởi vì các thiết bị được kết nối (ví dụ: bộ giải mã set-top) cũng tắt theo.	<p>Để tắt chức năng Anynet+ của thiết bị được kết nối với sản phẩm, hãy tắt chức năng <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b> của thiết bị.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>External Device Manager</b> &gt; <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b></li></ul> <p>Khi tắt <b>Anynet+ (HDMI-CEC)</b>, loa thanh được kết nối qua cổng HDMI (ARC) không tắt và bật cùng với sản phẩm. Để ngăn thiết bị nào đó kết nối với sản phẩm tắt tự động, hãy tắt chức năng HDMI-CEC trên thiết bị kết nối với sản phẩm.</p>

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Thông báo “Đang kết nối với thiết bị Anynet+...” hoặc “Đang ngắt kết nối khỏi thiết bị Anynet+” xuất hiện trên màn hình.	Bạn không thể sử dụng điều khiển từ xa khi sản phẩm đang đặt cấu hình Anynet+ hoặc đang chuyển sang màn hình xem sản phẩm. Sử dụng điều khiển từ xa sau khi sản phẩm đã hoàn thành việc đặt cấu hình Anynet+ hoặc đã chuyển sang màn hình xem sản phẩm.
Thiết bị Anynet+ không phát.	Bạn không thể sử dụng chức năng phát khi đang tiến hành <a href="#">Reset</a> .
Thiết bị đã kết nối không được hiển thị.	Kiểm tra xem thiết bị có hỗ trợ Anynet+ hay không. Các thiết bị Anynet+ phải được kết nối với sản phẩm bằng cáp HDMI. Đảm bảo thiết bị được kết nối với sản phẩm của bạn bằng cáp HDMI. Một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ Anynet+. Kiểm tra xem cáp HDMI đã được kết nối đúng cách chưa. Chuyển đến <a href="#">Anynet+ (HDMI-CEC)</a> và xem <a href="#">Anynet+ (HDMI-CEC)</a> đã được thiết lập là <b>On</b> chưa. <ul style="list-style-type: none"><li>•  &gt; <a href="#">Settings</a> &gt; <a href="#">General</a> &gt; <a href="#">External Device Manager</a> &gt; <a href="#">Anynet+ (HDMI-CEC)</a></li></ul>

## Các vấn đề về điều khiển từ xa

Khi điều khiển từ xa không hoạt động, các bước này có thể giúp giải quyết sự cố.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Điều khiển từ xa không hoạt động.	Kết nối giữa điều khiển từ xa và sản phẩm có thể bị mất. Ngoài ra, nếu điều khiển từ xa không hoạt động hoặc chậm, pin có thể bị yếu hoặc hết. Trong trường hợp này, vui lòng thay pin. Bạn nên dùng pin alkaline để có thời gian sử dụng pin lâu hơn.
Các thiết bị bên ngoài không thể được vận hành bằng điều khiển từ xa của sản phẩm.	Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và các thiết bị bên ngoài.



# Ứng dụng

Khi các ứng dụng không hoạt động, các bước này có thể giúp giải quyết sự cố.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Tôi đã khởi chạy một ứng dụng, nhưng ứng dụng hiển thị bằng ngôn ngữ khác. Tôi phải làm thế nào để thay đổi ngôn ngữ?"	Các ngôn ngữ được hỗ trợ bởi ứng dụng khác nhau tùy theo <a href="#">Language</a> của sản phẩm được đặt ở menu. Khả năng thay đổi ngôn ngữ phụ thuộc vào nhà cung cấp ứng dụng.
Ứng dụng không hoạt động bình thường. Chất lượng hình ảnh kém.	Kiểm tra kết nối mạng. Khi tốc độ mạng chậm, ứng dụng có thể không hoạt động hoặc chất lượng hình ảnh có thể kém. Các dịch vụ của ứng dụng không do sản phẩm cung cấp mà do nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp. Tham khảo phần Trợ giúp trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng.

# Các tập tin đa phương tiện







Khi các tập tin không phát, các bước này có thể giúp giải quyết sự cố.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Một số tập tin bị gián đoạn trong quá trình phát lại.	Vấn đề này có thể xảy ra với các tập tin không được hỗ trợ hoặc có tốc độ bit cao. Hầu hết các tập tin có thể được phát lại, nhưng một số tập tin có thể không được phát liền mạch.
Một số tập tin không thể phát lại.	Một số tập tin sử dụng bộ giải mã không được hỗ trợ có thể không phát lại được. Đảm bảo sản phẩm có hỗ trợ bộ giải mã. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo " <a href="#">Đọc trước khi phát các tập tin hình ảnh, video hoặc âm nhạc.</a> "

# Các vấn đề về nhận dạng giọng nói





Khi các chức năng nhận dạng giọng nói hoặc Bixby không hoạt động, các bước này có thể giúp giải quyết sự cố.





 Chức năng **Voice Wake-up** có thể không được hỗ trợ tùy theo kiểu máy hoặc khu vực địa lý.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Bixby sẽ tự động trả lời.	Sản phẩm có thể nhận diện tiếng ồn môi trường xung quanh hoặc trò chuyện hàng ngày là lệnh gọi Bixby. Tắt chức năng <b>Voice Wake-up</b> hoặc thiết lập <b>Wake-Up Sensitivity</b> sang <b>Low</b> . <ul style="list-style-type: none"><li> &gt; <b>Explore Now</b> &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Voice Wake-up</b></li></ul>
Tôi đã nói "Hi, Bixby" nhưng Bixby không trả lời.	Để có kết quả tốt nhất, bạn cần ở cách sản phẩm 10 feet (3-4 m). Hãy nhìn vào màn hình sản phẩm và nói. Bật chức năng <b>Voice Wake-up</b> . <ul style="list-style-type: none"><li> &gt; <b>Explore Now</b> &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>Voice Wake-up</b></li></ul>
Tính năng nhận dạng giọng nói không sử dụng được với Samsung Smart Remote, không như các tính năng khác. Không có phản hồi ngay cả khi nhấn nút nhập bằng giọng nói.	Kết nối giữa điều khiển từ xa và sản phẩm có thể bị mất. Thử ghép nối điều khiển từ xa với sản phẩm. Hướng Điều khiển từ xa thông minh Samsung vào phía trước sản phẩm, và sau đó nhấn và giữ đồng thời   các nút trong 3 giây hoặc lâu hơn. Ngoài ra, nếu điều khiển từ xa không hoạt động đúng cách hoặc phản hồi quá chậm, nguyên nhân có thể là pin yếu hoặc hết. <ul style="list-style-type: none"><li>Sạc điều khiển từ xa bằng pin năng lượng mặt trời hoặc cổng USB (loại C) ở dưới cùng.</li><li>Nếu điều khiển từ xa có pin, hãy thay pin mới.</li></ul>
Trong suốt quá trình nhận dạng giọng nói, thông báo tải nặng xuất hiện và chức năng không hoạt động.	Rút rời cắm cáp nguồn của sản phẩm rồi thử lại sau 1 phút 30 giây. Quá trình này có thể mất một lúc nếu máy chủ nhận dạng giọng nói đang được kiểm tra.
Tôi muốn xem thông tin thời tiết của khu vực mong muốn.	Hãy nói cùng với tên của khu vực.

# Các vấn đề khác

Sử dụng các quy trình này để xử lý các sự cố có thể xảy ra liên quan đến sản phẩm.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Sản phẩm bị nóng.	Xem sản phẩm trong thời gian dài sẽ khiến tấm bảng màn hình tỏa nhiệt. Nhiệt từ tấm bảng màn hình được tản ra thông qua các lỗ thông khí bên trong chạy dọc theo mặt trên của sản phẩm. Tuy nhiên, nếu sử dụng trong thời gian dài thì phần bên dưới có thể sẽ nóng khi chạm vào. Người lớn cần giám sát liên tục khi trẻ em xem sản phẩm để tránh trẻ chạm vào sản phẩm. Tuy nhiên, nhiệt này không phải là hư hỏng và không ảnh hưởng đến chức năng của sản phẩm.
Sản phẩm có mùi nhựa.	Mùi này là bình thường và sẽ phai dần theo thời gian.
Sản phẩm bị nghiêng sang bên.	Tháo chân đế ra khỏi sản phẩm và lắp lại chân đế.
Phần chân bị lung lay hoặc cong.	Hãy tham khảo hướng dẫn Thiết lập nhanh và đảm bảo rằng chân đế được gắn đúng cách.
Các cài đặt sẽ mất sau 5 phút hoặc mỗi lần tắt sản phẩm.	Nếu <b>Usage Mode</b> được đặt là <b>Retail Mode</b> , cài đặt âm thanh và video của sản phẩm tự động được đặt lại 5 phút một lần. Thay đổi <b>Usage Mode</b> thành <b>Home Mode</b> . <ul style="list-style-type: none"><li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>System Manager</b> &gt; <b>Usage Mode</b></li></ul>
POP (quảng cáo biểu ngữ bên trong của sản phẩm) xuất hiện trên màn hình.	Thay đổi <b>Usage Mode</b> thành <b>Home Mode</b> . <ul style="list-style-type: none"><li>•  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>System Manager</b> &gt; <b>Usage Mode</b></li></ul>
Sản phẩm đang gây ra tiếng nổ lộp bộp.	Việc giãn và co hộp vỏ ngoài của sản phẩm có thể gây ra tiếng nổ lộp bộp. Đây không phải là lỗi của sản phẩm. Sử dụng sản phẩm này rất an toàn.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
<p>Sản phẩm đang gây ra tiếng vo ve.</p>	<p>Sản phẩm của bạn sử dụng các mạch chuyển đổi tốc độ cao và mức dòng điện cao. Tùy thuộc vào độ sáng của sản phẩm, sản phẩm có thể hơi ồn hơn một sản phẩm thông thường.</p> <p>Sản phẩm của bạn đã trải qua các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đáp ứng các yêu cầu khắt khe về hiệu suất và độ tin cậy của chúng tôi.</p> <p>Một số tiếng ồn phát ra từ sản phẩm được coi là bình thường và không phải là nguyên nhân được chấp nhận để đổi sản phẩm hoặc hoàn tiền.</p>
<p>Không thực hiện được Cập nhật phần mềm qua mạng.</p>	<p>Kiểm tra trạng thái kết nối mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>Network</b> &gt; <b>Network Status</b> </li> </ul> <p>Nếu sản phẩm không được kết nối với mạng, hãy kết nối sản phẩm với mạng. Việc nâng cấp sẽ không được tiến hành nếu bạn đã có phiên bản phần mềm mới nhất.</p>
<p>Sản phẩm thuyết minh bằng giọng nói các sự kiện trên màn hình.</p>	<p>Để tắt <b>Voice Guide</b>, di chuyển tiêu điểm từ <b>Accessibility Shortcuts</b> tới <b>Voice Guide</b> rồi nhấn nút Select. Bạn có thể bật hoặc tắt <b>Voice Guide</b>. Để chạy <b>Accessibility Shortcuts</b>, xem hướng dẫn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li> <p>Nhấn giữ nút Volume trên Samsung Smart Remote của bạn.</p> </li> <li>  &gt;  <b>Settings</b> &gt; <b>General</b> &gt; <b>Accessibility</b> &gt; <b>Voice Guide Settings</b> &gt; <b>Voice Guide</b> </li> </ul>

# Chẩn đoán sự cố vận hành của sản phẩm

Bạn có thể chẩn đoán sự cố với sản phẩm và Smart Hub và chạy các chức năng đặt lại.

[🏠](#) > [⚙️ Settings](#) > [Support](#) > [Device Care](#) > [Self Diagnosis](#)

Bạn có thể sử dụng [Picture Test](#) để giúp chẩn đoán các vấn đề video và [Sound Test](#) để chẩn đoán vấn đề âm thanh. Bạn cũng có thể xem thông tin cường độ tín hiệu đối với các tín hiệu kỹ thuật số không dây, kiểm tra kết nối Smart Hub Internet và chạy các chức năng khôi phục cài đặt gốc của sản phẩm và Smart Hub.

- [Picture Test](#)
- [Sound Test](#)
- [HDMI Troubleshooting](#)
- [Signal Information](#)
- [Smart Hub Connection Test](#)
- [Reset Smart Hub](#)

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Không thể chọn <a href="#">Signal Information</a> ở <a href="#">Self Diagnosis</a> .	Kiểm tra để chắc rằng kênh hiện tại là kênh kỹ thuật số. <a href="#">Signal Information</a> chỉ khả dụng đối với các kênh kỹ thuật số. <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Support</a> &gt; <a href="#">Device Care</a> &gt; <a href="#">Self Diagnosis</a> &gt; <a href="#">Signal Information</a></li></ul>
Khởi động lại Smart Hub	Cài đặt lại mọi cài đặt Smart Hub về mặc định xuất xưởng và xóa mọi thông tin liên quan đến tài khoản Samsung, tài khoản dịch vụ liên kết, thỏa thuận dịch vụ Smart Hub thỏa và các ứng dụng Smart Hub. <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Support</a> &gt; <a href="#">Device Care</a> &gt; <a href="#">Self Diagnosis</a> &gt; <a href="#">Reset Smart Hub</a></li></ul>
Thiết lập lại hình ảnh	Thiết lập lại các thiết lập hình ảnh hiện tại về thiết lập mặc định. <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Picture</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Reset Picture</a></li></ul>
Thiết lập lại âm thanh	Thiết lập lại tất cả thiết lập âm thanh về thiết lập mặc định. <ul style="list-style-type: none"><li>• <a href="#">🏠</a> &gt; <a href="#">⚙️ Settings</a> &gt; <a href="#">Sound</a> &gt; <a href="#">Expert Settings</a> &gt; <a href="#">Reset Sound</a></li></ul>


# Hỗ trợ

Được Samsung trợ giúp trực tiếp nếu bạn gặp sự cố với sản phẩm của mình.

## Nhận sự hỗ trợ thông qua Quản lý Từ xa

 >  **Settings** > **Support** > **Remote Management**

Sau khi đồng ý với thỏa thuận dịch vụ của chúng tôi, bạn có thể sử dụng **Remote Management** để truy cập Hỗ trợ từ xa và được kỹ thuật viên dịch vụ của Samsung chẩn đoán cho sản phẩm của bạn, khắc phục sự cố và cập nhật phần mềm cho sản phẩm từ xa qua web. Bạn cũng có thể bật và tắt **Remote Management**.


 Chức năng này đòi hỏi một kết nối Internet.

## Tìm kiếm thông tin liên hệ của dịch vụ

 >  **Settings** > **Support** > **About Monitor**

Bạn có thể xem địa chỉ trang web Samsung, số điện thoại của tổng đài, số kiểu máy của sản phẩm, phiên bản phần mềm của sản phẩm, Giấy phép nguồn mở và các thông tin khác mà bạn có thể cần để được tổng đài viên của Samsung hoặc trang web Samsung hỗ trợ dịch vụ.

 Bạn cũng có thể xem thông tin bằng cách quét mã QR sản phẩm của bạn.

 Bạn cũng có thể khởi động chức năng này bằng cách nhấn và giữ nút  trong 5 giây hoặc lâu hơn. Tiếp tục giữ nút cho đến khi cửa sổ bật mở thông tin khách hàng xuất hiện.

# Hỏi & Đáp

Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng cho máy tính hoặc card đồ họa của bạn để biết thêm các hướng dẫn về điều chỉnh.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Làm thế nào để thay đổi tần số?	<p>Đặt tần số trên card màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Windows 7: Vào Panel điều khiển → Giao diện và Cá nhân hóa → Hiển thị → Độ phân giải màn hình → Cài đặt nâng cao → Màn hình và điều chỉnh Tốc độ làm mới màn hình trong Cài đặt màn hình.</li><li>Windows 8(Windows 8.1): Chuyển tới Thiết đặt → Pa-nen điều khiển → Giao diện và cá nhân hóa → Hiển thị → Độ phân giải màn hình → Cài đặt nâng cao → Màn hình và điều chỉnh Tốc độ làm mới trong Cài đặt màn hình.</li><li>Windows 10: Chuyển tới Thiết đặt → Hệ thống → Hiển thị → Thiết đặt hiển thị nâng cao → Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị → Màn hình và điều chỉnh Tốc độ làm mới màn hình trong Cài đặt màn hình.</li></ul>
Làm thế nào để điều chỉnh độ phân giải?	<ul style="list-style-type: none"><li>Windows 7: Vào Panel điều khiển → Giao diện và Cá nhân hóa → Hiển thị → Độ phân giải màn hình → Điều chỉnh độ phân giải.</li><li>Windows 8(Windows 8.1): Chuyển tới Thiết đặt → Pa-nen điều khiển → Diện mạo và cá nhân hóa → Màn hình → Điều chỉnh độ phân giải và điều chỉnh độ phân giải.</li><li>Windows 10: Chuyển tới Thiết đặt → Hệ thống → Hiển thị → Thiết đặt hiển thị nâng cao và điều chỉnh độ phân giải.</li></ul>
Làm thế nào để cài đặt tính năng tiết kiệm năng lượng?	<ul style="list-style-type: none"><li>Windows 7: Vào Panel điều khiển → Giao diện và Cá nhân hóa → Cá nhân hóa → Cài đặt bảo vệ màn hình → Tùy chọn nguồn hoặc BIOS SETUP trên PC.</li><li>Windows 8(Windows 8.1): Vào Cài đặt → Panel điều khiển → Giao diện và Cá nhân hóa → Cá nhân hóa → Cài đặt bảo vệ màn hình → Tùy chọn nguồn hoặc BIOS SETUP trên PC.</li><li>Windows 10: Vào Cài đặt → Cá nhân hóa → Màn hình khóa → Cài đặt thời gian chờ màn hình → Bật &amp; ngủ hoặc BIOS SETUP trên PC.</li></ul>

# Các thông số kỹ thuật

## Thông số chung

Tên mô-đen		S24AM50*	S27AM50*	S32AM50*
Kích thước		Loại 24 (23,8 inch / 60,4 cm)	Loại 27 (27,0 inch / 68,6 cm)	Loại 32 (31,5 inch / 80,1 cm)
Vùng hiển thị		527,04 mm (H) x 296,46 mm (V)	597,888 mm (H) x 336,312 mm (V)	698,4 mm (H) x 392,85 mm (V)
Mật độ pixel		0,2745 mm (H) x 0,2745 mm (V)	0,3114 mm (H) x 0,3114 mm (V)	0,36375 mm (H) x 0,36375 mm (V)
Tần suất Pixel cực đại		95,5 MHz	94 MHz	96 MHz
Đồng bộ hóa (Thông số PANEL)	Tần số quét ngang	-	-	-
	Tần số quét dọc	48 ~ 75 Hz		
Độ phân giải	Độ phân giải tối ưu	1920 x 1080 @ 60 Hz		
	Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 @ 60 Hz		
Tên mô-đen		S32AM70*	S43AM70*	
Kích thước		Loại 32 (31,5 inch / 80,0 cm)	Loại 43 (42,5 inch / 108,0 cm)	
Vùng hiển thị		697,306 mm (H) x 392,234 mm (V)	941,184 mm (H) x 529,416 mm (V)	
Mật độ pixel		0,18159 mm (H) x 0,18159 mm (V)	0,2451 mm (H) x 0,2451 mm (V)	
Tần suất Pixel cực đại		597,08 MHz	594 MHz	
Đồng bộ hóa (Thông số PANEL)	Tần số quét ngang	147,78 kHz ~ 148,38 kHz	135 kHz ~ 141,42 kHz	
	Tần số quét dọc	60 Hz		
Độ phân giải	Độ phân giải tối ưu	3840 x 2160 @ 60 Hz		
	Độ phân giải tối đa	3840 x 2160 @ 60 Hz		



<p><b>Nguồn điện</b></p>	<p>AC100-240V~ 50/60Hz</p> <p>Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.</p> <p>Dựa trên điện áp AC của bộ điều hợp. Để biết điện áp DC của sản phẩm, hãy xem nhãn sản phẩm. (chỉ mẫu S24AM50*)</p>
<p><b>Đầu kết nối tín hiệu</b></p>	<p>HDMI</p> <p>USB</p> <p>USB loại C (Chức năng này chỉ khả dụng ở sê-ri M7).</p>
<p><b>Điều kiện môi trường</b></p>	<p>Vận hành</p> <p>Nhiệt độ: 10 °C – 40 °C (50 °F – 104 °F)</p> <p>Độ ẩm: 10 % – 80 %, không ngưng tụ</p> <hr/> <p>Lưu trữ</p> <p>Nhiệt độ: -20 °C – 45 °C (-4 °F – 113 °F)</p> <p>Độ ẩm: 5 % – 95 %, không ngưng tụ</p>

- **Cắm và Chạy**

Bạn có thể lắp đặt và sử dụng sản phẩm này với bất kỳ hệ thống Cắm và Chạy tương thích nào. Trao đổi dữ liệu hai chiều giữa sản phẩm và hệ thống máy tính giúp tối ưu cài đặt sản phẩm. Lắp đặt sản phẩm được tiến hành tự động. Tuy nhiên bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lắp đặt nếu muốn.

- **Panel Dot (Điểm ảnh)**

Do đặc tính của quá trình sản xuất sản phẩm này, có gần 1 điểm ảnh trên một triệu (1ppm) có thể sáng hơn hoặc tối hơn trên bảng điều khiển LCD. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của sản phẩm.

- Các thông số kỹ thuật có thể thay đổi nhằm cải tiến chất lượng mà không cần thông báo.
- Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung.

# Phụ lục

## Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)

Khi có yêu cầu dịch vụ, mặc dù đang trong thời gian bảo hành, chúng tôi có thể tính phí bạn đối với việc ghé thăm của kỹ thuật viên dịch vụ trong các trường hợp sau.

### Không phải lỗi sản phẩm

Vệ sinh sản phẩm, Điều chỉnh, Giải thích, Cài đặt lại và v.v...

- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ được yêu cầu cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm hoặc chỉ điều chỉnh các tùy chọn mà không tháo rời sản phẩm.
- Nếu lỗi là do các yếu tố môi trường bên ngoài gây ra (Internet, Anten, Tín hiệu có dây, v.v...)
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại hoặc thiết bị được kết nối thêm sau khi cài đặt sản phẩm đã mua lần đầu tiên.
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại để chuyển đến một địa điểm khác hoặc để chuyển đến nhà khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm của công ty khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng mạng hoặc chương trình khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu thiết lập và cài đặt phần mềm cho sản phẩm.
- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ loại bỏ/lau sạch bụi bẩn hoặc vật thể lạ bên trong sản phẩm.
- Nếu khách hàng yêu cầu cài đặt thêm sau khi mua sản phẩm thông qua mua hàng từ xa hoặc trực tuyến.


### Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

Hỏng hóc sản phẩm do khách hàng sử dụng hoặc sửa chữa không đúng cách.

Nếu hỏng hóc sản phẩm do;

- Tác động bên ngoài hoặc rơi.
- Sử dụng thiết bị hoặc sản phẩm bán riêng không được chỉ định bởi Samsung.
- Sửa chữa từ một người không phải là kỹ sư của công ty dịch vụ bên ngoài hoặc đối tác của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Tu sửa hoặc sửa chữa sản phẩm bởi khách hàng.
- Sử dụng sản phẩm với kết nối điện áp không chính xác hoặc không được chỉ định.
- Không tuân thủ "thận trọng" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

## Khác

- Nếu sản phẩm hỏng do thiên tai. (sét, hoả hoạn, động đất, lũ lụt, v.v...)
  - Nếu các thành phần có thể thay thế được đều đã được sử dụng hết. (Pin, Chất liệu màu, Đèn huỳnh quang, Đầu đọc, Màn rung, Đèn, Bộ lọc, Ruy băng, v.v...)
-  Nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ trong trường hợp sản phẩm không bị lỗi, phí dịch vụ có thể được tính. Vì vậy, trước tiên hãy đọc Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

# Giấy phép

Kiểm tra thông tin giấy phép và các nhãn hiệu áp dụng cho sản phẩm của bạn.



Manufactured under license from Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio, Pro Logic, and the double-D symbol are trademarks of Dolby Laboratories.



The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing LLC in the United States and other countries.

## Open Source License Notice

To send inquiries and requests for questions regarding open sources, contact Samsung Open Source (<http://opensource.samsung.com>)

